



ANH KHANG



TRƯỜNG NHỎ SÀI-GON VÀ EFM



Tên eBook: Đi đâu cũng nhớ Sài Gòn và Em

Tác giả: Anh Khang

**Thể loại: Tiểu thuyết, Truyện ngắn,
Văn học Việt Nam**

**Nhà xuất bản: NXB Văn hóa - Văn
nghệ**

Nhà phát hành: Phương Nam

Khối lượng: 220.00 gam

Định dạng: Bìa mềm

Kích thước: 12 x 20 cm

Ngày phát hành: 11/05/2015

Số trang: 228

**Ebook: Đào Tiểu Vũ eBook -
www.dtv-ebook.com**

Giới thiệu:

Một năm sau khi ra mắt “*Buồn làm sao buông*” - [tải eBook](#) (Cuốn sách bán chạy nhất Hội sách TP.HCM lần VIII - 2014), tác giả *Anh Khang* vừa cho ra mắt tác phẩm mới nhất mang tên *Đi Đâu Cũng Nhớ Sài Gòn Và... Em*. Tựa sách này đã phần nào thể hiện được câu trả lời tiếp

nỗi cho mạch cảm xúc tất yếu của con người – bởi sau khi buông bỏ nỗi buồn cũng sẽ là lúc người ta bắt đầu thấy nhớ và tiếc những gì đã qua.

Vốn được mệnh danh là “*nhà văn của những nỗi buồn*”, với những tác phẩm đồng cảm và thấu hiểu sâu sắc về những nỗi niềm trong tâm hồn người trẻ, thế nên *Đi Đâu Cũng Nhớ Sài Gòn Và... Em* có thể coi là một bước chuyển táo bạo của *Anh Khang* khi anh mang nỗi buồn và tình yêu tuổi trẻ đi... chu du tứ xứ thông qua những trang viết đậm chất du ký. Cuốn sách, vì vậy, sẽ gói gọn cả những điều mới và cũ, của một *Anh Khang* rất lạ mà cũng rất quen.

Đi Đâu Cũng Nhớ Sài Gòn Và... Em
thực sự là một "món hời" với độc giả.
Bởi không có cuốn sách nào mà khi cầm
trên tay bạn lại được cảm nhận, trải
nghiệm nhiều đến thế. Bạn đọc yêu mến
sự nhẹ nhàng của thể loại tản văn và tùy
bút có thể tìm đến Chương 1 mang tên
"Tim mỗi người là quê nhà nhỏ", thích
mê những du ký đậm chất bụi đường và
đầy những điều mới mẻ có thể đến ngay
với Chương 2 - *"Ai qua bao chốn xa"*.
Muốn tìm về một Anh Khang nhẹ nhàng
với những suy ngẫm về tuổi trẻ, nói hộ
tâm tình của những người đã-từng-yêu có
thể dừng chân bên Chương 3 - *"Thấy vui
đâu cho bằng mái nhà"*. Và khi khép lại
cuốn sách, bạn sẽ thấy lòng mình đủ đầy
với mọi cung bậc yêu thương, nhớ tiếc

cũng như hiểu biết thêm những câu chuyện về nhân sinh, phận người và ngộ ra chân lý muôn đời: "*Hóa ra, tất cả chúng ta, có đi nhiều nơi, mê mãi đủ chốn thì nơi muốn đến nhất vào cuối đời, vẫn là trong-lòng-nhau*".

Anh Khang ví đưa con thứ tư của mình là cuốn sách tựu trung đầy đủ mọi cung bậc cảm xúc đã từng xuất hiện trong *Buồn làm sao buông, Đường hai ngã người thương thành lạ, Ngày trôi về phía cũ*. Nhưng bản thân độc giả có thể dễ dàng cảm nhận một *Anh Khang* rất khác và mới mẻ trong cuốn sách. Bởi *Anh Khang* đã thực sự làm mới mình. Bỏ qua mọi danh hiệu to tát (Tác giả best-seller, Hội viên Hội nhà văn...), bỏ qua

những điều mà "*Buôn làm sao buồn*", "*Đường hai ngã người thương thành lạ*", "*Ngày trôi về phía cũ*" đã làm được, bản thân *Đi Đâu Cũng Nhớ Sài Gòn Và... Em* khi đứng độc lập đã có thể làm nên một cú hích dữ dội.

Phần đầu cuốn sách mang tên "*Tim mỗi người là quê nhà nhỏ*". Đó là tất cả hoài niệm về *Sài Gòn* xưa, về gia đình, về nơi chốn neo lòng và về những người từng khiến thanh xuân của chúng ta xao động. Đó cũng có thể là tâm sự của bất kỳ đứa con nào cho quê hương đẹp đẽ đang dần thay lớp áo mới. Đó cũng là tất cả kỷ niệm về một tình yêu đầu đời trong lành và rất đổi hồn nhiên, để đến khi rời xa rồi con người ta mới nhận ra chúng ta

yêu một thành phố là bởi vì ở đó có một-
ai-đó thân thương nhất của mình. Những
dòng cảm thức, những chi tiết miêu tả rất
gợi của một Anh Khang rất khác, mà như
nhà văn *Đoàn Thạch Biền* – một cây bút
lão làng của nền văn học *Việt Nam*
đương đại - đã ví von: *"Đã có nhiều tác
giả viết về Sài Gòn nhưng Anh Khang
viết cuốn tùy bút - du ký Đi Đâu Cũng
Nhớ Sài Gòn Và... Em với góc nhìn
khác. Nhìn từ bên trong vì đây là chốn
quê nhà nơi mình sinh ra và nhìn từ
bên ngoài bằng những chuyến đi xa. Để
rồi nhận ra: "Đi là để được tái sinh
thêm một cuộc đời khác... Và đi, còn là
để biết nơi đâu thật sự là chốn mình
luôn mong trở về"*.

Bạn đọc thân quen của *Anh Khang* hẳn đều biết, anh đã bỏ rất nhiều thời gian cho những chuyến rong ruổi từ Đông sang Tây, từ Á sang Âu để tìm cảm hứng viết nên “đứa con tinh thần” thứ tư. Và anh đã thu được những thành quả hoàn toàn xứng đáng cho sự đầu tư nghiêm túc của mình.

Với phần 2 "*Ai qua bao chốn xa*" - những trang viết du ký về những thành phố, vùng đất Anh Khang đã đi qua, có thể nói là phần hấp dẫn nhất của cuốn sách. Bạn hãy chuẩn bị trên tay chiếc di động, để có thể dễ dàng "Google" những vùng đất, những địa danh, những thức quà mà *Anh Khang* kể. Bởi chắc chắn chẳng ai có thể cầm lòng được trước

những lời văn đầy cuốn hút được viết trải dài từ Cự lục địa ở trời Âu cho đến các vùng cát nóng ở Trung Đông.

Và tất nhiên không thể thiếu những câu chữ giàu cảm xúc, đậm chất *Anh Khang*, như lời nhà văn *Đoàn Thạch Biền* đã tinh ý nhận xét: "*Anh Khang đi du lịch một mình và hành trang duy nhất chỉ là Tình yêu. Đến bất cứ thắng cảnh nào, chàng trai này cũng liên tưởng và so sánh với Tình yêu, bởi như Khang đã ví von khi tới ngọn hải đăng ở đảo Santorini (Hy Lạp): "Tình yêu cũng là một thứ hải đăng. Dù đi xa đến đâu trong lòng vẫn dáo dác dõi tìm."*

Phần 3 mang tên "*Thấy vui đâu cho*

bằng mái nhà" là phần khép lại cho nỗi nhớ "Sài Gòn và Em". Anh Khang tự sự: "Bởi lẽ, hạnh phúc của mọi cuộc hành trình tốt cực không nằm ở đoạn đường đã đi, mà chính ở khi quay về. Thấy vẫn có một bóng hình đứng chờ lặng lẽ, những kỷ niệm be bé ban sơ vẫn mỉm cười đón mình trở lại. Rưng rưng nhận ra, những thân thương xưa cũ hình như vẫn chưa một lần bội bạc. Dẫu mình đã khác lắm sau ngần ấy tháng năm."

Có thể thấy, dù đây là một tác phẩm đánh dấu sự trưởng thành lần đột phá rất nhiều về phong cách, đề tài, thể loại... nhưng *Đi Đâu Cũng Nhớ Sài Gòn Và... Em* vẫn không làm mất đi “chất” riêng trong văn phong của Anh Khang – chàng tác giả

của những nỗi niềm xưa cũ. Với anh, đi là để yêu hơn những điều đã cũ...

Và đó cũng chính là những gì mà bạn đọc sẽ tự gặt gù bảo với chính mình sau khi đọc qua *Đi Đâu Cũng Nhớ Sài Gòn* Và... Em.

Mời bạn đón đọc.

Đôi dòng

Nghĩ về những ngày trẻ, trong tôi luôn mê mải với những chuyến đi xa. Đi là để thấy mình trẻ mãi với những trải nghiệm mới cứ dung nạp mỗi ngày. Đi là để

được tái sinh thêm một cuộc đời khác, ở miền xứ khác, với lối sống khác, nhìn-nghe-thấu khác. Và đi, còn là để biết nơi đâu thật sự là chốn mình luôn mong trở về.

Nhưng trên hết, tôi nghĩ, ngọn ngành đích đáng của mỗi chuyến đi, vốn chỉ là để biết có ai nhớ mình... Vì đâu ai muốn sống một cuộc đời bị lãng quên và trở nên trong suốt trong ký ức của một ai đó? Thành ra người ta cứ dáo dác trong những chuyến rong ruổi để đi tìm một điều mà vốn dĩ đã-có-sẵn ở ngay nơi bắt đầu. Là người ở lại. Là chốn rời đi. Bởi lẽ, có xa xôi mới biết những thứ từng gần gũi thân thuộc cạnh mình mới thật sự là chân trời mà bấy lâu nay ta hằng dõi mắt

kiếm. Xa thương, gần thương. Cũng từ đó mà ra.

Tôi gọi những trang viết này là “Đi đâu cũng nhớ Sài Gòn và... Em”, nhưng kỳ thực cũng chính là để cho mỗi chúng ta hiểu ra lòng mình luôn có riêng một phía nhớ - dành cho một chốn thân, một người thương nào đó. Tuổi trẻ sẽ hoài phí biết bao nếu thiếu đi một nơi chốn để chúng ta quay đầu, và vắng mặt một ai đó để chúng ta tựa đầu. Không hẳn là Sài Gòn, không nhất thiết là Em, mỗi người đã luôn có riêng một hình dung cho nỗi nhớ của mình. Để tự lòng rung rung.

Vậy thì, bạn có thể cùng tôi lên đường qua trang giấy, không phải để đi và thấy

những kỳ quan đầu đó của nhân sinh tứ xứ, mà để cùng nhau trân trọng hơn nơi chốn hiện tại, con người hiện tại, tình thương hiện tại. Vì nếu không phải là lúc này, không phải là nơi đây, thì còn khoảnh khắc nào nữa để chúng ta yêu thêm và giữ chặt những gần-gũi-thiêng-liêng của đời mình? Là thành phố đã dung dưỡng và chứng kiến hết thảy vui buồn đời ta. Là người thân, bạn bè, và cả người thương ta lạc tay đánh mất đầu đó giữa ba bảy ngả rẽ. Là những ngày trẻ không trở lại bao giờ dẫu ngoái nhìn trăm bận, gọi khản giọng trăm lần.

Thế nên, cảm ơn nỗi nhớ, vì đã cho ta biết dù đi xa đến đâu, cách trở bao lâu, thì thương yêu vẫn còn lại, tròn vẹn như

thuở ban đầu.

Bởi, đi xa cách mấy, cũng đâu thể nào
thoát khỏi trái tim mình, có phải không?

Dù xa nhưng thiết tha còn

Đi đâu cũng nhớ Sài Gòn và ... Em

- A.K -

Tim mỗi người là quê nhà nhỏ

Tôi nghĩ đôi lúc chúng ta yêu một thành phố không phải vì những điều hữu tình hay ho mà vì ở đó là nơi ta được gần bó bên những người thân và thương nhất đời mình. Người ta có thể rong ruổi nhiều chân trời mới hoặc tìm thấy

*niềm vui thoáng chốc ở đâu đó xa xôi,
nhưng chỉ một nơi duy nhất đủ sức níu
chân mình cả đời. Bởi một lẽ đơn giản.
Quê nhà ở đâu thiết tha ở đấy! Mà con
người ta thì có thể đi đâu xa nếu thiếu
vẫn những thân thương nguồn cội và
quên bằng hai tiếng "thâm tình"?*



Người yêu đầu đời

Tôi gọi Sài Gòn là người yêu đầu đời.

Một thứ tình yêu tự nhiên từ tấm bé như trẻ nít thích đồ chơi vậy. Dĩ nhiên, khi đó tôi mê đồ chơi nhiều hơn, nhưng thành phố vẫn thân gần trong tâm trí như một người thương từ lâu gần bó. Người mà tôi có thể ngã vào lòng rồi dỗ giấc ngon lành không chút đắn đo. Người mà tôi cứ muốn quán quít bên cạnh, tíu tít kể đủ chuyện tầm phào dù chẳng hiểu nguyên do. Thứ tình yêu vô điều kiện của trẻ nhỏ ấy, tôi tin bạn cũng từng có đâu đó một lần trong đời.

Sài Gòn ngày ấy trong suy nghĩ non nớt của tôi chỉ gói gọn ở khu trung tâm quận 1. Mỗi cuối tuần, ba mẹ sẽ chở tôi dạo quanh nhìn phố xá lên đèn, nhìn dòng người lên xuống như những nốt thăng trầm trên khuôn nhạc phát sáng là những con đường xiên quàng xe cộ, và nhìn tuổi thơ của tôi lớn lên đủ đầy trong vòng tay đang dang rộng mỗi ngày của thành phố. Mọi thứ lúc ấy bình yên và mơ màng như một giấc ngủ trưa mà mỗi lần nhớ lại, tôi chẳng muốn được lay gọi dậy.

Nói theo kiểu tình yêu sét đánh từ ánh mắt đầu tiên thì có lẽ “ánh mắt” của Sài Gòn chính là thứ ánh sáng dịu dàng đủ làm người ta vừa thiết tha vừa lạc lối,

như trong ca dao xưa “đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ...”.

Tôi cứ say sưa trong đủ sắc sáng được nhuộm khắp ngã đường, khoác lên tòa nhà Ủy ban vẻ kính cẩn của một cung điện tường cao cổng kín và hóa phép cho thương xá Tax trở thành tòa lâu đài nguy nga mà đứa trẻ nào cũng mơ được bước vào để tưởng mình là hoàng tử công chúa. À, còn có cả thứ tán sắc ánh sáng do phản chiếu lên những chiếc bóng bay bằng giấy kiếng bạc lấp lánh vừa xuất hiện ở Sài Gòn thời bấy giờ. Để khi những hình dáng đủ màu kia bay hút vào màn trời đêm, kèm theo tiếng khóc của một bạn nhỏ cùng lứa nào đó vừa tuột tay khỏi dây cột bóng, là khi tôi mơ hồ cất

vào tâm trí bài học đầu tiên của tình yêu sau này. Rằng mất mát là điều không ai tránh khỏi, cũng như chúng ta rồi cũng phải học cách chấp nhận chứ đừng chấp nhất, níu kéo hay dùng dằng. Bởi cố gắng khác nhiều lắm cố chấp, có phải không, những đứa-trẻ-lớn-xác luôn khờ khạo lúc chạm ngõ tình thương?

“Người yêu” đầu đời theo tôi lớn lên, chứng kiến tất cả những mối tình tuổi bông bột, tuổi mới lớn... lần lượt đi qua rồi đi xa khỏi tầm tay bé mọn hữu hạn của đời người. Chỉ có vòng tay Sài Gòn còn ở lại để ôm trọn tôi trưởng thành, nhìn thấy tôi vấp ngã rồi đứng lên, thất bại rồi khôn lớn, tổn thương rồi được yêu thương. Tất cả vui buồn thường nhật,

hóa ra thành phố dung dưỡng hết để chắt chiu đắp đầy trong tâm hồn tôi một chón nưong thân duy nhất, để dù trải qua bao khốn khó hay lầm lạc của tuổi sống mệt nhoài, tôi vẫn thấy yên lòng khi có Sài Gòn ở bên. Vì càng đi nhiều, tôi càng hiểu ra nơi-để-đi thì nhiều vô kể và cũng sẽ thoảng qua như một giấc ngủ trể, còn nơi-để-về và để-nhớ thì chỉ có duy nhất riêng một nơi này. Có mãi miết chón chân ở đâu và mê tỉnh bao lần, điều mong cầu cuối cùng còn lại là được nhìn thấy Sài Gòn cạnh mình lúc thức dậy mà thôi.

Vậy nên cho dù thành phố đang đổi thay từng ngày thì tôi vẫn nhận ra từng bờ tường, con đường, phiến đá... đã dõi theo tôi suốt phần đời đã qua. Cũng

như tôi phải trưởng thành và khác đi nhiều cả về hình dung lẫn trí nghĩ, Sài Gòn chỉ là đang “lớn lên” để vòng tay thêm rộng, để lòng thêm bao dung mà chứa hết nỗi yêu thương của triệu con người đông đúc hơn. Sự tân kỳ tiến bộ và nếp áo mới của Sài Gòn có làm mất mát ít nhiều những chứng nhân và kỷ niệm xưa cũ, thì tôi vẫn tin sự thay khác chỉ là tạm thời, còn tâm hồn của thành phố và cốt cách xứ Nam kỳ mãi sẽ trường tồn bất biến. Dẫu bây giờ tôi vẫn mỗi ngày đi ngang qua khu trung tâm, nhìn thấy ngồn ngang vật đổi sao dời, xốn xang lòng trước bãi bể hóa nương dâu, thì Sài Gòn trong tôi vẫn nguyên vẹn như thuở ấu thơ ban đầu. Tình yêu thứ nhất bao giờ cũng là tình

yêu sâu đậm nhất và hình ảnh “người xưa” lúc nào cũng đẹp đủ đầy như được phong kín trong trí nhớ, chẳng phải vậy sao?

Và tôi hiểu ra, càng lớn khôn, càng đến nhiều nơi và có thêm nhiều tình yêu mới khác, thì tôi vẫn cứ nhớ quá nhớ Sài Gòn cùng triệu điều thân-thuộc-cũ của người yêu thứ nhất này. Bởi Sài Gòn không còn là tên gọi địa danh hay là một vùng đất hơn ba trăm năm tuổi, mà đã là một phần đời ký thác trong tôi.

Và trong cả mọi người.

Những vui buồn Sài Gòn giữ giùm tôi

Từ khi nào nhỉ, mà Sài Gòn đã nhẫn nha
nhưng thâm trầm neo giữ những thương
nhớ trong lòng chúng ta?

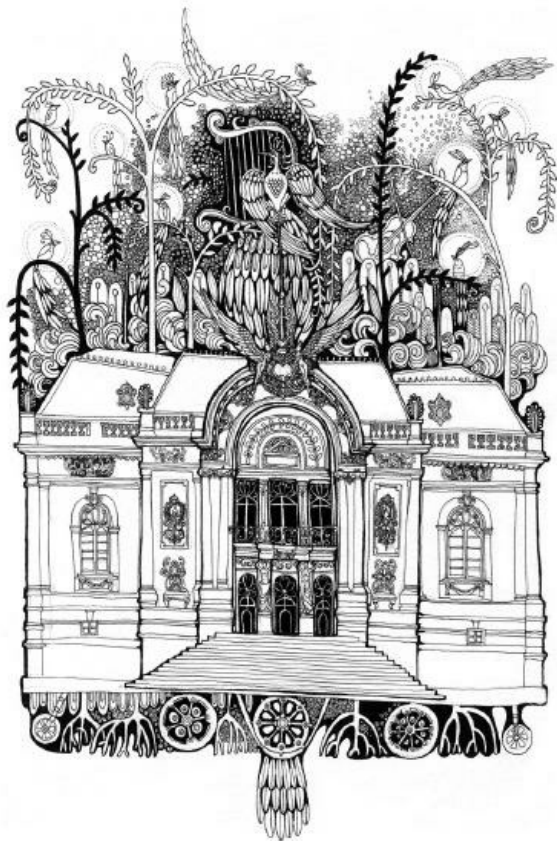
Tôi yêu Sài Gòn ngay từ thuở lọt lòng, ở
một ô cửa sổ hầm hập cái nóng thánh
Tám trong nhà hộ sanh Từ Dũ nhìn ra
đường Nguyễn Thị Minh Khai trải dài
những hàng cây thẳng đều tăm tắp. Thứ
tình yêu từ tám bé và vô điều kiện kia
khởi phát từ một điều đơn giản nhất. Vì ở

thành phố này, nơi ô cửa đó, tôi đã lần đầu tiên được nhìn thấy hai người thương yêu và chắc chắn tất cả tình yêu họ có để tôi thành hình. Là ba mẹ.

Có ba mẹ ở bên, có Sài Gòn dung dưỡng, tuổi thơ tôi bình bình đậm đậm lớn lên và tình yêu thành phố cứ mỗi ngày đầy đặn trong lòng trẻ nhỏ. Một cách rất đơn sơ.

Tôi yêu Sài Gòn những chiều nắng tắt muộn, mẹ chở tôi trên chiếc xe đạp cọc cạch lúc tan trường. Áo mẹ dầm mồ hôi mỗi lần lên con dốc nhưng tôi cứ áp mặt vào lưng mẹ như thể đó là chỗ tựa đầu êm lành nhất sau một ngày xa nhà làm trò ngoan. Miệng líu ríu kể chuyện trường

lớp, tôi nhìn thấy mẹ cười hiền từ vì sự hồn nhiên của con trẻ. Nụ cười ấy tôi vẫn nhớ đến tận giờ mỗi lần ngang qua con dốc cũ dẫn đường từ trường về nhà, cứ như thể chỉ vừa hôm qua. Vậy mà tôi đã thành một thằng-già lệch nghếch một mình trên hành trình trưởng thành và tóc mẹ thì đã lấm tấm đôi ba sợi trắng màu mây.



Tôi yêu Sài Gòn những tối sáng trung
đèn, ba dẫn tôi đi bộ quanh thương xá,
nhìn tất cả mơ màng như lạc giữa một
giấc mơ. Giấc mơ có ánh sáng, có bóng
bay, có kẹo màu, có tất cả những điều
ngọt ngào nhất mà trẻ nít khó thể chối từ.
Ở đó, ba sẽ cõng tôi trên vai để tôi tự
thấy mình trở thành người khổng lồ cao
vượt mặt tất cả đứa nhỏ khác xung quanh,
để dõi mắt ra xa và cao hơn nữa nhìn
khắp khu Bùn binh Cây Liễu đang náo
nức dòng xe ngược xuôi chạy tít tắp đến
cuối bến Bạch Đằng. Dĩ nhiên, bây giờ
tôi đã đủ lớn để đi xa khắp phía và nhìn
khắp chân trời dài rộng, cũng như Sài
Gòn cũng đủ tân kỳ hiện đại để dư dả
những tòa nhà chọc trời cho tôi lên đỉnh

mà “đăng cao vọng viễn”. Nhưng sao tôi vẫn nhớ quá cái cảm giác nhìn Sài Gòn xưa - thời mà những hàng cây sao, cây dầu ở công viên Lam Sơn vẫn chưa ngã xuống - từ trên vai ba. Hay có lẽ hàng cổ thụ ấy đã lớn lên cùng với tuổi thơ và tình yêu tôi dành cho thành phố? Cứ thế vươn dài bám chắc vào lòng đất của tâm hồn, chẳng thể đành đoạn quên bỏ dù cho lớn lên thêm bao lần tuổi mới và chứng kiến bao sự thay đổi văn minh?

Và tôi cũng sẽ không thể quên, tình yêu Sài Gòn còn đến từ những điều bình dị nhất của những con người bình thường nhất. Như cái cách một cụ già run rẩy đôi tay trả lại tôi tờ tiền mà tôi đưa dư khi mua giúp cụ vài tờ vé số, kèm theo câu

nói: “Ông buôn bán đủ sông rồi, không muốn nợ tiền bạc ân tình của cậu”. Hay như lần buông thả sau cuộc tình tuổi mới lớn nhiều vụng dại thiếu chân thành, tôi uổng xinбет nhè đến nỗi té xe trầy trật rồi lăn đùng ra giữa phố đêm nằm ngủ say mèm như một đứa trẻ ăn vạ với Nguyệt lão. Đã có hai cô gái làng chơi không quen biết tranh thủ lúc “vắng khách” lại dìu tôi dậy, ngồi kể chuyện đời để tôi chóng tỉnh và nhận ra, thất tình không hề là một nỗi buồn to tát so với nỗi ê chề của phận bán phấn buôn hương kiếm tiền nuôi gia đình.

À, và còn Huynh nữa chứ. Người phụ nữ đẩy xe bán bánh ướt ở góc đường phía sau lưng Nhà hát Thành phố. Người phụ

nữ bị cuộc đời xô dạt tung lên đập xuống biết bao lần đến nỗi tóc cắt sát và da sần đi trông không khác gì cái tên khách tứ xứ gọi chị - Huynh. Huynh hay đùa đời Huynh đắng cay lắm, đến độ trái ớt vô tay Huynh xắt cũng cay xè đắng đót. Điều này thì tôi vẫn nhớ mỗi lần ăn đĩa bánh ướt nóng hôi thơm mùi giá chần, rau quế và nước mắm nồng vị ớt hừng hực như xé lưỡi... Bây giờ xe bánh ướt đã không còn ai đẩy và Huynh cũng đã nằm yên dưới mây tấc đất của Sài Gòn - mảnh đất chứng kiến tất cả vất vả nhọc nhằn của một người cần lao trên xứ này. Thi thoảng đi qua góc đường ấy, tôi vẫn thấy vài nén nhang chẳng biết của ai thắp lên cho người đã khuất. Khói tỏa tờ mờ, bàn ghế lác đác, cảnh tượng đáng ra phải

trông có vẻ rờn rợn u tịch lắm. Nhưng tôi lại thấy ấm lòng. Vì những thực khách ở Sài Gòn vẫn chưa quên bằng người ra đi - dẫu họ chỉ là những người dung vô danh vô phận chỉ biết nhau qua một đĩa đồ ăn mưu sinh cơm áo gạo tiền.

Còn nhiều lắm những con người không nhớ tên biết mặt nhưng chính họ đã giúp tôi hiểu ra Sài Gòn đáng để mình yêu và nhớ lắm. Vì ở đây, từ những điều nhỏ nhất nhất, đều rất đổi chân thành.

Và dĩ nhiên, tôi còn yêu Sài Gòn lắm-lắm-lắm, là vì Em.

Em có biết những con đường chúng ta đã từng qua, tôi đã cho mình cái quyền tự

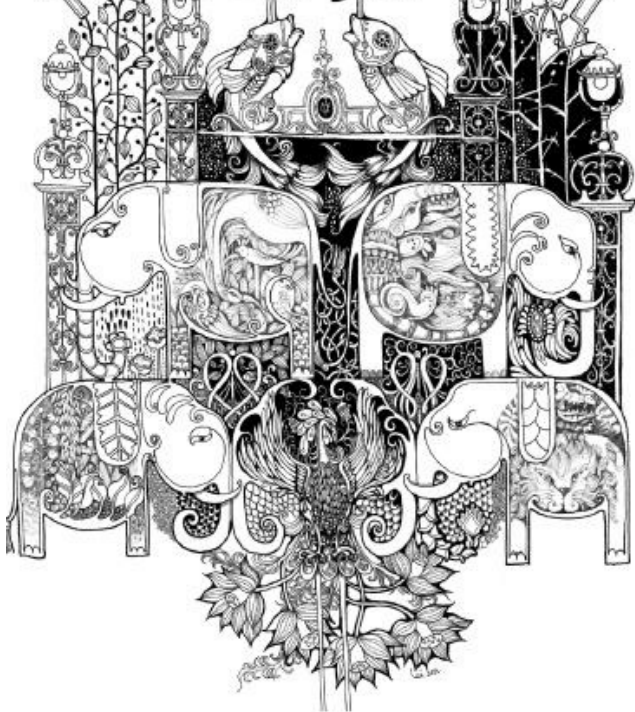
thay tên và đặt biệt danh mới cho nó trong tâm trí? Đường Trần Hưng Đạo đã trở thành “Nhà của người thương”. Đường Phạm Ngũ Lão có tên mới là “Nơi nụ hôn đầu”. Cầu Calmette là “Năm lấy tay anh”. Đại lộ Đông Tây lại ghi dấu “Cái ôm trọn đời không ai thay thế được”. Nếu thành phố biết lên tiếng nói, hẳn câu đầu tiên sẽ hỏi: “Vậy tóm lại, cậu yêu tôi - tức là Sài Gòn - nhiều hơn, hay yêu người ấy nhiều hơn?”. Bởi vì dẫu đi đâu loanh quanh, trốn chạy đến cuối đất cùng trời, tôi vẫn chẳng thể quên em đã từng là cả một thời tuổi trẻ đẹp nhất của tôi. Và cứ thế, tôi lại trở về Sài Gòn. Để tìm em. Hay chính xác hơn, là tìm lại tất cả kỷ niệm từng có với em giữa lòng thành phố này. Dẫu cho bao sự

đời đã khác xưa, tôi cũng không còn đủ trẻ dại để chạy theo giữ tay em lại suốt một quãng đường dài giữa Sài Gòn 1 giờ hiu hắt sáng. Có điều, chúng ta có lớn thêm, già đời, thì vẫn chỉ thấy an toàn và thân thuộc giữa cái nôi nuôi lớn hình dong và tâm hồn mình - là Sài Gòn. Thế nên, tôi vẫn hy vọng và hằng tin, dẫu hoang đường đến thế, rằng em rong ruổi đi đâu chán chê, rồi cũng sẽ trở về. Và tôi, như chính sự chịu thương chịu khó đầy nhẫn nại của Sài Gòn, vẫn sẽ chờ.

Vì em biết đấy, chúng ta đều là những người cùng yêu lắm Sài Gòn, vậy sẽ trọn vẹn biết bao nếu chúng ta cùng-yêu-nhau?

THAO CAM VIEN

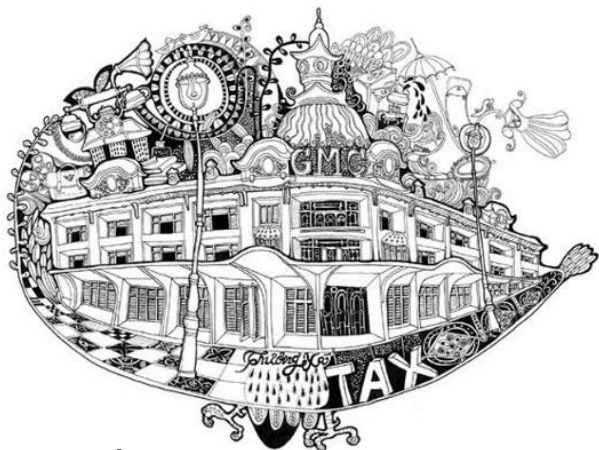
Sargon



Sau lưng mẹ

Chiều hồi hỏ... Những chiếc xe xỏ khỏ
mịt mù cùng hỗn độn âm thanh động cơ
trong dòng người chen chúc. Phóng xe cồ
len mình thoát khỏi cảnh ùn tắc “thường
ngày ở huyện” vào giờ cao điểm nhưng
hầu như vô ích. Vẫn vớ nhìn quanh giữa
ngổn ngang khỏ xe bụi đường, bỗng thấy
một dáng áo trắng ngồi trên chiếc xe đạp
hoen rỉ ổ sơn, hăm hỏ nói cười cùng mẹ
mình đang mệt mỏi đạp xe phía yên
trước. Bất chợt giật mình khi nhìn cảnh
tượng thân quen ấy, và chạnh lòng muốn
được bình tâm lại giữa phố xá bon chen

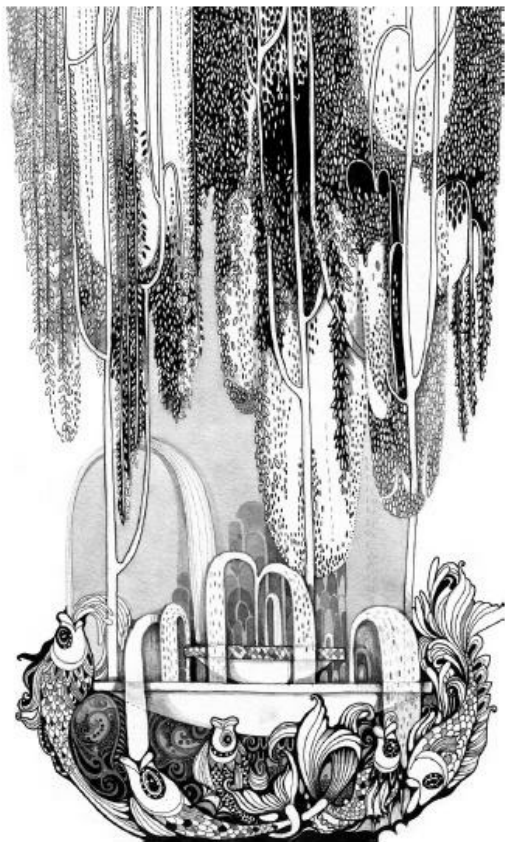
này.



Bao lâu rồi nhỉ? Từ ngày con mới chập chững bước vào lớp học “ê a” những âm vãn đầu tiên của cuộc đời? Từ ngày mẹ còn đèo con trên chiếc xe đạp ọp ẹp cũ kỹ giữa cái nắng oi gắt của trưa về? Chỉ nhớ mỗi lúc tan trường, chạy ùa ra cổng,

đã thấy mẹ đứng đợi, mồ hôi tươm đầy trán sau quãng đường dài đạp xe đến rước con. Những vòng xe lặng lẽ quay đều, con ngồi sau tựa vào lưng mẹ, ánh mặt trời gay gắt chẳng thể với tới thẳng nhóc nhỏ xíu đang được chở che. Ngày ấy ngây thơ nào có biết gì, nên chẳng thể hiểu sau tấm lưng bảo bọc con là những gắng sức oằn vai khi mẹ phải đạp lên một con dốc, sau những câu hỏi quan tâm “hôm nay con học chữ gì?” là những giọt mồ hôi lóng lánh nắng chiếu thẳng vào mắt mẹ... Con thiếp ngủ bình yên trên những nhịp quay nhẹ nhàng mẹ đều bước đạp xe. Quay đều... quay đều... Sống trong tình thương ấy, dòng đời trôi cũng nhịp nhàng và thanh thản như những vòng xe mẹ chở con.

Bao lâu rồi nhỉ? Từ ngày chiếc xe đạp chỉ còn là một hình ảnh xưa cũ ngủ yên trong trí nhớ, bất chợt thức dậy giữa bọn bè chiều nay? Từ ngày con biết đi trên chiếc xe máy xả khói mịt mù và rú ga đình tai nhức óc, bỏ quên một quãng trời bình yên bên mẹ và bên những vòng xe dịu dặt ngày xưa? Lời hứa hồi đó “mai một lớn, chừng nào biết đạp xe, con sẽ chở mẹ nhé” có bao giờ con thực sự nghĩ phải giữ lời, hay chỉ xem đó là câu nói vu vơ hồn nhiên của tuổi nhỏ? Cả cuộc đời, mẹ còng lưng chở con, đưa con đến trường, đến cả những bến bờ của thành công, mơ ước... nhưng có bao giờ con nghĩ sẽ chở mẹ lại trên chặng đường về bóng xế của cuộc đời?



Trên vai cha

Tôi thật sự tin rằng, trong suy nghĩ vụng dại đầu đời của mỗi đứa trẻ, ông bố nào cũng luôn là một siêu nhân. Chỉ cần được bố cõng trên vai là bất kỳ cậu bé, cô bé nào cũng cảm thấy như đang được bay khắp vũ trụ thiên hà.

Thiên hà ngày nhỏ của tôi là cả vùng trời ánh sáng của những bảng hiệu quảng cáo phía bên kia sông nhìn từ bến Bạch Đằng, của thương xá Tax mỗi tối cuối tuần rộn rịp người qua lại. Niềm vui đầy nhất khi ấy là được ngồi trên vai ba để dõi mắt ra cao rộng, nhìn thành phố sáng rực như một món đồ chơi xa hoa đắt

tiền - khác hẳn khu xóm nhỏ ở nhà nơi leo lét đèn và thường xuyên cúp điện hồi những năm đầu thập niên 1990. Ba mẹ hay bảo “thằng này một lớn chắc ham đi đây đi đó lắm”, bởi ít khi nào tôi chịu ngồi yên, cứ toàn quấy đạp trên yên xe đến khi ba chịu bồng tôi lên cao để thu vào tầm mắt hết thấy cảnh lung linh đèn màu. Mà đúng thật, đến chừng trưởng thành, tôi cũng đi suốt như thể dưới lòng bàn chân có dấu chấm thiên di, chẳng thể nào quanh quẩn ở yên một chỗ.

Chỉ có điều, càng đi xa, thấy nhiều chân trời rộng - lạ, tôi lại càng nhận ra, chỉ có khoảng trời thân gần lúc ngồi trên vai cha, mới là cả một thiên hà bao la của yêu thương mà không nơi nào có được.

Cho dù đi đến nhiều đất nước văn minh, chứng kiến nhiều nhịp đời tân kỳ và thấy được nhiều điều mà cuộc sống bé mọn của mình ở quê nhà chưa bao giờ được thấy; nhưng chưa bao giờ tôi muốn sống ở một nơi nào khác - ngoại trừ Sài Gòn. Thử hỏi rằng, nếu được lựa chọn thì bản thân có muốn sinh ra và lớn lên ở một đất nước hiện đại thế không, câu trả lời vẫn sẽ luôn là không!

Bởi vì nghĩ cho cùng, cho dù sống ở bất kỳ nơi đâu, giàu nghèo ra sao, sướng khổ thế nào, thì quan trọng nhất với tôi vẫn là được sống và làm con của ba mẹ. Vì chỉ khi được nuôi lớn trong tình yêu thương mà ba mẹ đã dành cho thì thằng nhỏ khi ấy mới có thể trưởng thành trọn vẹn và

đường đường chính chính nên người như
hôm nay. Có như vậy thì phú quý hay cơ
hàn, vẫn cảm thấy sung túc và đủ đầy.
Hạnh phúc tại tâm, cũng từ đó mà thành.



Sống và lớn lên ở đâu không quan trọng,
mà quan trọng là lớn lên như thế nào để

sống với một nhân cách thật sự vẹn toàn. Con người ta có thể sống nghèo, có thể sống lam lũ, nhưng nếu được nuôi dưỡng trọn vẹn về nhân cách và sung túc trong tình cảm thì cuộc sống ấy vẫn sẽ luôn đủ đầy theo một ý nghĩa tinh thần nào đó.

Nếu được Trời thương, tôi vẫn muốn được làm con của ba mẹ mình thêm nhiều đời kiếp khác. Bởi tôi chẳng biết sẽ đương đầu bước đi ra sao giữa cuộc sống này nếu không có ba mẹ luôn là nơi cho mình tựa vào khóc cười mỗi lần muốn thấu hiểu hết sự thiêng liêng của hai tiếng GIA ĐÌNH - nguyên lành và rất đôi thiết thương.

Trong tay nhau

Sài Gòn là một thành phố rất ngộ.

Đủ bé nhỏ tình cờ để hai người đứng đầu đó chợt va vào gặp gỡ, yêu ái rồi chia xa. Lại cũng đủ rộng lớn nhiều ngã để khi rời tay thành lạ, sẽ chẳng còn thể một lần đụng mặt trên phố từng quen.

Những ngày thành phố nhỏ vừa trong tay nhau.

Cũng là những ngày trẻ không hề sợ hãi của cả hai. Tụi mình có thể lòng sục mọi ngõ ngách ít người lui tới của Sài Gòn để rong ruổi cùng nhau “du lịch nội thành”.

Dù năm tháng cũ ấy thành phố còn bề bộn, đoạn đường nhiều đá sỏi khiến đôi lần ngã nhào, triều cường bất chợt dâng khiến xe tắt máy, đêm không cột đèn vàng chỉ nhờ bàn tay dẫn lối nhau... Đi qua con đường nào, ngọn đèn nào cũng thấy Sài Gòn đẹp đến nao lòng. Đẹp như tuổi trẻ. Mà nhiều khi đường vắng đèn, thưa người qua, bánh xe vấp nhằm đinh rải nên nổ lốp, phải dắt bộ cả cây số giữa mùa gió căm căm, cũng vẫn còn thấy đẹp.

Anh vẫn nhớ khi ấy Bitexco vừa đường hoàng vươn lên giữa Sài Gòn còn đang ngổn ngang quy hoạch. Để nhìn được toàn cảnh tòa tháp sáng trưng như một thiên đăng khổng lồ lưng chừng giữa trời

đêm (mà em thường ví von “trông giống trái bắp lột vỏ hơn”), hai đứa phải lặn lội sang tận Thủ Thiêm - nơi còn đang ngập đầy những đồng cỏ và đường đất đỏ cay xè bụi.

Ở đó, chưa có tòa nhà nào che chắn và hoàn toàn là một chốn riêng “giá hời” để ung dung giữa vòm trời không gợn cản, bình thản ngắm khu trung tâm xa xỉ lên đèn. Nhưng Thủ Thiêm ngày trước chưa có hầm vượt sông, chưa có đường rộng thênh thang và đèn đêm sáng choang soi cho hàng hàng xe chạy. Chỉ có một vùng cát sỏi, hoang sơ, tường gạch vỡ vụn sau khi hàng ngàn người buộc phải giải tỏa, để lại tù mù đèn của vài ba ngôi nhà chỏng chơ giữa đồng trống chưa chịu đi

tái định cư. Mà trên cả, đó còn là một mảnh đất bị nhấn chìm. Nơi chỉ vừa trước đó xe còn chạy trên mặt đường khô khốc thì chớp mắt, người ta đã ở giữa một biển nước mịt mù - bởi nước sông Sài Gòn len lén dâng cao từ lúc nào chẳng biết. Đường đi bốn phía ngập trong lầy lút vô cùng. Cuộc lái xe thành một trò bơi thuyền giữa sông nước tối om om.

Hai đứa đã bì bõm trên những con đường triều cường dâng nước ấy. Để đến cho bằng được chốn hẹn riêng là bờ sông đầy gió đang ôm trọn vào tầm mắt thứ ánh sáng ngạo nghễ phía bên kia - đối lập với đen kịt đêm bên này. Anh cứ liên tục trấn an: “Sắp tới rồi!” khi một tay em cứ

nú chặt áo anh, còn tay kia nắm lấy tay anh bần thần, cổ giấu tiếng nấc sợ trong từng đợt nước oàm oạp dưới chân.

Mãi cho đến những năm tháng về sau, anh vẫn nhớ chính bàn tay em đan tay anh khi đó, đủ khiến cho mọi lắng lo, bấp bênh suốt đoạn đường lầy lội bỗng trở nên vững lòng bình an. Bởi có em bên cạnh, như thể bề dẫu cũng hóa dịu dàng.

Phía bên kia ánh sáng, Bitexco lộng lẫy xa hoa như một giấc mơ có thật. Phía bên này bóng đêm, em và anh, trong tay nhau, hạnh phúc đơn sơ và bé mọn giữa đời mà cứ ngỡ cổ tích.

Phải mà trần thế huyền ảo ngoài kia

quên bằng đôi ta, để đừng ai chen ngang
chạm vào cuộc tình hai đứa. Để mặc cho
bao thứ ánh sáng xa gần, bên kia con
sông hay phía cao ngút mắt... vẫn chẳng
thể bằng thứ ánh sáng của đôi bàn tay
đang giữ chặt lấy nhau.



Những ngày thành phố rộng thêm đến vô cùng.

Cũng là những ngày hết-trẻ và bắt đầu

thấy nuôi tiếc chuyện cũ nhiều hơn là mong ngóng ngày sau. Sài Gòn vẫn cứ đẹp, cứ lung linh và lóa mắt theo nhịp đời phát triển, theo từng cao ốc vươn tới tận trên cao. Hỏi sao anh và em tìm hoài không thấy lại nhau, mà chỉ toàn đắm chìm vào thứ ánh sáng néon trá hình sao trời.

Sài Gòn lại vào mùa gió.

Bất giác, thềm một bàn tay áp má. Để thấy hơi ấm từ bàn tay ai khác hóa ra dễ sưởi ấm hơn là từ bàn tay đã lạnh cóng của mình vì quá lâu không ai đan vào. Nhưng rồi lại nghĩ, phàm cái gì ấm nóng quá, cũng nhanh tàn. Bởi, niềm vui vốn dĩ qua mau, chỉ nỗi đau dăm dẳng còn

lại. Nên thôi nhủ lòng bớt đi kỳ vọng, bớt đi ảo tưởng, biết đâu sẽ được bằng an sống tốt hơn. Nếu ai rời bỏ, cũng đừng buồn khổ. Nếu ai ở lại, thì mặc nhiên dang rộng vòng tay. Cứ xem người ta đến rồi đi như một nổi hồn nhiên thường tình bằng ngang đời mình, để đừng hẫng lòng trách cứ làm gì dù ai còn nhớ, ai sẽ quên.

Cũng mừng là Sài Gòn chẳng mê mải đi đâu nên vẫn đứng yên một chỗ, ở nguyên nơi đây đợi mình. Rốt cục cũng chỉ có Sài Gòn là chung tình, còn người đời chắc khó kiếm ai đủ kiên lòng được vậy, đúng không?

Những ngày tưởng có mà không

Có những ngày thành phố trở thành người
dưng

Mọi con đường mình đi qua đều quá
chùng xa lạ

Ngay đến lối về nhà một người mà ta
từng xem là tất cả

Cũng mơ hồ rẽ ba rẽ bảy ngã. Đi đâu?

Góc phố quen vắng hai kẻ cứng đầu

Cứ vòng vo kiếm tìm một chỗ hẹn xưa cũ

Đã bảo Sài Gòn quy hoạch, quán sang
tên đổi chủ

Vậy mà chẳng đành lòng đi hã cho qua
nhanh...

Có một người bây giờ cũng loanh quanh

Đi lạc hoài giữa chập chùng đôi khác

Không còn nhau nên vòm trời chung cũng
xanh gây xanh rạc

Vậy mà chẳng đành lòng quên hã cho
ngơi đau?

Có điều gì là không thể hư hao?

Đường phố đào lên, hàng cây chặt xuống

Những chứng nhân của thời gian còn bị
lãng quên oan uổng

Hướng hồ chuyện tụi mình - thường tình
của nhân gian!

Phố xá vẫn thản nhiên, ngày đêm cứ vội
vàng

Như chớ hề màng có hai người xưa đã
yêu nhau,

Chỉ có ta đi đâu - nhìn đâu - ở đâu cũng

thấy thiếu hẫng như mất cả địa cầu

Sài Gòn có tất cả, chỉ không còn người-
từng-thương - nhất của ta!

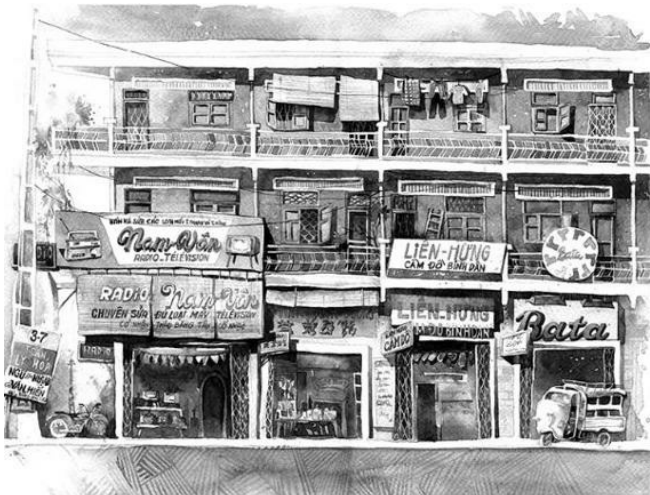
Có những ngày sau một cuộc tình mà ta
chối bỏ cả bình minh...

Phận người ngã tư

Tôi rất sợ phải dừng xe mỗi khi đèn đỏ ở ngã tư đông người.

Không phải sợ chờ vài giây một phút làm lỡ chuyện của mình. Càng không phải sợ đứng lâu giữa nắng gắt hay mưa ào của trời Sài Gòn thất thường thời tiết. Mà sợ mình sẽ bật khóc rung rung vì thấy bản thân trơ ra bất lực trước quá nhiều nổi-nhân-sinh-cực-cùng. Bởi những ngã tư là nơi chứng kiến nhiều cảnh đời khôn cùng lao khổ nhất của thành phố này. Người ta gọi Sài Gòn là “thiên đường chấp vá”, cũng từ những ngã tư đó mà ra.

Ở đó, có những cụ già tóc bạc tay run vẫn đang còng lưng hứng bụi đường để bán buôn đôi vài đồng bạc lẻ. Ở đó, có bà mẹ thất thân bỗng đứa nhỏ gầy rạc đang ngủ vật vờ trên tay, chìa nón lá rách thơm xin chút lòng thương hại. Ở đó, có những trẻ mồ côi lấm lem cuộc đời giữa khô khốc tình thương, ngơ ngác nhìn lên từng mặt người trên xe với ánh mắt van nài một vòng tay bỗng ẵm. Ở đó, trong khi người người đứng chờ vài giây đèn đỏ để vội lẫn bánh đi nhanh về phía nhiều niềm vui tất bật, thì những phận người ngã tư, vẫn đứng lại, chờ mòn mỏi một điều gì không biết nữa, Sài Gòn ơi!



Tôi vẫn nhớ ngã tư dưới chân cầu
Nguyễn Thái Học, có một cụ bà ngồi kết
hoa nhài thành vòng dây mang bán. Mỗi
lần đi ngang, gặp khi đèn đỏ, tôi dừng xe,
còn em tự khắc bước xuống, băng qua

dòng người xuôi ngược để lại gần mua giúp cụ vài dây hoa. Suốt chặng đường về của hai đứa, mùi hoa cứ thanh thanh quấn quanh. Một tay đan lấy tay anh, một tay ủ hoa trên gối, em cười trong lành như nụ hoa trắng ngần đang lặng lẽ tỏa hương. Về đến nhà mà đêm đó anh vẫn cứ đưa tay lên hít hà cái mùi hoa dịu dàng để nhắc nhớ về bàn tay nhỏ nhắn của em đan lấy mình.

Từ ngày em xa, mỗi lần một mình ngang ngã tư cũ, xe cộ xiên quàng nên anh chẳng thể băng qua nơi bà cụ vẫn nhẫn nại ngồi kết từng nụ hoa. Cứ thấy có lỗi với một kỷ niệm và mắc tội với một kiếp nhân sinh mà mình không thể giúp gì hơn được nữa. Đoàn quay đi. Tự nhủ, mắt

không thấy thì sông mũi bớt cay cay.

Thế rồi thành quen, cứ đến mỗi ngã tư, những nỗi sợ cứ lớn vồn dệt thành bao câu hỏi, liên hồi vang lên như một nỗi tự vấn. Giúp hay không giúp? Thương tình hay vô tình? Cru mang được một người nhưng đâu thể gánh vác hết bao phận đời buồn bã khác vẫn đang cúi gằm mặt ngoài kia? Rồi biết đâu là thật, đâu là giả, giữa thời đại lắm kẻ ma cô bắt ép cụ già đi hành khất, bắt cóc con trẻ đi xin ăn... để cung phụng cho lối sống bất nhân hưởng thụ trên niềm đau của người khác? Những lo nghĩ lẫn hoài nghi cứ cuốn chúng ta đi miết như thiêu thân giữa bao ngọn đèn đỏ xanh, theo bao dòng xe nhanh chạy. Và ta lóa mắt không còn thấy

thêm gì.

Và ta không dừng lại.

Và đó là lúc tôi thấy sợ nhất những ngã tư. Sợ mình sẽ trở nên cạn rỗng và ráo hoảnh tình người. Sợ mình bắt nhả lần bắt lực trước những nỗi đau phận người.

Nhưng sẽ đáng sợ hơn hết thảy, nếu chúng ta cứ vịn vào những nỗi sợ của chính mình mà từ chối dang tay ra nâng đỡ. Cũng như sẽ đáng buồn hơn biết bao, nếu chỉ vì chứng kiến những cảnh đời cơ cực mà chúng ta mất hết niềm tin vào sự chia sẻ và lòng bao dung.

Tôi thật sự không tài nào ưa nổi câu nói

sắc mùi giai cấp “Sài Gòn hoa lệ - hoa cho người giàu và lệ cho người nghèo”. Tại sao cứ phải rạch ròi giàu - nghèo rồi ướm cho thành phố cái vẻ bấp bênh, chênh lệch sang hèn rồi đánh đồng niềm vui - nỗi buồn với các giá trị vật chất, tinh thần khác? Có ai dám chắc, ở thành phố này, lệ không chảy trên gương mặt của tất cả chúng ta, bất kể phú quý hay bần hàn? Có ai dám chắc, dù cùng cực với mưu sinh hay xa xỉ với mưu cầu thì con người không một lần nao lòng khi tay mình ướm đầy mùi hoa?

Ừ thì, Sài Gòn hoa lệ. Thật! Và sẽ mãi còn như thế trong sự ngưỡng vọng tự hào của mỗi người dân xứ này. Nên những giọt lệ - nếu có - xin hãy được lau khô và

thấm dần vào từng cánh mềm của hoa.
Bởi chung nhất, Sài Gòn là một, xin đừng
đẩy xa cái ranh giới giữa lệ và hoa, giữa
sang và hèn, giữa những ngã tư dừng lại
nhìn ngẫm và những đường thẳng chạy
miết vô tâm.

Nhà ở gần chợ

Với tuổi thơ, chợ luôn là một thiên đường thật gần để len lỏi thích thú. Ở đó có đủ màu cây trái bắt mắt, món vật ngon lành và hàng hà sa số những trò vui trẻ nhỏ ẩn giấu đằng sau một tiệm chạp phô hoặc một hàng bán sành sứ...

Tôi luôn tự thấy may mắn khi nhà ở sát chợ, thành ra ngay từ nhỏ đã nhận rõ sự biến chuyển mùa màng mỗi lần đi ngang những quầy hàng tấp nập. Mùa chôm chôm với biết bao cần xé đỏ rực những chùm trái tươi rói san sát trên đường sẽ báo hiệu những ngày Hè sắp đến. Mùa vải thiều mỗi độ vào Thu với những quả

mọng căng tròn bày bán khắp nơi, ửng hồng một màu son trẻ như nhuộm khắp khu chợ nghèo cũ. Cứ thế, mỗi mùa khác sang, cả con đường gần nhà sẽ được thay áo mới và khoác chung “sắc phục” mang màu trù phú của đất trời dịp mùa vụ bội thu.

Và mỗi độ cuối năm khi Xuân gần gõ cửa, tôi sẽ sớm nhận ra Tết lại sắp về - vì không đâu rộn ràng không khí đón mùa mới ngay từ sớm như ở đây. Bằng chứng là những gian hàng sẽ mở cửa thâu đêm đến sáng và ánh đèn loang loáng thấp vàng cả khu xóm, làm lòng trẻ nhỏ thêm xồn xang mong Tết. Những trái dưa hấu bóng lưỡng to uyển xếp hàng dài trên những đụn rơm khô, sắc vàng tươi của

hoa cúc, vạn thọ phủ kín vỉa hè, các loại trái cây dành để cúng mâm ngũ quả được trưng bày đầy sạp... Màu đỏ của dưa hấu, của phong bao lì xì, của câu đối Tết, của sự căng tràn sức sống và mới mẻ dường như tràn ngập mọi ngõ ngách góc chợ mấy chục năm tuổi đời. Tự khắc thấy Xuân sang từ một nơi rất đời, già cỗi và cơ hàn.

Nhắc đến chợ Tết, lại nghĩ đến gia đình. Bởi ý nghĩa thật sự của Tết không ở thời khắc nào, nơi chốn đâu... mà là ở cạnh ai? Chỉ cần bên gia đình là mùa xuân trở về. Chỉ cần gần người thân và thương là Tết đủ đầy đoàn viên.



Tôi vẫn nhớ những ngày Ba mươi Tết xưa, khi đứa trẻ ưa ngủ nướng 364 ngày còn lại trong năm sẽ bật dậy thật sớm để được đi chợ sáng cùng mẹ, sắm sửa chuẩn bị cúng Giao thừa. Nằm tay mẹ len lỏi giữa dòng người chen chúc, thấy ai ai cũng vội vàng, lo toan lẫn hân hoan. Những cô hàng hoa thoăn thoắt tay bó hoa gói lại cho khách, mấy chị trên sạp

trái cây sẵn sàng bán giá rẻ theo kỳ kèo để tan chợ kịp về nhà... Và khi mặt trời bắt đầu ngả dần phía đằng Tây, chỉ trong chớp mắt, ngôi chợ lũ lượt lèn chặt biết bao con người sẽ trống hoang hoải đứng như câu cửa miệng “vắng như chợ chiều Ba mươi”. Đường như mọi tất bật sẽ tạm dừng lại để ưu tiên cho sự sum vầy, kể cả những thiếu thốn mưu sinh cũng nguôi ngoai ít nhiều để gia đình quây quần cùng nhau hy vọng cho năm mới sung túc hơn. Con đường từ nhà sang chợ nằm ngoan lành im ắng để lắng nghe lời thủ thỉ nguyện cầu của nhà nhà đầu Xuân.

Nhưng theo thời gian, sự cần lao của người dân xóm chợ cứ bị cuốn theo bọn bề lo toan của nhịp sống hối hả. Dần dà,

những ngày lớn lên, tôi cũng không còn háo hức dậy sớm để cùng mẹ đi chợ, bởi hầu như đến tận chiều tối Giao thừa, người ta vẫn tất tả mua bán. Thành thị hiện đại hơn mỗi ngày đã kéo theo nhiều sự đổi khác nét văn hóa xưa, điển hình là chợ Tết. Tôi chỉ biết đứng tiếc hùi hụi một con đường.

Dẫu vậy, dù bao điều đã thay khác thì Giao thừa năm nào tôi cũng giữ thói quen chuẩn bị sẵn hoa trong nhà để nở kịp vào mừng Một Tết. Bên cạnh hương dương và bách hợp luôn phải có (như một điển lễ bất biến với ký ức để nhắc nhớ về tuổi-vừa-biết-yêu), thì trong những ngày Tết, tôi luôn phải kiếm mua bằng được hoa tulip. Bởi như ai đã từng nói, tulip

không quá rườm rà cũng không quá bé mọn, không quá kiêu sa cũng chẳng là dân dã, mọi thứ của loài uất kim hương này đều vừa đủ, vừa đúng, vừa vặn. Thế nên tulip nghiêm nhiên trở thành biểu tượng của niềm vui viên mãn và đủ đầy. Vậy thì còn gì thích hợp để khởi đầu một năm vẹn tròn bằng cách ngồi chờ tulip nở tươi ngay trước mắt mình? Để dặn lòng biết đời thì đông, biết đâu là đủ, để tự biết được mình đầy với những điều thật thà giản đơn, chắc chiu chân thành.

Lạc giữa Sài Gòn

Tôi luôn nghĩ, lạc đường ở đâu cũng được, nhưng đừng lạc giữa Sài Gòn. Bởi cảm giác lạ lẫm và dò dẫm trên từng ngõ ngách thân thương hẳn sẽ bạc bẽo lắm, vì có ai muốn mình trở thành người dưng với chốn quen bao giờ?

Thật ra, giữa thời đại Google Maps luôn có sẵn trong điện thoại và hệ thống định vị toàn cầu GPS luôn thường trực bên cạnh, việc đi loanh quanh xứ này nước nọ rồi nhầm đường lạc hướng đã thành một thói quen thú vị. Người ta chủ quan chẳng thèm xem trước hành trình, mà cứ để trái tim mách bảo đôi chân phải đến

đâu theo cảm tính. Bản đồ trên giấy bị gạt bỏ sang bên, đến nỗi nhiều người trẻ hiện đại còn chẳng biết cầm nó ngược xuôi thế nào cho đúng. Vì nếu chẳng may đi vào ngõ cụt hoặc nhầm sang nơi khác, họ chỉ việc mở điện thoại, bắt sóng 3G để xem chỉ dẫn cụ thể nên rẽ trái phải ở đâu, còn bao nhiêu cây số để tìm địa điểm muốn đến. Mà biết đâu trên hành trình đi lạc ấy, người ta lại phát hiện ra nhiều niềm vui mới, một khung cảnh ban sơ không có trên bản đồ hoặc những cảnh đời đa chiều sừng sững khổ của mỗi số phận cùng đường đi.



Chính tôi cũng từng ngỡ ngác chạy tắt tã qua mấy con phố lạ hoắc hươ và dài tít tắp ở thành phố Hàng Châu ngay giờ cao điểm khi không bắt được taxi về lại khách sạn. Ấy vậy mà giữa lúc hoang mang đó, tôi vẫn xuýt xoa với ngôi thành cổ sừng sững bên sông, lặng lẽ soi xuống

bóng nước một hình hài phản chiếu trong
ngàn với thời gian. Hay như lần tôi bắt
chuyến train từ trung tâm qua gần chục
nhà ga ở Melbourne, ra tận ngoại ô để
tới trạm cuối ở bờ biển Brighton - nơi có
tám mươi mấy ngôi nhà nhỏ xinh, vuông
vức sơn đủ màu sắc sỡ đứng hứng sóng
xô mỗi ngày. Lần đó, mưa gió mù trời và
điện thoại hết pin, thành ra tôi phải mò
mẫm mấy con đường mới tìm được đúng
bậc thang dẫn lối xuống biển. Nhưng
cũng nhờ mấy cây số đi bộ lạc lối mà tôi
mới dư dả thời gian nhìn những đóa hoa
dại ven đường nở nụ cười tươi hết cỡ
dưới mưa để đón chân khách bộ hành
đến miền duyên hải.

Lạc đường ở xứ lạ, hóa ra, cũng thi vị vô

chùng.

Nhưng lạc đường ở ngay quê hương, lạc lõng tại chính mảnh đất mình yêu thương mỗi ngày, lại là một chuyện khác. Và nó không hề dễ chịu tí nào!

Tôi vẫn nhớ ngày nhỏ khi đi chơi công viên cùng một vài người họ hàng, tôi đã bị chọc quê bằng cách... bị bỏ rơi giữa bãi cát trống chỗ bọn trẻ chơi cầu trượt xích đu. Cô chú của tôi đứng nấp sau một băng ghế đá, còn ông anh họ thì vẫn thản nhiên leo lên trượt xuống vui cười hỉ hả, chỉ có mình tôi đứng mếu máo vang cả vòm trời tuổi nhỏ. Sau đó, dĩ nhiên tôi cũng được dỗ nín khi cô chú ủa đến bế lên tay, nhưng nỗi ám ảnh bị bỏ lại giữa

một khoảng sân thơ trẻ vẫn còn mãi trong ký ức lúc trưởng thành.

Có lẽ một phần đứa trẻ-chưa-bao-giờ-lớn trong tôi chưa bao giờ hết sợ cảm giác phải đơn độc trên từng phiến gạch tactile vốn gắn liền với mình ngay từ thuở chào đời. Nó giống hệt cảm giác lúc bạn đan tay với một ai thương thiết nhất, rồi bất chợt quay sang, chỉ thấy mình đang nắm lấy những vô hình. Mọi điều ta từng ngỡ thân gần bỗng chốc hóa lạ xa, mọi chuyện ta cứ nghĩ bản thân tỉnh giác nắm rõ, trong khoảnh khắc đã thành mê mờ.

Lạc đường giữa Sài Gòn cũng giống như lạc lõng giữa những thương yêu đã chẳng

còn nguyên vẹn. Cứ tưởng là do đường xá thay tên hay xe cộ xiên quàng khiến người ta nhầm lẫn lối quen, nhưng thật ra nguyên có duy nhất của sự lầm lạc ấy, chỉ là vì lòng người đã cạn-hết-thiết-tha.

Thế nên nếu bạn hỏi tôi, làm người lớn rồi có sợ đi lạc, thì câu trả lời sẽ là: Lạc ở đâu cũng được, nhưng xin đừng lạc mất chính mình ở ngay giữa Sài Gòn. Vì có đi qua bao chốn xa, lạc bao lần vào những chốn quơ quàng đường về, thì ta cũng chỉ cười khẩy đồ lỗi: “Chỗ lạ nên lạc là phải thôi!”. Còn lạc giữa chính chốn quen, đó mới chính là niềm bi thiết của đời người. Bởi khi ấy, cả bạn lẫn nơi dung dưỡng thân gần nhất của mình đã quên bằng mất nhau.

Những con đường vẳng bóng hàng cây

Trả lại em yêu khung trời đại học.

Con đường Duy Tân, cây dài bóng mát ...
[1]

Những ngày cuối tháng Bảy mưa dầm dề như kéo gió thành giông, lòng người cũng cồn cào như muối xát ngoài khơi mặt từng thớ sóng[2]. Những hàng cổ thụ mấy chục năm tuổi oằn mình ngã xuống.

Những người dân Sài Gòn “khéo dư nước mắt khóc người đời xưa” cũng thấy mình đau như một cái cây bị phạt cảnh, đốn gốc. Những bầy chim non có kịp bay trốn trước khi thân gỗ từng là nơi nướng nấu giờ thành bình địa đè nặng đôi cánh đập yếu ớt chưa thể vỗ cao? Rồi chim mẹ sẽ đau lòng thế nào sau một ngày mòn mắt kiếm ăn, lúc quay về tổ hốt hoảng không còn chỗ trú thân, không còn ai thân gần.

Tự nhiên, tôi đứng khóc ngon lành khi nhớ ra tổ chim cú trắng toát ngay trên cây sao dầu trước mặt tiền Nhà hát Thành phố. Ngày xưa, thời tôi còn yêu người ấy lắm (đến giờ vẫn còn yêu, chỉ là nhắc hai chữ “ngày xưa” để biết kỷ niệm chưa

thay khác trong lòng - chưa bao giờ), hai đứa từng lang thang khắp mọi ngõ ngách Sài Gòn để thỉnh thoảng bắt gặp một cánh chim trắng sải rộng cứ bay sà thấp trên đầu. Và ngay tại đây, dưới những vụn gỗ mạt cửa đang bay thốc tung trong gió vào khóm mắt đỏ hoe, ngày trước đã từng là hàng cây cao đều thẳng tắp, xanh ngắt màu hè - nơi hai đứa tình cờ gặp lại chú cú lông trắng như mây trời và trông hệt Hedwig của Harry Potter.

Lỡ khi người trở về, tôi biết ăn nói làm sao khi được hỏi đến chứng nhân bên sâu cho thâm tình của hai đứa với Sài Gòn - và với nhau? Khi hàng cổ thụ sao dầu từng rung lá xôn xao nghe tí tách như chuông gió trên cao, giờ đã bị mòn xói

cắt lìa đến tận mấy chục mét rế khuếch
rỗng dưới sâu lòng đất?

Dẫu biết đốn hạ hàng cây là điều bất khả
và cho dù chúng ta có “thủ cựu bài tân”
thì cũng phải đến lúc quá khứ tất yếu nằm
lại, nhường chỗ cho hiện tại và tương lai.
Nhưng dẫu vậy, làm sao có thể đành lòng
“đả cựu nghênh tân” mà không thấy ít
nhiều xôn xang tàn ngằn?

Thành phố sẽ phải khác, như chúng ta
cũng đổi thay từng ngày. Ngày của tù mù
khói súng đã qua ngót nghét mấy chục
năm, Sài Gòn cần phải đón những màu
nắng mới. Như chúng ta, chỉ mười mấy
hai mươi năm trưởng thành đã không còn
mặc vừa bộ quần áo con nít xúng xính

hồi xưa, vậy thì hà cớ gì cứ buộc Sài Gòn phải ướm hoài một diện mạo cũ? Cốt cách của xứ sở Nam kỳ vẫn chẳng thể mất đi dấu nhịp sống tân kỳ đã khoác màu áo mới cho “người muôn năm cũ” Sài Gòn. Ga tàu điện ngầm thay thế hàng cây hắt sẽ làm đẹp thêm cho niềm tự hào của những công dân thành phố đang ngày một nâng tầm xứng với bạn bè bốn phương. Và những hàng cây ngã xuống sẽ hoàn toàn xứng đáng cho ban mai mọc lên.

Nếu bạn hỏi tôi rằng, có đau không? Câu trả lời dĩ nhiên-chắc chắn-hoàn toàn là Có. Rất đau nữa là đẳng khác!

Nhưng đâu thể nào vì đau mà ta từ chối

bước tiếp để còn biết ngày mai màu nắng
sẽ nồng-nhật thế nào?

Đau, đâu phải là lý do để ta ngừng tin
tưởng!

Thế nên, cô thụ ơi, ta cúi đầu một lần
nữa, để xin lỗi thật nhiều!

Có điều lòng cứ nhân nhân xót khi thấy
những thân thương từng rất đối gần kề,
bây giờ sao thành xa cách thế? Sợ đến
lúc ngay cả bản thân cũng lạ lẫm với
chính mình. Bởi Sài Gòn cứ thay khác
từng ngày thì còn đâu những không-gian-
chứng-nhân để ta tự nhắc nhở mình về
một ký ức từng chung, về một ngày xưa
còn gần? Vì đâu phải ai cũng còn nhớ

mình đã từng có một tuổi thơ, coi cái cây như một người bạn trốn tìm, leo trèo, trốn nắng... Vì đâu phải ai cũng còn nhớ mình đã từng có những ngày trồng cây si, nấp dưới tán lá chờ một bóng hình rất đôi thân thương đi ngang qua chung một đoạn đường cây dài bóng mát. Vì đâu phải ai cũng còn nhớ mình đã từng có lần nguyện được yêu người như một cái cây, vươn cao chân thành và xanh đến thiết tha?

Như bộ rễ của cây sao dầu đã ngã xuống hôm nay, có ai còn nhớ đó là loài cây hiếm hoi có thể đứng vững trên nền đất vốn yếu của Sài Gòn và thủy chung nường nấu cùng thành phố chừng ấy năm tháng qua đi? Độ sâu hơn chục mét của

rễ cây đã bám chắc, níu chặt vào lòng đô thị, đến nỗi bất kỳ công trình nào cách đó tận trăm mét, khi đào xuống vẫn sẽ gặp rễ của cây sao dầu lan xa và tỏa khắp.

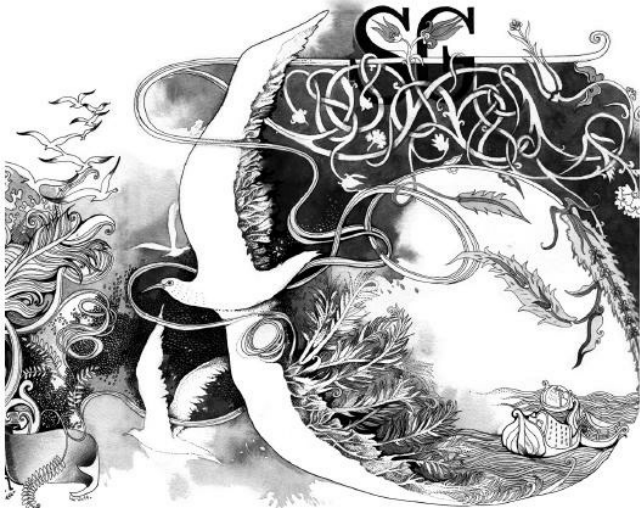
Sẽ là một phước phần biết bao nếu chúng ta cũng có thể yêu và được yêu, tình sâu và bền lòng như cây sao dầu đối với Sài Gòn?

Tiếc rằng, đại đa số con người khi trưởng thành đều nhanh chóng học được cách buông tay.

Con người ta hay vậy đó, bạc như vôi vậy đó.

Dẫu biết ai cũng có ước mơ, nhưng xin

đừng lạc lối rồi đánh mất mình trong đó.
Ước mơ khác với tham vọng nhiều lắm,
có biết không?



[1] Nhạc Phạm Duy.

[2] Người dân Sài Gòn và nhiều du khách tiếc nuối khi nhiều cây cổ thụ trước Nhà hát TP.HCM bị đốn hạ để

chuẩn bị cho việc thi công nhà ga ngầm của tuyến metro số 1 (Bến Thành - Suối Tiên) - Báo Tuổi Trẻ Online đăng ngày 22/7/2014.

Ai lòng trước nắng - mưa? Ai hiếu được thương - ghét?

Thời tiết Sài Gòn rõ ràng là đành hanh.
Ai đã từng trải qua mấy mùa mưa nắng ở
thành phố này đều hiểu rõ điều đó.

Còn tình cảm? Có đành hanh thất thường
thế không? Mà sao trải qua mấy lần yêu-
và-mất, anh vẫn chưa nhận ra đâu là thật
lòng, đâu là say nắng, đâu là chút xao
lòng khi trời xao xác mưa?

Đang chạy xe giữa đường chang chang nắng, bỗng mưa rào từ đâu đổ ập trắng trời. Cả con đường loang loáng hắt những vệt sáng như ai đó vừa tráng gương. Đến khi vừa kịp khoác vội chiếc áo mưa nhàu nhĩ trong cốp xe để cứu vãn quần áo ướt nhèm thì cơn mưa tạnh hẳn. Đi thêm một đoạn đường thì thấy phố xá khô queo như chưa từng trải qua một trận nhúng nước. Chỉ có bản thân đứng giữa trời trong mà áo mưa lưng bùng, người ngòm lem nhem.

Trời Sài Gòn rõ ràng là biết trêu người. Nhưng với những ai sống quen ở đây thì sự thất thường lẫn đan xen chóng vánh của mưa - nắng đã trở thành một nỗi

niềm khó chịu rất ư... dễ chịu!

Và hơn cả, chúng ta đều hiểu và chấp nhận, nắng - mưa là chuyện của ông Trời.

Cũng như yêu cạn hay thương nhạt, cũng là chuyện ở lòng người.

Em có lần đã dầm mưa cả đoạn đường xối xả nước đổ từ Trời, để chạy sang nhà anh trong cơn lạnh cắt da cắt thịt giữa tháng Tư đáng ra phải hanh hao nắng. Đến nơi, trời trêu thay, khu nhà anh ráo hoảnh, mặt đường khô hằn lên những kẽ nứt của trời hạn nắng trưa. Đứng chờ anh mà gió từ sau gáy thổi lạnh buốt sống lưng, hay là bởi trong em đang lạnh thốc ngược lòng như thế.

Anh bước ra, đón em bằng nụ cười lạnh hơn cả mưa gió vẫn vũ này giờ. Và hoàn toàn đứng đưng không hề hay biết em đã từng phải ướt mềm cả đoạn đường sang đây. Cũng không thể trách, bởi đứng chờ này giờ, em cũng đã được hong khô quần áo tóc tai phần nào. Chỉ có trong lòng, vẫn chẳng thể hong. Em bỗng thấy sự tủi thân của mình bất chợt cũng đổ mưa và tự mình đứng dầm trong cơn buồn vì sự vô tâm từ người-từng-thương-nhất.

Sau này đôi khi ngồi bên ô cửa nhìn mưa giăng trắng Sài Gòn, anh mới ngộ ra, lần ướt mưa năm ấy có lẽ chính là giọt nước tràn ly nhỏ xuống lời chia tay em buông ra sau đây. Có điều, anh không thể nào

hiếu, tại sao người ta phải mất rất nhiều thời gian mới học được cách yêu thương một người, nhưng chỉ cần một tích tắc hiếu lâm hoặc dối hờn vụn vặt, là lập tức có thể quay lưng ghét bỏ rất lâu mãi về sau?

Hay bởi duyên Trời vốn dĩ mỏng là thế. Nếu không yêu sâu, làm sao giữ nhau được?

Sài Gòn nắng.

Sài Gòn mưa.

Cái vòng tuần hoàn bất biến của Vạn đồ sẽ còn mãi tiếp diễn để làm tròn phận sự nước chảy về khơi - bốc hơi - thành mây

lên Trời - tự lại rơi xuống. Còn vòng
luân quần thương - ghét - thân - lạ của
lòng người và tình cảm muôn đời sẽ là
chuyện chỉ một lần đến, chỉ một lần đi.
Hết là hết, thế thôi. Chúng ta đâu thể
quay lại thuở ban đầu để yêu bằng sự
nguyên sơ như cơn mưa đầu mùa trong
lành thanh khiết nhất? Chúng ta đâu thể
giữ lòng mãi căng tròn như giọt mưa dù
rơi xuống bao lần vẫn nguyên vẹn một
hình hài oval không đổi?

Người ta đến.

Người ta đi.

Trách làm chi những đôi thay

Tình yêu đó đã là ngày hôm qua...

Nhớ thương lắm cũng quên mà

Làm sao giữ mãi thiết tha đừng già?

Cô đơn trên cao

Yi nằm sát bên. Nóng hừng hực. Thở đứt quãng. Và nắm chặt tay tôi.

Căn hộ của Yi biệt lập ở tít tầng 20. Chơi vơi giữa trời Sài Gòn đêm. Chỉ có bóng tôi bầu bạn với hai đũa lúc này.

À, mà chúng tôi không phải là người yêu.

Yi sốt cao giữa đêm vì cơn bệnh trở nặng. Chỉ kịp gọi cho tôi thều thào: “Qua ngủ cạnh chừng Yi. Sợ chết mà không ai biết”. Yi sống một mình, đã quen tự thân lo lắng và thương lấy phận đời duy kỷ. Khu chung cư cao cấp bước chân từ cổng

vào đã có bảo vệ đứng chào, thẻ từ kiểm soát và điện đàm dẫn vào sảnh chính, tự động lập trình thang máy... Nhà ai nấy ở, thậm chí sống sát cạnh nhau cũng chưa từng giáp mặt biết tên. Kiêu hãnh, nhưng cô độc.

Thế nên, tôi hiểu cảm giác “sợ chết” của Yi lúc này. Không phải sợ đứt đoạn với cuộc sống - vì vốn dĩ, Yi cũng đâu có mối quan hệ ràng buộc gì với cõi tạm lơ lửng thâm tình? Mà sợ, là vì tử thân không biết lỡ mình “ngủ giấc trăm năm” thì có ai đến vuốt mắt, hay sẽ tro trọi mục ruỗng trong căn hộ dư thừa xa xỉ nhưng thiếu vắng sẻ chia?

Yi bảo, đôi lúc cũng muốn nhắn tin cho

một người Yi thương lắm, nhưng sợ phiền, sợ bị nghĩ là viện cớ, sợ bệnh tình làm người ta thương hại. Gì thì gì, ai cũng muốn được thương, nhưng thương hại thì tuyệt đối không cần.

Ừ thì, những người trẻ cô đơn, lúc nào cũng cứng đầu như thế! Vì cố chấp nên mới đơn lẻ một mình? Hay bởi vì đã quen một mình nên buộc phải gai góc, lì lợm để đương đầu với đời thường chẳng hề dễ thương?

Bàn tay Yi vẫn nắm tay tôi khít chặt. Như sợ chỉ cần lơ lửng, lập tức mỗi dây nịt kéo duy nhất Yi ở lại trên đời cũng sẽ mất đi.

Trời vẫn đầy đêm. Và tôi vẫn đầy buồn.
Cho Yi. Và cho mình.

Nhìn ra cửa sổ, chỉ còn thấy sao Thiên Lang[3] đang chấp chới riêng một mình sáng. Trên cao. Người ta bảo tên gọi của vì sao này trong tiếng Hy Lạp (Σείριος - Seirios) có nghĩa là “sự thiêu cháy” bởi ánh sáng như rực lửa giữa đêm và thấp quang cả vòm trời. Nhưng đổi lại cho sự rạng rỡ và độc tôn trên cao ấy, có lẽ Thiên Lang cũng cô quạnh nhiều. Bởi chỉ có riêng nó chơ vơ giữa trời, khi những tinh tú khác chỉ nhờ nhờ ẩn hiện. Chẳng vì sao nào thân gần đủ để hiểu ra, ngay cả “đốm lửa” cũng cần một vòng tay ôm ấm, sưởi lòng trước khi nó tự cháy rụi trở về với đêm tàn. Cho bình minh sáng

sang.

Ừ thì, đến cả sao trời giữa thiên hà tí tí tinh tú còn phải chịu cảnh một mình.

Trách sao phận người trên hành tinh vồn vồn 7 tỉ dân, không lâm vào cảnh cô đơn đôi lần?

Tôi chợt nhớ đến những đêm về khuya, ngồi trên taxi nghe radio tiếp thanh những cuộc trò chuyện của thánh giả.

Buồn vô cùng khi toàn nghe những người trẻ đôi mươi gọi lên tổng đài để thử dài cho sự cô đơn và mong tìm một ai đó để sẻ chia cùng. Tự hỏi, chẳng lẽ thời đại của chúng ta hiếm hoi sự kết đôi vừa vặn đến thế sao mà những phận người số lẻ cứ phải dật dờ kiếm tìm nhau? Đến nỗi

có lần, một bác tài luống tuổi đã phì cười khi nghe đài phát lời tâm sự đòi sống đòi chết của một bạn trẻ thất tình, rồi bảo tôi: “Trên đời này chẳng ai thiếu ai là sống không nổi. Chỉ có thiếu tiền mới thừa sống thiếu chết mà thôi”.

Bạn biết không, thật ra, người cô đơn thì ở đâu cũng có, lúc nào cũng đông...

Quan trọng là bạn chọn cách cô đơn như thế nào để thấy dù giữa đám đông hay những khi một mình, bạn đều tự tại quyết định lấy vui buồn của bản thân. Vì như Albert Einstein đã từng nói đó thôi, sự cô đơn chỉ đau đớn khi người ta trẻ, nhưng lại là niềm vui của người đã trưởng thành.

Tôi thì rõ ràng là đã hết trẻ, nhưng để nhận mình trưởng thành thì quả thật còn lắm ngô nghê! Thế nên đành cứ luẩn quẩn trong thứ phức cảm lập lờ không hẳn là đau, cũng không phải ngọt ngào - khi đối diện với cô đơn.

Nếu hỏi tôi, đâu là những ngày hiểu rõ bản thân luôn chỉ có một mình và thấy gần nhất với cảm giác cô đơn? Có lẽ là những khi phải xa Sài Gòn.

Tôi vẫn nhớ, hồi còn ở chung với gia đình, mỗi lần đi công tác hay đâu đó xa về, vừa đến đầu ngõ, đã thấy má ngồi bên hiên nhà đợi sẵn. Chỉ cần như thế, đã đủ bình yên. Cả Sài Gòn trở thành chốn

mong nhớ thường trực mỗi lần đi xa, vì tôi hiểu đâu đó trong tám triệu con người, vẫn còn người chờ tôi trở về, vẫn còn chốn để mình dừng chân.

Nhưng từ ngày sống tự lập, tôi trở thành khách trọ của Sài Gòn. Đi về chẳng ai hay, xa lâu vắng mặt chẳng ai nhớ, chỉ tự mình đón bóng mình trên nền tường đèn vàng vọt mỗi đêm từ sân bay về nhà. Đáng sợ nhất là cảm giác không còn chốn nào để tha thiết mong về, phải không?

Dưới bầu trời đã vắng đi màu xanh, thì ở nơi đâu cũng xám lòng và lạnh ngắt như nhau.

Nhiều lúc một lời hỏi thăm đơn giản như

“Bao giờ sẽ về?” cũng trở thành xa xỉ và mơ hồ quá đỗi. Huống hồ là mong có ai đó đợi sẵn, chỉ để sà vào lòng và nói với mình rằng: “Sài Gòn nhớ lắm...”

Liệu có ai chờ tôi chẳng, giữa thành phố triệu người?



[3] Ngôi sao sáng nhất trên bầu trời theo

thang đo ánh sáng của các nhà thiên văn học.

Người thứ ba vô thường

Có lẽ, người ta khi yêu bỗng nhiên nhạy hơn rất nhiều, kiểu như Sherlock Holmes còn phải cúi đầu ngả mũ.

Diễn hình thế này, giữa trăm ngàn lượt bạn bè trên Facebook của người yêu, mình chẳng quan tâm ai, nhưng chỉ cần vô tình một avatar nào đó lướt ngang qua mắt, một comment vu vơ đọc được đâu đây, tự khắc bạn thấy sống lưng như vừa bị chườm đá lạnh và ngực trái bần thần hẫng một nhịp. À ra là đây, xin chào kẻ thứ ba.

Mà khoan vội kết tội người ta là “tình địch”, rồi vơ vào lòng những tổn thương hay suy diễn rằng ai đúng ai sai, ai thủy chung ai bội phản. Tình yêu vốn dĩ đâu phải trò chơi đánh trận giả để tranh giành thắng thua hoặc nhanh tay thì còn, chậm tay chịu mất? Chỉ là tình cảm làm sao tránh khỏi những phút xao lòng? Hưởng hồ trời Sài Gòn đang vào mùa nóng gắt, ai mà chẳng đôi lần say nắng vì một người mới đến trong lành hơn thứ tình cảm cũ đã ngọt nhạt và thân quá hóa thường?

Tôi đã gặp nhiều người thứ ba. Có người lén lút, có người trơ trẽn, có người thứ ba cao thượng, lại có người thứ ba đáng

thương... Nhưng khó hiểu nhất (và khó chịu nhất) có lẽ vẫn là kiểu người thứ ba vô thường. Nghĩa là họ chẳng làm gì cả, chỉ cần xuất hiện đâu đó lảng vảng gần cuộc tình của hai người là bạn đã nghiệm nhiên... trắng tay - mất cả người yêu lẫn lòng tự tôn kiêu hãnh.

Ngộ lắm, họ chẳng cần tốn công tranh giành, cứ ngồi yên đứng im một chỗ, nếu rảnh rồi thêm nữa thì cười nhạt, vuốt tóc, nghiêng đầu... đâu đâu, vậy mà người yêu của bạn vẫn lạc lòng và lạc chân bước theo. Còn bạn, thua trắng trước khi kịp bắt đầu cuộc đua để giành về vị trí quán quân trong lòng người ta - mà đau là cái ngòi đầu bẳng ấy vốn dĩ đang thuộc về bạn cơ mà?

Tức cười ha?

Có điều, tức nhiều hơn, chứ cười hông nổi!

Thật ra, nói một cách phiến diện về tình yêu đôi lứa (nhấn mạnh chỉ là đôi lứa, không vợ đũa tất cả những tình cảm gắn kết thiêng liêng khác), thì mọi cuộc tình đều chỉ có một kết cục chung nhất - là chia tay. Vốn dĩ có bắt đầu thì buộc phải kết thúc, mọi thứ đều quay vòng nối tiếp nhau như quy luật xoay tròn của Trái đất.

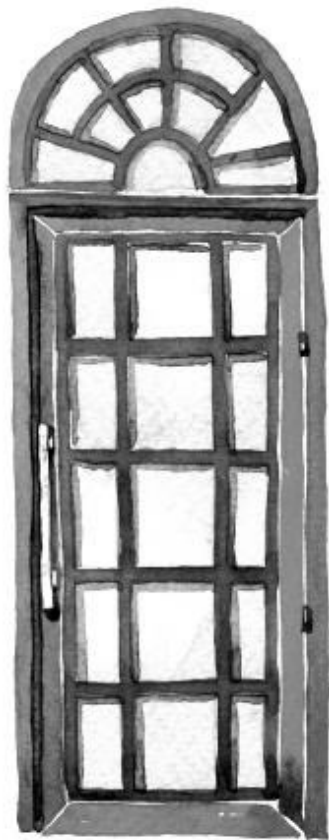
Điều cuối cùng còn lại sau một cuộc tình là mỗi người đều chỉ có một mình! Ai trong chúng ta cũng thế, vun vén một mối

quan hệ chỉ để nhìn thời gian ám bụi lên đó rồi bào mòn nứt nẻ đi. Tình yêu nào cũng định sẵn kỳ hạn, chóng vánh hay lâu bền cũng chẳng thiết quan trọng, vì sớm muộn cũng đứt đoạn sang ngang. Dù không phải do người thứ ba làm xao nhãng thì khi người trong cuộc đã cạn lòng, làm sao cứu vãn được những hời hợt của tình cảm đã cạn cột và chỉ muốn buông xuôi?

“Tiên trách kỷ, hậu trách nhân”. Đành trách mình trước hết, chứ đừng trách kẻ thứ ba trách nết, bởi tình yêu chỉ thật sự đành đoạn đi đến kết khi người ta hoàn toàn hết yêu. Còn vốn dĩ nếu yêu, dù chỉ là một tí xíu, thì bao nhiêu cơn say nắng cũng chẳng thể làm người ta choáng váng

lạc lòng. Vì trên hết, họ còn biết nhớ tới ở nhà có một người vẫn nhẫn nại cầm ô đứng chờ trông. Để cùng đi qua bão giông trách giận, để che đi nắng lóa nhức đầu, để thấy cầu vồng sẽ dành cho những ai yêu lâu và thương sâu mỗi riêng một người...

Thế nên, đừng trách người thứ ba vô thường, hãy trách tình cảm đã không còn đủ nhiều để níu lại lòng người đang khinh thường coi rẻ sự duy nhất trong nhau.



Cho tim mình nghỉ mệt tí đi em!

Em đến tìm tôi. Các đầu ngón tay sưng tấy và cứa đầy những vết xước hết như lúc nàng Eliza vừa dệt xong tầm gai. Em bảo, hai người đã chia tay.

Có khác là Eliza ngày xưa chịu đau để bện gai thành áo, còn em làm đau chính mình khi tự tay xé nát chiếc áo mà anh ấy từng tặng. Vốn dĩ, đó là áo cặp, nhưng giờ anh ta lại mang cho người đến sau chiếc áo hết vậy. Thế là vài nhát kéo, vài tiếng xé toạc lẫn tiếng nấc lạc giọng,

chúng nhân ngày xưa trở thành đồng vãi vụn vương vãi giữa phòng.

Còn em thì vương đầy những vết hằn trên tay và trong lòng.

Lẳng lẳng quán bông băng quanh những đầu ngón tay cứa lằn vết cắt (hệt như những giọt nước mắt đỏ li ti lặn vào da), tôi buột miệng: “Móng tay em dài rồi, lại xước nữa, hay để anh...”. Chưa kịp dứt câu, em đã rút vội tay, bảo: “Hồi xưa, anh ấy cũng rầy em suốt nhưng rồi chính anh ngồi cắt móng tay cho em lúc cuối ngày...”.

Em xoay đều chiếc tách trên tay, rồi trầm ngâm kể về góc quán quen nào đó - nơi

em từng dặn lòng sẽ là chôn riêng chỉ của hai người, để em có thể pha trà cho anh ấy mỗi chiều tan ca và bình yên nắm tay chờ đêm xuống. Vậy mà giờ chỗ hẹn xưa anh ta thản nhiên đi với tình nhân mới vào ra thay thế.

- Đến người mà còn thay thế được, thì em tiếc gì một góc quán? - Tôi cắt ngang câu chuyện vốn dĩ nghe hoài cũng chỉ có một kết cục không hề có hậu.

Cho tim mình nghỉ mệt tí đi em!

Dù là thương hay giận thì thứ cảm xúc ấy quả tình là mệt mỏi cho chính mình trước nhất. Bởi hơn lúc nào, mình sẽ thấy quá đổi thương thân, khi mỗi cảm xúc tự đeo

mang đều dành về người khác. Mà chua
chát nhất là, người ta có màng tới đâu?

Em có thể thức trắng đêm chỉ để chờ tin
nhắn từ số điện thoại quen. Cho dù vạn
nhất nhận được dòng chữ ngắn ngủi
“Chúc ngủ ngon” thì đó còn là tình yêu
hay chỉ sót lại thương hại? Và chắc gì
không phải một mẫu tin soạn sẵn dành
cho nhiều thuê bao cùng lúc của một kẻ
dễ thay lòng?

Em có thể trở về góc quán quen, đi lại
những con đường cũ, thậm chí đứng
trước căn hộ của anh ấy hàng giờ liền
giữa đêm gió thấm lạnh vào hốc trái lồng
ngực, nhưng không thể xoay chiều lại một
trái tim đã thay khác tình thương?

Em có thể đọc thấy những lời nhắn thiết tha của tình nhân mới gửi anh ta, hay chứng kiến cảnh hai người hẹn hò còn em đứng từ xa cắn chặt môi, nhắm chặt mắt để nỗi tủi thân đừng chực tràn ra, thì cũng không thể buộc anh ấy phải có trách nhiệm với những phức cảm riêng mang của em thêm lần nào nữa.

Bởi, người ta khi đã hết yêu thì đơn giản là hết vậy thôi, hoàn toàn không có chuyện nỡ hay không nỡ!

Trải qua một lần yêu là Tim lẫn Tin trong mình đã vơi cạn ít nhiều. Vậy sao lại còn hoang phí chút Tình-cạn-cùng để đi tiếc-trách-thương-giận một người không còn

mảy may mùi lòng hay can dự đến mình?

Tôi chỉ mong sau những ngày chung đôi dù căn đấng ngăn ngủi, em vẫn còn giữ lại được cho mình một nụ cười bao dung.

Tôi chỉ mong sau mỗi lần yêu thương lẫn tổn thương, em đừng mang vác vào lòng những khổ đau hay hạnh phúc tự tạo, mà biết đâu là thứ tha để có thể bắt đầu lại tất cả.

Dĩ nhiên, không phải bắt đầu lại với anh ta.

Còn bắt đầu ở đâu, với ai, khi nào, thì chưa thể có câu trả lời tức thì ngay được. Chỉ có một người duy nhất toàn quyền

phán quyết - là Thời gian!

Vậy nên, cho tim mình nghỉ mệt tí đi em,
có được không?

Nghĩ suy lận đận

- Cuộc tình đi một người?
- Thì thành cuộc đời...vốn dĩ là khái niệm chỉ dành cho hai người, vậy bỗng chen ngang có thêm một người thì cuộc tình trở thành cái gì?
- Thành cuộc chơi! Và sẽ có thắng - thua, được - mất.
- Còn nếu thiếu

Ai qua bao trốn xa

Trưởng thành đôi lúc là một hành trình không hề dễ chịu, bởi cần rất nhiều đoạn tuyệt với những thân quen cũ xưa. Người ta lớn lên người ta đổi khác, người ta mong cầu những chân trời xa rộng hơn và người ta dời chân đi khỏi nơi chốn neo làng.

Có điều, cái phận làm "người ở lại" không mấy gì vui nên chúng ta chẳng thà rời đi trước để đừng phải ràng buộc với nỗi buồn của kẻ bị bỏ phía sau lưng. Vậy nên người ta vẫn cứ tất tả đi qua rồi đi xa những cuộc bỏ rơi đã trở thành thứ cơ - chế - tự - vệ - hiển nhiên của bản thân

để tránh cho những tháng ngày sau mình
cứ ngóng hoài một ai đó.

Nên thôi đành ngoan lòng bước tiếp
đừng ngoảnh đầu. Những gì ở phía sau
nghĩa là đã nằm ngoài phận sự với hiện
tại. Bình minh ngày mai không thể nán ná
cho trời đêm dùng dằng thương hại. Ai
mà chẳng phải đôi lần từ bỏ để học
cách lớn lên!

Những trang viết này. Để ghi lại một
hành trình trưởng thành - có chính chắn
lần vấp ngã. Để nhớ những ngày còn
chưa xa. Để nhớ đoạn đường mình đi
qua. Để nhớ một người ta đã từng là ...

Venice - Chẳng nhạt màu, chẳng quên mau

Nếu những màu sắc nhạt dần, anh sẽ vẽ
em bằng màu nổi nhớ ..[4]



Nhưng em biết không, khi lững thững bước trên những con phố quanh co ôm trọn dòng kênh nhỏ ở đảo Burano của Venice, anh mới chắc lười nghiệm ra một điều. Với hàng trăm ngôi nhà màu sắc sắc sỡ nằm kề nơi đây thì đồ ai nhạt nhó cho nổi!

Venice (tức Venezia trong tiếng địa phương) nổi tiếng là thành phố kênh đào với những chiếc thuyền gondola của những chàng trai Ý phong trần cứ thư thái chèo quanh. Nơi đây còn được biết đến như một đô thị cổ từng chứng kiến sự thịnh vượng bậc nhất dưới thời Phục Hưng. Và hơn hết, nhắc đến Venice là nhắc đến những ngôi nhà đủ màu như tranh vẽ nằm e ấp cạnh nhau, hoà dưới nắng trời Địa Trung Hải thành một bản palette ngọt ngào.

Cứ mỗi vài năm, chính quyền Venice lại chu cấp kinh phí cho người dân bản xứ sơn sửa lại màu sắc tư gia. Một phần để giữ chân du khách, vì hầu như ai đến đây

cũng đều chỉ chăm chăm đi tìm “những ngôi nhà đủ màu bên dòng kênh” để chụp hình lưu niệm. Phần khác, họ cũng muốn giữ mãi màu trẻ trung trên từng bờ tường góc phố - bất chấp thời gian đã làm hao gầy đi trí nhớ gia chủ lẫn bạc màu ít nhiều bản sắc của đô thị nổi trên sóng nước này.

Người ta bảo Venice là thành phố của những cặp tình nhân, nhưng thật ra nếu để ý kỹ sẽ thấy người già neo đơn sống ở đây khá nhiều. Họ vẫn thản nhiên sống đời mình bình bình đạm đạm giữa phù phiếm đến đi và náo động yêu ái của giới trẻ hiện tại. Những người già neo đơn dạy cho những người lớn dù còn cô đơn hay đã có đôi hiểu rằng, hạnh phúc không

quan trọng là ở đâu, với ai, bao lâu... Mà đơn giản, hạnh phúc là còn được mở mắt dậy mỗi ngày và thấy bầu trời trên đầu vẫn màu thiên thanh!





Khi đến đảo Burano của Venice, đừng đi theo dòng người tập nập đến các khu nhà cửa đủ màu chụp ảnh, hãy tự tách mình khỏi đám đông và tìm một con hẻm nhỏ, em sẽ thấy bình yên len lỏi trên từng thềm cài, phiến gạch. Vài cô mèo nằm trên bệ cửa ngoan lành sưởi nắng, thỉnh thoảng lười nhác ngó nghiêng nửa mí mắt nhìn người lại qua. Những chú chim nhớn nhơ song hành cùng khách thập phương chẳng nề hà quen lạ. Và những cụ bà cụ ông cứ điềm nhiên bách bộ đi thăm bạn già hàng xóm.

Anh có duyên bắt chuyện với cụ Lauretta khi đang “lạc đường có chủ ý” vào khu

sân sau của dãy phố nằm khuất cạnh bờ sông và thừa vắng du khách. Cụ đang phơi quần áo, những bộ y phục cũng sắc sỡ đủ màu, trên dây treo vắt ngang nền tường xanh vàng lam tím, với nụ cười hồn hậu của bà lão tuổi ngoài 60. Lauretta bảo, dân trong làng riết rồi thành quen với sự tấp nập xô bồ của khách khứa đến đi suốt năm suốt tháng. Từ sự bức bối ban đầu, giờ bà cũng quen dần với cảnh náo động thường nhật. “Ít ra để biết mình còn sống, còn gần với cuộc đời ngoài kia”, cụ gật gù.

Cụ ông đã mất ngót nghét hơn chục năm nay, giờ chỉ còn mỗi Lauretta sống cùng mấy chú mèo, thỉnh thoảng cô con gái từ Flonrence mới về thăm. Mạo muội hỏi

cụ có buồn không, cụ chỉ cười một nụ cười tươi như nắng đang hắt lên bờ tường sặc sỡ bảo: “Buồn gì khi xung quanh toàn là những tươi tắn thế này?”.

Chào tạm biệt cụ Lauretta, anh bắt chuyến waterbus (dân Ý gọi là vaporetto - một dạng phà vận hành hết như xe buýt, cũng là phương tiện di chuyển công cộng giữa các đảo và khu phố ở Venice) để về kịp quảng trường Thánh Marco (Piazza San Marco) trước khi trời tối. Đây là quảng trường quan trọng nhất của thành phố Venice nơi luôn tấp nập khách bộ hành. Họ đứng xếp hàng chờ viếng thăm Vương cung Thánh đường Thánh Marco (Basilica di San Marco) hoặc bách bộ quanh các cửa tiệm thủ công chế tác mặt

nạ thủy tinh hay từ tôn dạo quanh bờ kênh nhìn ra các con thuyền gondola chập chờn trên sóng nước.

Khi len lỏi giữa các con phố đi bộ, anh nhìn qua dòng kênh và thấy bắc ngang giữa nền trời xanh là chiếc cầu kín bùng và xám xịt mang tên “Cầu Than Thở” (Ponticello dei Sighs). Lịch sử từ thế kỷ XVII viết rằng Ponticello dei Sighs được xây nên kiên cố để nối liền nhà tù với phòng xử án. Mỗi lần đi qua chiếc cầu này, tất cả những tù nhân trút xuống đây những lời than vãn không dứt cũng như buông tiếng thở dài khi nhìn ra khoảng trời tự do lần cuối.

Tù nhân một khi đã đi qua Cầu Than Thở

thì ít có hy vọng nhìn thấy cuộc đời lần nữa bởi bên kia chính là nhà ngục mái chì. Trong đó, các hành lang hun hút gió tối om và tất cả phòng giam đều được phủ các tấm chì khiến cho nơi này trở thành chốn “nội bất xuất, ngoại bất nhập”.

Nhưng đó chỉ là chuyện lịch sử ghi chép, còn khi đang ngồi trên gondola chèo ngang qua dưới chân cầu huyền thoại này, anh lại được nghe một truyền kỳ khác. Lãng mạn hơn nhiều.

Đó là câu chuyện tình yêu bị cấm đoán giữa cô gái dòng dõi quý tộc với anh chàng hào hoa Casanova (lãng tử nổi tiếng đa tình thời Phục Hưng với 122

người tình trong suốt đời mình). Cha cô vì muốn con gái đoạn tuyệt với gã trắng hoa nên đã vu cáo để chính quyền tổng giam Casanova vào nhà ngục mái chì. Thế là cứ mỗi chiều, nàng tiểu thư lại chèo gondola ngang qua chiếc cầu đá với kiên cố để ngược nhìn lên thương nhớ người tình đang bị cầm giam. Những tiếng thở dài ai oán của một tình yêu bị cầm đoán rỉ rả khắp sông nước hoàng hôn, nhuộm tái cả ráng chiều. Và không biết có phải vì nỗi thương nhớ kiên tâm ấy của nàng đã làm Casanova thêm bền lòng, để rồi chỉ một năm sau, chàng đã vượt ngục thành công. Cuộc đào tẩu của Casanova vẫn là một huyền thoại cho đến tận bây giờ, bởi chàng là tù nhân duy nhất trong lịch sử trốn thoát khỏi nhà

giám mái chì bất khả xâm phạm.

Anh không biết rốt cục thì lời than thở nào mới chính thực là lời than đã làm nên tên gọi chiếc cầu trứ danh này? Là lời ai oán của tình yêu hay là tiếng uất hận của kẻ tội đồ? Nhưng suy cho cùng, giữa Venice sặc sỡ những ngôi nhà đủ sắc, thì màu xám xịt bột bạc của Cầu Than Thở như một giọt nước mắt nhỏ xuống những nụ cười tươi rói kia. Như một lời nhắc nhở, rằng trong những lúc tưởng chừng như nhạt màu nhàu nát nhất của niềm tin và thương nhớ, thì tình yêu vẫn luôn xanh màu thiên thanh. Để chúng ta vẫn luôn còn hướng về nhìn chung một khoảng trời. Và trở về bên nhau.

Vậy còn em, muốn tin vào câu chuyện
“than thở” nào hơn?

Thôi thì, để anh kể lại thêm một lần nữa
truyện kỳ về Cầu Than Thở rồi chúng ta
sẽ từ từ quyết định nhé!



Ngày xưa ngày xưa, có chàng
Casanova...

[4] Nhạc Trần Lê Quỳnh.

Verona - tình thư từ ban công nhà Juliet



Verona nhỏ xinh và ngoan hiền như Đà

Lạt xủ mình.

Xe lửa dừng ở nhà ga Verona vừa kịp lúc Mặt trời còn lơ dểnh chưa tắt nắng. Tranh thủ trước khi trời mùa Đông chuyển tối sớm, tôi bắt vội chuyến xe buýt rồi tắt tả kéo hành lý đi tìm cho ra ngôi nhà trọ nằm trong một hẻm nhỏ gần Khán đài vòng cung Verona cổ đại[5]. Đang rướn người chạy theo nhịp lẩn nhanh của bánh xe hành lý khi băng xuống dốc cầu Navi thì tôi ngẩn ngơ dừng lại. Trước mặt là dòng sông Adige chảy dài tít tắp, rộng như một thung lũng trắng bạc dưới chân, và nhìn sang phía hoàng hôn đang tắt là Nhà thờ Thánh Fermo & Rustico đĩnh đạc như đứng dang tay đón mình. Mọi thứ ở nơi này cứ

bình êm và bé bỏng như một giọt nắng chiều rớt sót lại giữa đêm tối bao dung.

Ấy vậy mà thành phố chưa tới 1/5 triệu dân này luôn nằm trong số 5 địa danh du lịch đông khách nhất xứ sở hình chiếc ủng. Bởi một lẽ đơn giản, ai cũng muốn một lần đến đây thăm nhà nàng Juliet (Casa di Giulietta) để nghe lại câu chuyện tình đẹp và buồn nhất của thơ ca.

Thành ra, ban công trên phố Cappello cho đến giờ vẫn luôn xôn xao chen nhợt dòng người. Dường như đôi lứa yêu nhau luôn muốn đặt chân đứng lại đúng nơi Romeo đã nhờ “ái tình dẫn lối” đến với người yêu - theo lời kể của đại thi hào Shakespeare.

...

Giờ đã, đã gọi là thơ ca thì làm gì có thật nhân vật Juliet hay Romeo? Vậy ngôi nhà của Juliet với chiếc ban công tỏ tình ở thành Verona, rốt cục là ở đâu ra?

Chính tác giả Shakespeare cũng từng thừa nhận cả đời chưa một lần sang thăm nước Ý, vậy mà Verona hiện lên đầy sống động, chân thật đến từng bờ tường, hẻm phố trong vở kịch bất hủ của ông. Và việc truy nguyên phả hệ hai dòng họ Montague và Capulet có từng trú ngụ ở Verona hay không vẫn còn là một ẩn số gây tranh cãi. Nhưng đến tận giờ, thị dân ở Verona vẫn xem Shakespeare như một

người ơn của thành phố vì chính nhờ
thiên tình sử của ông mà Verona nổi danh
là thành phố lãng mạn bậc nhất châu Âu.
Bởi còn nơi đâu có thể lãng mạn cho
bằng chính góc phố chứng nhân, chính
quê hương của cặp đôi đã trở thành biểu
tượng thiên trường địa cửu cho tình yêu?

Tôi đến nhà của Juliet khi trời đã tối hẳn,
chắc lắm trong bụng hẳn chẳng ai lai
vãng giờ này. Hóa ra tôi lầm to! Nơi ban
công hẹn thề của cặp tình nhân xưa cũ,
vẫn luôn tấp nập những đôi lứa yêu nhau
hiện thời. Hay bởi vì có đến đây vào
khoảnh khắc phủ đầy bóng tối, người ta
mới dễ đồng cảm cho tâm trạng của
chàng trai lạc lối giữa mê mờ ái tình khi
ấy? Bởi như chính trong đêm gặp gỡ lần

đầu, Romeo đã ví Juliet như Mặt trời giữa màn tối, để khi nàng phải trở vào nhà theo tiếng gọi nhủ mẫu, chàng đã ngậm ngùi tự bảo: “Thiếu ánh sáng của nàng thì đêm chỉ thành nghìn lần xấu xa...”. Và đó cũng là khi Shakespeare khép lại cảnh tỏ tình sống mãi trong thơ ca bằng câu văn bất hủ rất đúng với tâm lý của tuổi vừa chớm yêu: “Tình yêu đi tìm tình yêu, vui như cậu học sinh được rời sách vở. Tình yêu phải xa tình yêu, buồn như chú bé trở lại trường”.

Trong Romeo và Juliet có ái tình và cừu hận, có gặp gỡ và chia ly, có cả hạnh phúc và tang tóc, nhưng vì sao bao thế hệ vẫn luôn nhớ và nhắc mãi khoảnh khắc đôi trẻ tỏ tình bên ban công? Hay đừng

như chúng ta chỉ muốn câu chuyện dừng lại mãi ở giây phút tình yêu bắt đầu, để thanh xuân đẹp đẽ của cả hai trở thành bất tử. Như chính mong ước muôn thuở của con người, rằng tuổi trẻ của mình sẽ mãi đứng yên ở nơi chốn lần đầu gặp gỡ người thương?

Ban công trên phố Cappello dù có thật trong quá khứ để chúng kiến hạnh phúc thành hình hay chỉ là một công trình “câu khách” của Verona thì có sao cơ chứ? Người người khắp nơi trên thế giới vẫn cứ đổ về để thăm nhà Juliet. Vì họ muốn tin. Và mong muốn đôi lúc còn quan trọng hơn cả sự thật. Bởi ban công không chỉ là nơi Juliet nhòai người ra khỏi sự bảo bọc của bố mẹ, để cam tâm hướng

về phía Romeo - với đam mê lẫn xúc
nổi, với hạnh phúc lẫn trắc trở - mà ở tại
nơi này, mọi bi kịch và chết chóc chưa
từng xảy đến, chỉ có tình yêu hiện diện.
Đó là điều chúng ta vẫn muốn tin và sẽ
luôn tin, dù hàng trăm năm đã trôi qua,
dù câu chuyện trên trang giấy của
Shakespeare có thể chưa một lần có thật
trên đời.

Thế nên không có gì lạ khi dọc theo hai
bức tường dẫn vào nhà Juliet ngày nay
dán đầy những mẫu giấy đủ màu, ghi trên
đó chỉ chút nét chữ. Người ta tin rằng nếu
bạn nhắn gửi lời yêu và tình thư trên
những mẫu giấy rồi dính chúng lên tường
bằng kẹo chewing-gum thì tâm ý sẽ được
toại nguyện. Thế nên mỗi ngày có cả

ngàn lời nhắn gửi bằng nhiều ngôn ngữ, từ Ti amo, Ich liebe dich, Je t'aime... đến những lời thổ lộ dễ thương như, “Tôi hỏi cưới cô ấy. Và nàng đồng ý rồi!”, hoặc “Darren và Alisha đã đến nơi này. Chúng tôi sắp được làm cha mẹ!”... Dĩ nhiên không thể thiếu những lời dở dang và đau buồn, thậm chí khẩn khoản cầu xin: “Gửi Juliet, cô có thể cứu vãn tình yêu này hay không?” hay “Làm sao để người ấy đổi ý hồi đầu?”. Thôi thì đủ cả mọi cung bậc thăng trầm của những người yêu nhau.

Chẳng biết “tổ sư của ái tình” là chàng Romeo và Juliet có nghe thấy hay không, chỉ biết là tư gia nàng bây giờ đã trở thành những bức tường phủ kín chewing-

gum đủ màu như ngàn viên đá sỏi sắc sỡ được khảm nạm lên. Mỗi tuần mỗi tháng, bộ phận dọn dẹp phải tháo bỏ cả trăm ngàn mẫu giấy và thư từ gửi đến những người-nhận-không-bao-giờ-đọc-thấy, để tro lại bờ tường phong kín với các mảng màu hết grafitti.

Thấy thế, tôi đành giấu kín mảnh giấy trong tay mình, sợ làm phiền các bác lao công. Trên giấy nhàu nát chỉ còn thấy rời rạc vài dòng:

“Gửi phía cũ!

Người có còn chút trí nhớ nào không?”...

[5] Arena Verona - tương tự Đấu trường

La Mã Colosseum ở thủ đô Rome nhưng
quy mô khiêm tốn hơn.

**Cinque Terre -
Nắng chiều đẹp vô
hạn, chỉ tiếc sắp
hoàng hôn[*]**



* Hoàng hôn Địa Trung Hải

Thật ra ý định ban đầu của chuyến “đi bụi” châu Âu này là sẽ ăn ở kiêng khem, chủ yếu chỉ đi lang bạt ở hang cùng ngõ hẻm để nghe chuyện nhân sinh xứ người. Nhưng rồi ẩm thực Ý là một thứ “rù quên” khó cưỡng, chưa kể rượu vang bên đây rẻ hơn cả... nước suối, thành ra bữa

ăn nào cũng ngập tràn trong pasta và men rượu. Kế hoạch “phượt” cuối cùng đã trượt dài trong ăn uống tung tăng, nghỉ dưỡng phủ phê.

Cũng may nhờ có Cinque Terre mà tôi còn vớt vát được một chuyến đi “vận động” đúng nghĩa.

Trong tiếng Ý, Cinque Terre có nghĩa là “năm ngôi làng”, và đúng như nghĩa đen của tên gọi, vùng này có chính xác năm ngôi làng nằm dọc theo triền núi và hướng nhìn ra bờ Tây của Địa Trung Hải. Mỗi làng đều có tàu thủy vượt biển và tàu điện vượt núi dẫn qua nhau mỗi ngày, mỗi chuyến chỉ từ 5-7 phút. Có điều, người ta đến Cinque Terre lại chỉ

thích đi đường bộ, băng qua những hẻm núi quanh co để nhìn những ngôi làng dần hiện ra nhỏ xíu từ trên cao. Ở đó, có những mái nhà đủ màu sắc hiện hòa nép mình bên triền núi, xếp tầng tầng lớp lớp tựa như mây gói đầu lên nhau, đứng hứng nắng gió trên đầu và sóng biển dưới chân.

Ai quen thân đều biết tôi lười vận động lắm, bởi bản thân khá dị ứng với mồ hôi nhễ nhại và hơi thở phì phò lúc đuổi sức. Nhưng cả hai ngày leo núi để băng qua năm ngôi làng ở Cinque Terre thì hoàn toàn xứng đáng. Mặc dù theo chỉ dẫn ban đầu thì con đường băng đèo từ làng này qua làng kia chỉ khoảng 90 phút thì tôi mất tận... ba tiếng đồng hồ mới tới nơi!

Nhưng cảnh tượng dần hiện lên trước mắt mình thì không một ngôn từ lẫn hình ảnh nào có thể diễn tả được. Chỉ có thể tự cảm nhận bằng tất cả giác quan khi đó. Mắt nhìn ráng chiều, tai nghe tiếng sóng, mũi hít mùi biển, môi nếm vị mặn của vùng duyên hải và da thịt được vỗ về bằng màu hoàng hôn đang nhuộm vàng lên thân mình.

Nếu hỏi so với các thành phố khác của nước Ý tôi đã đi qua thì Cinque Terre xếp thứ mấy, quả thật không trả lời được. Vì Cinque Terre không phải là một nơi để du lịch thông thường, không phải một đô thị hiện đại, càng không là thành phố lãng mạn của các đôi tình nhân, mà đơn giản, nó chỉ là một nơi an trú để bạn đến

nhấn nha một cuộc sống điềm nhiên tự tại, lánh mình sau những rặng núi và ngòi bên ô cửa sổ xây dọc triền đá như những tổ chim biển.

Để ngắm nhìn hoàng hôn Địa Trung Hải.

Nơi đó, không bon chen tất bật, không náo động tiếng người, chỉ có riêng mình bầu bạn cùng gió núi - mây trời - biển khơi. Nơi đó, chỉ có tiếng mình hòa cùng tiếng sóng, chỉ có điềm nhiên chậm chậm mà sống, chỉ có nắm tay một người tìm hơi ủ ấm và lắng nghe tiếng đồng vọng tim mình, bảo: “Nè, bình yên ở sát cạnh kia! Nhớ giữ chặt nghen chưa!”.

**** Tuổi trẻ đi rong**

Làng Riomaggiore là nơi tôi ngủ lại trong suốt thời gian ở Cinque Terre. So với bốn ngôi làng còn lại thì nơi đây đón đông du khách nhất vì có nhiều quán bar xôm tụ và nhà hàng nấu món mì Ý thơm lừng. Nói nhiều vậy chứ tầm 9 giờ tối là các nơi dần đóng cửa hết, cả làng chìm trong một giấc ngủ đến sớm!!?

Tôi có phần hơi hoang mang khi rời khỏi quán ăn lúc 8 giờ 30 tối và phát hiện cả con đường dốc dẫn từ bãi biển đầu làng đến ngọn đồi cuối làng đều thừa thớt cả người lẫn đèn vàng (từ ngọn đồi này có thể leo bộ đường núi sang làng kế bên vào buổi sáng, còn vào giờ này mọi người sẽ đón tàu điện để đi lại cho nhanh

chóng, an toàn). Ấy là tôi đã cố gắng
nhâm nhi và điềm đậm hết sức có thể để
ăn chậm, uống say cho đúng phong cách
bữa tối từ tốn của người phương Tây,
nhưng chỉ tầm hơn một tiếng, tôi đã dùng
hết từ món khai vị đến món chính lẫn
tráng miệng, đành thanh toán ra về trong
sự ngỡ ngàng của người xung quanh. Tôi
thăm nghĩ, ánh mắt họ khi ấy rõ ràng
đang dò xét với vẻ ngạc nhiên “Ăn gì mà
nhanh gọn lẹ như đánh du kích vậy?”.
Bởi lẽ thông thường, nhà hàng bên đây
chỉ mở cửa sau 7 giờ tối (nếu bạn có lỡ
đói bụng sớm hơn thì xin thưa, cũng ráng
nhịn chờ tới đúng giờ “hoàng đạo”) và
bữa ăn trung bình sẽ kéo dài ít nhất hai
giờ đồng hồ, hoặc hơn, với những cuộc
nói chuyện huyên náo rộn ràng và không

hề ngưng nghỉ lấy hơi - trừ những khi nhấp rượu. Dầu sao, giọng Ý và tiếng Ý, nghe qua dù không hiểu cũng sẽ cảm thấy một sự dịu dàng quá đỗi, hết như những người yêu đang thủ thỉ kể chuyện cổ tích cho nhau vậy.

Trở lại với tình cảnh ăn tối xong sớm và ra phố khi chẳng có ai. Một phần vì đang là mùa thấp điểm du lịch khi trời đã sang Đông, phần khác mọi người vẫn đang thông thả bên bàn ăn ấm cúng. Với một kẻ thèm ăn đêm và khuya nào cũng dọc ngang Sài Gòn tìm cơm tấm lẻ đường, cà phê thức trắng... thì việc đi ngủ trước 12 giờ là bất khả, thành ra tôi quyết định vào tiệm tạp hóa tìm mua vài thứ bỏ bụng “cứu đói” về khuya. Hóa ra, đây lại

quyết định sáng suốt vì hàng quán nào cũng có sẵn những tảng thịt nguội xông khói đúng kiểu Ý, đủ kích cỡ mùi vị, dùng hẳn những máy xắt chuyên dụng, thái thành từng lát mỏng như giấy óng ánh phần thịt mỡ trắng ngần. Trên hết thấy, rượu vang làm từ vườn nho của chính xứ này có giá rẻ đến bất ngờ. Tôi mua hẳn sáu chai vang với giá chưa tới 500.000 đồng trong sự ngờ ngợ sợ rằng “tiền nào của nấy”, nhưng rốt cục nó ngon hơn cả những chai vang bạc triệu của những tiệm rượu xa xỉ ở Sài Gòn. Sau này được anh chàng bồi bàn nhà hàng kể lại, tôi mới biết hầu hết vang nước Ý được sản xuất để dùng ngay ở thị trường trong nước nên chẳng cần pha thêm bất kỳ chất bảo quản nào. Đúng nghĩa chỉ là nho lên

men. Nên mùi thơm lừng và vị nồng chát cứ dội dặt làm say lòng du khách mà không hề để lại chút “dur chần” lạc lõng của hậu vị the đắng.

Tôi cùng hai người bạn thiết nghĩ không thể nào uống hết sáu chai vang, thành ra cứ thản nhiên cầm rượu và vài lát thịt xông khói, đi loanh quanh làng, khe khẽ gọi: “Có ai muốn nhậu chung không?” để xem có dân “phượt” tứ xứ nào muốn nhập bọn hàn huyên.

Sự thong dong, vô ưu và tự tại khi ấy của tuổi trẻ chúng tôi giữa làng chài ven biển một tối mùa Đông, có lẽ khó bao giờ có lại lần thứ hai. Không phải vì tôi chưa từng có ý định trở lại Cinque Terre, mà

vì tuổi trẻ cũng như hoàng hôn trên Địa Trung Hải. Đẹp vô cùng nhưng chóng vánh qua nhanh. Chính vào lúc mỹ miều hoan hỉ nhất cũng là khoảnh khắc phải tức tốc rời đi, nhất nhất không thể hồi đầu. Tuổi trẻ, ngay khi bạn nhận ra rằng đẹp để dường nào, cũng là khi nó đành đoạn trôi dần khỏi tầm tay lần tuổi đời hữu hạn.

Cảm giác khi Mặt trời lặn đi ngay sau đó, quả thật có chút bẽ bàng lẫn co ro. Nhất là ở miền duyên hải mùa này, đang phong phanh áo mỏng nhưng vừa tắt nắng là nhiệt độ lập tức hạ thấp, người cứ rúm ró lại, hai tay tự choàng ấm mình rồi xuýt xoa. Chỉ trong tích tắc, hết nắng hết ấm. Cũng như tuổi trẻ, chốc chốc băng qua.

*** Chuyện đời phố núi

Đi bộ leo núi cũng là dịp để chúng kiến nhiều cảnh đời thú vị. Tôi đã thấy những bậc lão niên vẫn đầy nhiệt huyết và xăm xăm băng đeo, có người yêu chiều cún cưng quá nên... bông hảnh em cún trên tay vượt đường khúc khuỷu. Cần nói thêm là toàn bộ đường đều khá dốc, có đoạn hẹp đến độ bạn phải mon men đi sát bên mép núi - một bên là vách đá thẳng đứng, một bên là đáy biển xanh điệp trùng. Có nhiều anh chàng khi ở chân núi thì khăn áo kín mít do gió biển thổi lạnh, nhưng khi leo đến giữa đường thì ai nấy đều cởi trần hoặc phanh nút cho... dễ thở vì đổ mồ hôi. Hoặc những cô nàng lãnh đãng,

trâm tư thì ngôi ngấn ngơ giữa lưng
chùng đèo say sưa vẽ lại cảnh làng biển
từ trên cao. Đường như ai cũng tìm thấy
cho mình một không gian riêng để “đi
lạc” trên những cung đường đèo - hay
nói chính xác hơn, là để tâm hồn được
“lạc” vào sự ung dung thông thả với đất
trời ngút ngàn. Thậm chí cả những chú
mèo hoang trên núi cũng có hẳn một nơi
cư ngụ ngay mõm đá kèm một tấm bảng
thông báo nhã nhặn của dân bản xứ:
“Nếu có thể, hãy để lại đây ít thức ăn
nuôi mèo!”. Chả trách, mèo ở xứ này,
mập như heo và đủng đỉnh hết sức!

Tôi còn nhớ buổi chiều đi bộ vượt núi từ
làng Monterosso sang Vernazza (ngôi
làng đẹp nhất trong năm làng ở Cinque

Terre và cũng là hình ảnh thường thấy trên buru thiếp của vùng đất này). Khi ấy, những mái nhà đủ màu sắc sỡ nằm dưới chân núi cùng với đường đèo dốc cỏ xanh mơn mớn đều đồng loạt ươm vàng theo sắc ráng chiều của hoàng hôn. Mặt trời như lòng đỏ trứng gà khổng lồ được nhả chìm xuống mặt biển (mà trong tâm hồn ăn uống của tôi thì biển khơi trước mặt trông cũng hết một tô phở “siêu kích cỡ” đang loang lảng nước béo). Đến khi Mặt trời lặn hẳn xuống chân trời để ráng chiều pha vàng sóng nước thì chẳng khác nào một chị phụ bếp vụng về vừa đập vỡ lòng đỏ trứng gà chảy tràn tô phở. Đến lúc này, tôi tự thấy có lẽ bụng đói cồn cào không còn thích hợp để đứng hứng gió lạnh thêm nữa, không thôi thì cảnh

tượng thi vị kia cũng bị “phàm tục” đi ít nhiều.



Rời Vernazza lúc trời đã chập choạng,
tôi chọn cách đi tàu băng qua làng
Corniglia để đến làng Manarola cho kịp
trước tối. Lúc này, những ngôi nhà vừa
lên đèn, lung linh như một bài ca sao của

bầu trời vừa thấp dưới trần gian. Tôi đứng bên đường ray, nhìn ra một bên là biển đêm ngút mắt, một bên là những ô cửa trải dọc sườn đèo, tự hỏi sau những buổi chiều tà như thế, con người ta biết phải về đâu? Màn đêm mông lung và vô tận kia dù được điểm xuyết bằng vài ngọn đèn lóa mắt, thì cơ bản màu của đêm vẫn là kiệt-cùng-đen. Người ta biết phải băng qua cái vũng lầy bóng tối ấy ra sao, nếu không có một bàn tay nương đỡ hoặc một bờ vai tựa vào?

Cô đơn chưa bao giờ là một lựa chọn mong muốn, nhưng đúng vào lúc một mình ở xứ xa, tôi chợt nhận ra, cũng may mình còn có một chuyện tình đã qua. Để ôm vào lòng những ký ức dịu dàng xưa

cũ mà đối diện với khoảng không dày đặc trước mặt. Rằng, tôi sẽ khẽ khàng thở thẽ với đêm, tôi không thấy lọt thõm vào những mệnh mang vô cùng, bởi tôi còn có một niềm yêu ái cũ để bám víu vào cho mình bớt chênh chao.

Trước khi đi, tôi cứ nghĩ mỗi cuộc hành trình đều có một ý nghĩa sau cùng, kiểu như ra đi để biết có ai nhớ mình? Ai dè chưa kịp đợi người ta nhớ là mình đã nhớ quá nhớ Sài Gòn và triệu điều thân-thuộc-cũ.

Đi chưa được phân nửa hành trình, đường còn dài mà xem chừng nổi nhớ còn dài hơn. Rốt cục chỉ có bản thân là nhỏ bé và quá ngắn ngủi khi đối diện với

đằng đằng phức cảm nhiều khô của lòng
mình, mỗi lần nhớ về những nơi-thương-
lâu và bên-sâu ở lại...

[*] Thơ Lý Thương Ẩn.

Milan - Thánh đường thiên thanh



Đã tới Milan và biết thế nào là trời xanh màu Thiên Thanh của nước Ý. Đã tới Nhà thờ Chánh tòa Milan (Doumo di Milan) và thấy nguyên một tòa cẩm thạch

trắng được xây dựng trong suốt 500 năm với tín ngưỡng thiêng liêng dát đầy trên từng bờ tường mái vòm Gothic. Đã tận mắt thấy trước mặt mình bức tranh “Bữa ăn cuối cùng” (The Last Supper) của Leonardo Da Vinci bất chấp thời gian và chiến tranh vẫn nằm lại tôn nghiêm trên bức tường tu viện Santa Maria Nascente. Và lời đồn tương truyền vẫn được người dân Milan nhắc nhớ, rằng danh họa người Ý đã vẽ bức tranh bữa ăn cuối trước khi Chúa Jesus bị đóng đinh lên thập tự giá bằng một sự ngẫu nhiên đầy triết lý nhân sinh và số phận.

Vì trong suốt hơn 5 năm Leonardo Da Vinci miệt mài vẽ bức tranh Chúa cùng 12 vị tông đồ thì người mẫu đầu tiên mà

ông chọn để vẽ nên Chúa - một thanh niên 19 tuổi có gương mặt thanh tú thánh thiện - đã trở thành một tên tử tù ghê tởm và cuối cùng, chính danh họa đã lấy hắn làm hình mẫu để vẽ Judas - tên tông đồ bán rẻ Chúa vì vài đồng bạc lẻ.

Hậu thế sau này vẫn ít ai biết được trên bức họa nổi tiếng ấy thì nơi ánh sáng ngự trị (vị trí Chúa Jesus ngồi điềm nhiên như có phúc tinh chiếu ngự) và nơi bóng tối nhòe nhoẹt (nơi Judas ngã người ra sau tách hẳn khỏi bàn ăn và tay cầm chặt túi bạc lẻ) thật ra chỉ là một con người! Chỉ trong vòng 5 năm, trong khi Leonardo chuyên tâm bên bức tường khổng lồ vẽ cho xong 12 vị tông đồ còn lại trong “Bữa ăn cuối cùng” thì người

mẫu đầu tiên ông chọn vào vai Chúa đã tự biến mình thành kẻ đáng kinh tởm nhất trong cùng một bức họa.

Thiên thần và quỷ dữ, chỉ cách một lần ranh. Và tội ác đôi khi khởi nguồn từ những thánh thiện ban đầu ít ai ngờ tới!

Gelato cứu vãn nỗi cô đơn

Phải mà cô đơn cũng có mùi vị như Gelato thì đỡ biết mấy!

Suốt gần một tháng lang thang khắp chín thành phố nước Ý, ngoài những câu từ quá đỗi thông dụng như Ciao, Grazie... thì chữ cái kỳ diệu mà tôi thuộc nằm lòng chính là Gelato - từ địa phương dùng để chỉ “kem Ý”.

Gelato trong ngữ hệ Latin có nghĩa là “đông lạnh”. Và dĩ nhiên, kem lạnh thiệt, lạnh ngắt, lại còn đặc sệt, dẻo quện và

chỉ cần bấm môi nhắm nháp tí chớp kem là đã ê cứng hàm. Vậy mà những ngày tháng 11 khi sang Ý, trời đã vào Đông, nhiệt độ luôn tầm 8-9 độ C nhưng tôi vẫn cứ đều đặn, bền lòng (lẫn bền miệng) mỗi ngày 3 cử, mỗi cử 3 viên.

Tùy nơi, có Gelateria (tức tiệm kem) bán viên Gelato bự như cục bida nhìn thôi đã sướng muốn xỉu, có chỗ bán bánh ốc quế ăn kèm được phủ chocolate đông khô rải hạt điều hạnh nhân, có chỗ lại khuyến mãi cả bánh trái cùng loại cùng mùi với vị kem dính kèm lên viên Gelato nhìn y như ly cocktail bãi biển.

Tôi thuộc dạng “theo đạo kem” - chả thèm gì, chỉ thèm kem. Đang buồn bã mà

ai rủ ăn kem là bái bai buồn, đi ngay chả
uê thêm. Hồi nhỏ, mỗi khi cuối tuần
được ba má chở ra Hồ Con Rùa ăn kem
dừa béo ngậy là tự thấy thiên đường là
đây! Con thương ba má nhất, thương kem
nhỉ, mấy thứ khác con tạm gác hết qua
một bên để dành thương sau. Vị kem dừa
tuổi thơ bùi bùi dịu dịu vẫn thăng hoặc
nhói lại trên đầu lưỡi khi bác giác đôi
lần tôi chạy ngang qua chốn cũ - bây giờ
đã cạn ráo nước hồ và cũng chả có con
rùa nào lặn ngụp trong đó. Lớn lên, tự
khắc có thừa khả năng mua lại ly kem
tuổi nhỏ, nhưng lại cố chấp không muốn
thử lại. Không phải vì sợ kem dở không
còn giống xưa (vì trót thương rồi thì
ngon dở gì cũng thấy thiết thân xí xóa
như thường). Mà sợ cái cảm giác phải bỏ

tiền để mua lại ký ức, để chua chát nhận ra quá khứ đã bị bỏ lại quá xa và mình chỉ có thể đứng bên lề ném lại hương quen vị cũ, chứ tuyệt nhiên không thể sống lại bằng những hồn nhiên thanh trong như buổi ban đầu - với ba má ngồi cạnh, với tuổi thơ hiền lành vỗ về vai, với bình yên duy nhất mà mỗi đời người không thể-có-lần-hai.

Lại lan man. Thôi quay về với Gelato heng!

Gelato khác hẳn với tất cả các loại kem khác tôi đã thử trên trần đời. Hoàn toàn làm từ các công thức gia truyền, không sử dụng bất kỳ phụ gia hương liệu nhân tạo nào, Gelato đúng nghĩa là những mỹ

vị thiên nhiên của đời được ướp lạnh để dần tan trong vòm miệng và đọng lại trên thềm cảm giác đúng như câu “hương gây mùi nhớ”. Mà ngộ là, hồng hiệu sao viên kem lúc nào cũng đặc quánh, dẻo queo, cứ chạm lưỡi mới tan dần như băng tuyết giá lạnh gặp phải sự sưởi ấm thân gần nên cam tâm chấp nhận tan chảy - hoàn toàn tự nguyện, và mãi nguyện.

Hết như Tình yêu.

Nhờ một ngày 3 cỡ, một cỡ 3 viên mà tôi thuộc nằm lòng thêm vài từ tiếng Ý - để gọi tên vị kem đúng bài bản dân bản địa. Mùi Stracciatella là vị kem vanilla nguyên chất, béo ngậy hết như vị giấc mơ lên năm lên ba còn lấm lem mùi sữa, pha

lần tí đắng đắng nhưng lại ngọt ngào như tình yêu tuổi mới lớn của chocolate, cuối cùng trộn thêm thật nhiều vụn chocolate rắc đều nhai rôm rốp. Mùi Crema làm từ trứng gà theo công thức Ý chính gốc của các bếp làm bánh, cắn vào là mừng tượng lại cảnh tiệc sinh nhật thuở học trò, có bạn bè quây quần chia nhau từng đĩa bánh ngọt, tặng nhau vài chiếc bánh xà phòng... Và cả mùi Amarena (tức trái cherry) ngọt lịm và đỏ nồng như một thời yêu đầy si mê lẫn xóc nổi của hai đứa mình. Cái thời-đã-từng vừa nhăm nháp Gelato vị cherry và gọi đùa rằng “đào tiên trường sinh bất lão”, vừa đi dạo bộ dọc sông Yarra lấp loáng ráng chiều ở Melbourne lúc 9 giờ tối - khi mà hoàng hôn vẫn còn nấn ná chưa dờ đi như một

sự hoang-đường của thành phố đêm trắng.

Tất cả ký ức đó, trở về bất chợt lần đường đột, qua từng vị kem Gelato.

Thế nên đừng trách tôi gia tăng phần trăm dân số có khả năng mắc bệnh đường trong máu, nhưng với tất cả những ngọt ngào mà Gelato đang nhắc nhớ. Chối bỏ sao đành?!

Nên thế thôi là, vẫn cứ một ngày 3 cử, một cử 3 viên nha Gelato!

Để còn biết mình không bao giờ cô đơn...

Hy Lạp - Thịnh tình thần thoại



Thủ đô Athens của Hy Lạp - như chính
tên gọi - là nơi để thờ phụng cho Thần
Athena - Vị thần của trí tuệ và chiến

tranh chính nghĩa trong thần thoại Hy Lạp. Thế nên, không có gì ngạc nhiên khi đền thờ Parthenon dành để ngưỡng vọng nữ thần lại được xây trên Acropolis - đỉnh cao nhất của thành phố, nơi có thể nhìn thấy bốn bề thủ phủ từng rất huy hoàng trù phú này.

Buổi chiều, lên đồi nằm ngắm xuống toàn cảnh Acropolis[6], thấy trời đất mênh mông, thấy đá cuội vĩnh hằng, thấy màu xanh ngút mắt. Chỉ có mình là hữu hạn và bé nhỏ như bụi trần chút thôi! Ba công trình đáng chú ý trên đỉnh đồi Acropolis là đền Parthenon (thờ Nữ thần Athena), đền thờ vị vua Erechthion và cổng đền Propylaea. Quần thể kiến trúc được xem như “đỉnh cao của trí tuệ nhân loại thời

cổ đại” ngày nay chỉ còn lại những cột đá, khối gạch chồng xếp lên nhau, nửa như dở dang, nửa như sụp đổ, hoang phế và điêu tàn. Dầu thế, ngàn năm đá cuội, vẫn bền lòng hướng nhìn mây trôi...

Cảm giác chạm tay vào từng phiến đá có tuổi đời ngàn năm thật sự rất rung rung. Cứ như thể được nghe kể lại chuyện xưa tích cũ từ một già làng rất đỗi kiệm lời và thâm trầm. Nghe lời đá cuội mà hiểu ra hữu hạn đời người, để biết rằng hưng thịnh của một vương triều có thể chỉ còn là quá vãng, nhưng những gì hậu thế nhắc nhớ sau này sẽ còn là một câu chuyện dài và trường cửu như “Thần thoại Hy Lạp” vẫn luôn được kể nghe.

Thật ra đến Athens tôi buồn nhiều hơn vui, vì thấy được những vết tích xưa cũ đã bị chiến tranh, cướp bóc, thời gian... hủy hoại quá nhiều. Đến cả ngôi đền được xem như là vĩ đại nhất của kiến trúc Hy Lạp nói riêng và của ngành khảo cổ học thế giới nói chung, giờ chỉ còn là những cột đá xiêu vẹo mất mát. Tự nhiên nhớ đến một câu thơ của nữ sĩ Bà Huyện Thanh Quan: “Nền cũ lâu đài bóng tịch dương. Đá vẫn tro gan cùng tuế nguyệt”...

Ừ thì lâu đài trên đỉnh Olympus ngày xưa có thể đã sụp đổ lâu rồi, nhưng niềm tin vào thần thoại thì xin đừng bị chúng ta bỏ hoang giữa điêu tàn được - mất của cõi người, có được không?

Nỗi buồn vì chuyện quá vãng còn đang xốn xang thì tôi đã được dỗ lòng bằng tâm thịnh tình của người dân “xứ thần thoại”. Nhắc đến người Hy Lạp thì phải nói ngay rằng, họ mến dân châu Á lắm. Có lẽ một phần do đời sống kinh tế những năm trở lại đây của nước này đã lụn bại đáng kể và phải tiếp nhận sự đầu tư trợ giúp từ một cường quốc châu Á nên họ khá quý mến những bạn bè phương Đông. Phần khác, cuộc sống hơi chật vật khiến tính cách người dân xứ này cũng xuề xòa và cởi mở hơn, chứ không khó gần như một số bộ phận cư dân châu Âu sang cả khác.

Tôi vẫn nhớ khi đang thơ thẩn trên phố

Adrianou, gặp một nhóm các em học sinh tiểu học đi dã ngoại ngược chiều mình. Khi ngang qua tôi, em nào cũng mỉm cười và vẫy tay thật cao chào “Hello”. Tôi hớn hỡ vẫy tay lại và chẳng mấy chốc, nguyên hàng dài ngay ngắn các bé đều đồng loạt quay lại, giơ tay chào vang cả góc đường. Giáo viên các em đi đầu hàng cũng ngơ ngác ngoái nhìn và khi hiểu ra tình hình, ông cũng nhiệt tình vẫy tay cười thân thiện. Chưa hết, khi tôi đang lang thang tìm quán ăn tôi với dáng vẻ ngơ ngác của dân “phượt” lần đầu sang đây, một nhóm các chàng trai Hy Lạp từ phía kia đường đã băng sang và... chặn đầu, hỏi tôi có muốn nhập bọn không vì thấy tôi một thân một mình nhìn buồn quá. Và khi đang xếp hàng chờ gọi

nước ở quán cà phê trên quảng trường Monastiraki, một cô bạn tóc vàng ươm như Mặt trời và đôi mắt xanh thẳm như màu biển Địa Trung Hải đã nhanh chóng ngỏ lời: “Bạn có muốn ngồi cùng bàn với tôi?”.

Đó là khi tôi hiểu ra, chứng nhân của một thời thần thoại có thể đã bị điêu tàn hoang phế, nhưng cốt cách lẫn tinh thần của xứ sở từng là quê hương các vị thần, vẫn sẽ nồng hậu và độ lượng như thế!

[6] Trong ngôn ngữ Hy Lạp, Acropolis có nghĩa là “thành phố trên cao”.

Santorini - Thiên đường trắng xanh



Người ta bảo Santorini dễ thương và “thiên đường” lắm, những cặp đôi chụp hình cưới hay đi trăng mật đều thường tới đây.

Người ta bảo Santorini là nơi ngắm hoàng hôn đẹp nhất thế giới, bởi biển Địa Trung Hải ở vùng này tiếp giáp gần nhất với đường chân trời nên biển và trời hầu như chạm lấy nhau.

Người ta cũng bảo nhiều thứ nữa lắm về Santorini của Hy Lạp - nơi mà hơn 5.000 năm trước những vị thần trên đỉnh Olympus đã trị vì và để lại cho vùng đất này những chứng nhân thần thoại trong từng bờ đá phiến gạch điện thờ...

Nhưng, đến Santorini rồi mới biết, tất cả những gì người ta nói đều chỉ là một phần rất-rất-rất-nhỏ về hòn đảo thiên đường - hay ít ra, là gần nhất với thiên

đường này.

Đi tàu từ thủ đô Athens đến Santorini không rẻ hơn là bao so với đi máy bay sang đảo (vé tàu chừng 40 euro đi khoảng 8 tiếng đồng hồ, còn vé máy bay giá tầm 80-100 euro và chỉ mất 45 phút bay). Tuy nhiên nhờ đi tàu mà có được cả nửa ngày nhàn nhã lênh dênh trên Địa Trung Hải ngắm biển trời xanh ngắt màu thần thoại. Nếu khi sang Ý, đã hiểu thế nào là bầu trời màu thiên thanh thì đến Hy Lạp, lại biết biển khơi màu lam ngọc là thế nào. Biển ở đây xanh veo đến nỗi mỗi lần tàu rẽ sóng, khuấy nước tung tủy lên thì chỉ để lộ ra một vùng nước xanh như mắt người Hy Lạp - tuyệt nhiên không một gợn đục nào. Thậm chí, nước

biển sóng sánh hết như rau câu và khi đứng nhìn từ trên cao, bạn sẽ thấy cả vùng đại dương dẻo quánh và óng ánh như đang chờ ai đó xắn từng miếng “rau câu” màu xanh thẫm này để nhâm nhi.

Ấn tượng đầu tiên về đảo trắng mật này là... nó rộng khủng hoảng chứ không chỉ lủn quủn trong một làng Oia với những ngôi nhà trắng - xanh mà chúng ta thường thấy trên bưu thiếp. Santorini có tổng cộng sáu bảy làng nhỏ, mỗi làng đều nằm bên triền núi lô nhô và người dân xây nhà như những hang động nhỏ ẩn sâu vào bờ vách.

Thế nên lời khuyên cho mọi người có ý định đến đây là nhớ mang theo bằng lái

ô tô để tiện mượn xe rong ruổi ngang dọc khắp hang cùng ngõ hẻm. Bởi có rất nhiều nơi thú vị ở Santorini chứ không riêng gì ngôi làng ngắm hoàng hôn lộng lẫy nhất. Giá thuê ô tô một ngày khoảng 40 euro và thêm 20 euro tiền xăng là bạn sẽ thoải mái băng qua những con đèo khúc khuỷu dưới trăng, chạy từ làng trung tâm Fira đến làng Oia ngắm Mặt trời, rồi xuống làng Pyrgos, men đường núi ra Biển Đỏ hoặc đến tận vùng cực Nam của Santorini ở làng Acrotiri chiêm bái ngọn hải đăng. Mà này, bạn có biết chính người Hy Lạp đã phát minh ra ngọn hải đăng từ 2.000 năm trước chưa nhỉ? Họ gọi đó là “ánh sáng của bình yên”, vì những ngọn hải đăng tựa như một thiên sứ thấp lên hy vọng cho người đi biển,

dẫn họ trở về với đất liền và người thân yêu.

Ban đầu đây chỉ là những đóm lửa của người dân trên bờ để giúp thủy thủ cập bến. Dần dà, người Hy Lạp nghĩ ra cách đặt đuốc lên những tháp canh bằng gỗ được xây trên các mỏm đá cao chênh vênh nhằm cảnh báo từ xa cho tàu thuyền. Theo thời gian, hải đăng trở thành một niềm ngưỡng vọng tuyệt đối cho bất kỳ đoàn hải hành nào. Lạc lối đến đâu, chao đảo dưng nào, chỉ cần còn thấy hải đăng là còn hy vọng trở về.

Tình yêu, cũng là một thứ hải đăng giống thế, có phải không? Dù đi xa đến đâu, trong lòng vẫn dáo dác dõi tìm. Chỉ cần

biết phía ấy có một người vẫn đợi thì có mòn mắt phương trời cũng sẽ trông về riêng một hướng duy-nhất mà thôi!

Santorini ngày nay là những gì còn sót lại sau một vụ phun trào núi lửa khủng khiếp nhất cách đây 3.600 năm đã diệt vong cả một nền văn minh Minoa ngày trước. Sau sụp đổ, quanh miệng núi lửa cứ lún dần và tạo thành những hồ chảo địa chất, phần dung nham cứng hóa thạch trên đỉnh chóp được tận dụng để xây dựng thành đô thị chính ngày nay. Màu sắc của các bãi cát cũng phụ thuộc vào lớp địa chất do nham thạch ngày xưa để lại. Có những vùng biển với cát đá được tạo thành từ nham thạch đỏ, đen hoặc trắng... nên được gọi tên Biển Đỏ, Biển

Đen, Biển Trắng. Tôi đã phải tận tay vốc nước biển và sấm soi từng hạt cát ở Biển Đỏ để chắc mình không bị lóa mắt, bởi nguyên dải biển và vách núi trải dài xung quanh đều nhuộm kín một màu đỏ thâm trầm với thời gian. Cảnh tượng ấy một lần nữa lặp lại ở Biển Trắng với một màu trắng toát phủ lên vách núi và những phiến đá trên bờ thì trông hệt những viên kẹo bông gòn khổng lồ trắng xóa màu mây.

Nói đến màu trắng thì chắc khó có nơi nào vượt qua nổi Santorini về sự đồng bộ của nhà cửa khi tất cả hộ dân đều sơn nhà với sắc trắng tinh cùng những cửa sổ, hàng rào màu xanh da trời. Thế nên, sắc trắng và xanh cứ đan chen nhau phủ

đầy trên đảo Santorini, hệt như màu quốc kỳ của xứ sở thần thoại này.

Nhà thờ là nơi duy nhất được sơn kín mái vòm bên trên với màu xanh đặc trưng của vùng Địa Trung Hải. Thế nên với hơn 250 nhà thờ lớn bé ở Santorini, bạn dễ dàng bắt gặp những mái vòm xanh màu trời ẩn hiện lấp ló trên các tầng nhà màu trắng, y hệt như mây trắng trên trời xanh đã bay xuống thấp gần vách núi để hóa thân thành nhà cửa phàm trần. Cứ dỗi mắt ra xa, thế là chẳng còn biết đâu là nhà trắng - mái xanh, đâu là mây trắng - trời xanh nữa. Dường như tất cả đã tụ hội thành một, và Santorini đã ở rất gần với thiên đường trên cao.

Đến Santorini, dĩ nhiên phải đến Oia để ngắm hoàng hôn. Người ta bảo Oia là nơi ngắm hoàng hôn đẹp nhất thế giới, nhưng với tôi, đây còn là nơi ngồi chờ trăng lên bình êm nhất nữa cơ. Bởi hoàng hôn vừa xuống là ngay lập tức Mặt trăng nhô lên. Mặt trời một bên và Mặt trăng một bên. Ngồi giữa đảo mà có cảm giác mình được sống ngay giữa lần ranh Ngày và Đêm, chứng nhân được cả sự chuyển giao phận sự của hai tinh tú đang miệt mài thấp sáng địa cầu suốt mấy triệu năm qua.

Một mình trên đồi cao, ngoảnh qua ngoảnh lại như một vệ tinh paronama quay toàn cảnh, thấy hai bên má mình ửng lên hai màu sáng khác nhau của Mặt

trắng - Mặt trời. Người ta thường ví von hai tinh cầu muôn đời chẳng thể gần nhau này như một thứ tình yêu trái ngang của cách chia và bất tương ngộ. Nhưng rõ ràng, ngay giữa Oia mênh mông trời biển, ít ra hai vầng sáng ấy còn có thể thấy nhau từ xa trong vài khoảnh khắc - dù là ở hai khoảng trời đối lập. Phải chăng nơi đây được mệnh danh là “đảo ngắm hoàng hôn đẹp nhất” là bởi Mặt trời biết mình được gặp lại người thương nên mới cháy bùng xôn xang và thiết tha níu kéo chút ráng chiều thoi thóp?

Nắng tắt, trăng lên, và đêm đổ đầy tràn trên những mái nhà xanh trắng. Khách bộ hành lần lượt bỏ hân về, Oia im lìm trong hẻm vắng và đèn vàng. Tôi bước

một mình giữa những bậc thang sáng trắng trong làng, nghe rõ ràng tiếng chân mình vang vang. Nhận ra đôi lúc, sự cô độc cũng vô chừng là lãng mạn!

Đi ngang qua một quầy hàng lưu niệm còn mở trể, tôi ghé mua một quả cầu thủy tinh mang hình giáo đường trắng toát mái xanh đặc trưng của Santorini. Tôi luôn có thói quen mua những quả cầu tuyết gói gọn phong cảnh của từng vùng đất đã qua - như một sự nhắc nhở về hành trình trong ký ức. Hơn cả, những món đồ ấy nhắc nhở tôi về hành trình đi xa của sự cần lao và khéo tay mà người dân bản xứ gửi gắm trong từng vật phẩm lưu niệm. Thử nghĩ xem, những quả cầu tuyết, tượng thạch cao, vòng dây đeo, chú lính

chì... được du khách thập phương mua về quê nhà hoặc tặng bạn bè phương xa đã giúp cho những thành quả lao động ấy được chu du khắp thế giới - nhiều hơn cả người làm ra chúng. Những nghệ nhân cả đời có thể chỉ quần quanh ở một nơi nào đó trên bản đồ phước phần vốn dĩ nhỏ bé, hữu hạn và cơ hàn, nhưng ít ra, cuộc đời họ đã làm ra được những thứ có thể chấp cánh bay xa. Và họ thực sự đã sống cuộc đời ý nghĩa và viên mãn bởi lao động có ích bằng chính đôi tay mình.

Với tôi, cuộc sống đó mới thực sự là thiên đường đúng nghĩa, tự tại ở nhân gian.

Hồ Alpsee - Đã xanh ngời liễu trai[1]



Từ Munich - thủ phủ của vùng Bavaria (mà những fan bóng đá đã quen gọi bằng cái tên Bayern thân thuộc), tôi bắt chuyến tàu sớm đi đến vùng Füssen khi trời còn tờ mờ sương. Gần 9 giờ sáng nhưng cảnh vật xung quanh vẫn như còn ngái ngủ, bởi vào mùa Đông châu Âu, Mặt trời thấp muộn và mây mù cứ quấn quanh như lười

nhắc trở mình. Nhìn ra cửa sổ toa tàu, thấy li ti những bãi cỏ xanh còn đông cứng những giọt sương đã băng mình thành tuyết. Cả một mảng xanh ngút mắt bên đường, giờ chỉ còn thấy óng ánh những gợn trắng phủ bạc.

Từ xa, thành phố hiện dần trong mây và thấp thoáng là dãy núi Alps quanh năm tuyết phủ. Có vẻ chân lý “mây thuộc về bầu trời” đã không còn mấy đúng nữa, bởi ở nơi này, tay người hoàn toàn có thể chạm tới những viễn vông trên cao.

Đến mây mà bản thân cũng với lấy được rồi, vậy mà sao không thể níu với lại bàn tay của một con người rất đổi trần gian bên mình? Hay bởi sự đổi thay của

người trần lúc nào cũng nhanh hơn cả mây trôi?

Xuống tàu và đi thêm một chuyến xe bus chừng dăm ba phút nữa, tôi đã đứng trước hồ Alpsee - niềm tự hào của vùng Füssen. Giây phút đó, cứ tưởng đang đi lạc vô xứ sở liêu trai. Vì mặt hồ trong vắt và xanh ngăn ngắt hết như trong một giấc mộng thần thoại, chứ không thể nào tin trên đời lại tồn tại một cái hồ xanh màu hoang đường đến thế. Màu xanh chuyển từ sắc lá mạ non trong ngần ở bờ hồ sang màu lam nhạt lan dần ra giữa hồ, và cuối cùng nhuộm thành màu da trời ngút mắt tại nơi tiếp giáp với đường chân trời nhìn sang đỉnh Alps phủ đầy tuyết trắng.

Hồ sâu hun hút mà đứng từ cao vẫn nhìn thấy tận đáy vì nước trong suốt như thủy tinh và tuyệt nhiên không hề có rêu xanh tảo bám. Vậy thì cái màu xanh như thế có ai đó vừa đổ tràn cả giấc mơ xuống lòng hồ kia là ở đâu mà ra?

Hay là bởi vì hồ Alpsee nằm dưới chân tòa lâu đài Neuschwanstein - cũng chính là tòa lâu đài đã gợi cảm hứng cho hãng phim chuyên về cổ tích Walt Disney vẽ nên logo của hãng, và là nguyên mẫu của câu chuyện “Công chúa ngủ trong rừng” ngày nào?

Tôi lia máy ảnh, định thu vào trong khuôn hình nhỏ nhoi sự kỳ vĩ của mặt hồ

liêu trai. Nhưng dĩ nhiên, bất khả. Thay vào đó, tay lại bất giác chụp ngay đúng lúc một đôi vịt cổ xanh đang rẽ nước bơi về hai hướng. Khoảnh khắc đó, lòng tôi cũng dờn dợn một nỗi bi quan bằng bạc như gợn nước đang nhuộm ráng chiều.

Tự dung hồ nghi, phải chăng hết thấy tình cảm đôi lứa trên đời rồi sẽ đều đến lúc nhạt lòng lơ tay, hết duyên cạn tình, và rời nhau, ly tán như nước xuôi dòng chia ba bảy nhánh, đổ về bốn bể? Chỉ còn lại chính mình, với bể khổ. Thế thôi.

Có thể tôi có phần bi quan, vì đâu nhất thiết mọi cuộc tình đều kết cục bằng phân kỳ đoạn tuyệt? Ờ thì, dĩ nhiên hạnh phúc vẫn là thứ hữu hình và có thể chạm tới.

Vấn đề là bao lâu? Và cái gọi là hạnh-phúc-thuần-chất 100% sẽ duy trì đến lúc nào, trước khi tình cảm trở thành thói quen, thành nghĩa vụ, thành một dạng thức na ná yêu thương - nhưng tuyệt nhiên đã không còn say mê và “tương kính như tân”[2].

Thế nên cứ xem như tôi đã đánh mất những nỗi hờn nhiên vô ưu khi nhìn nhận về tình cảm. Nhưng tôi thà luôn chuẩn bị tâm thế cho mọi cuộc chia xa, để đừng thấy bàng hoàng trước sự thay lòng đổi dạ về sau của mọi biến đời nghiệt ngã.

Vì mọi con đường, cũng sẽ phải đến lúc rẽ về ba bảy ngả. Thế thôi.

Có điều, không ai buộc chúng ta phải chia rẽ đôi đường. Cũng không ai cưỡng cầu chúng ta phải luôn đi hoài cùng một hướng. Vấn đề là, khi người ta đủ lớn khôn, đủ trải đời, đủ bản lĩnh để biết hết mọi thứ dở hay ở đời, thì cái con người cái-gì-cũng-biết khi ấy, sẽ lại chẳng hề biết duy nhất một điều. Là hối tiếc!

Thế nên họ cứ đường hoàng rẽ sang một lối khác để ngất ngưỡng với lựa chọn tự cho rằng đúng đắn của bản thân. Sự坦然 không chút bịn rịn, chẳng hề đoái hoài đoạn đường đã qua, là kết quả khó tránh khỏi của một hành trình dài học cách lớn khôn. Tự chúng ta trưởng thành, tự chúng ta thay khác. Là tự mình từ yêu thương trở thành tổn thương, từ người

thương trở thành người lạ.

Là tự mình tất cả!

Chứ nào có phải tại đường đời mấy ngã
gần xa.

[1] Nhạc Trịnh Công Sơn.

[2] Đối xử với nhau tròn trọng, kính nể
như thưở mới ban đầu.

Lâu đài cổ tích có thật không



Lâu đài Neuschwanstein ở làng Schwangau nước Đức còn được gọi là “Lâu đài cổ tích”, bởi những ai yêu mến

hãng phim hoạt hình Walt Disney đều dễ dàng nhận ra đây chính là nguyên mẫu của tòa lâu đài trong hình ảnh logo bất hủ của hãng. Và cũng chính Neuschwanstein đã gợi cảm hứng để những nhà làm phim hoạt hình vẽ nên một trong những tập phim gắn liền với tuổi thơ chúng ta - “Công chúa ngủ trong rừng”.

Dĩ nhiên bây giờ thì chẳng có công chúa nào còn ngủ trong đó cả. Và Maleficent hóa thành rồng lửa để phong ấn tòa thành trăm năm chìm trong giấc ngủ quên lãng, cũng là chuyện cổ tích đâu đâu. Nhưng tôi lại được nghe một câu chuyện khác, không là cổ tích, nhưng cũng phảng phất rất nhiều mơ mộng.

Rừng Neuschwanstein được xây nên bởi Vua Ludwig Đế nhị của vùng Bayern. Vị vua này lên ngôi khi chỉ vừa 18 tuổi giữa hỗn loạn triều chính vì phụ hoàng của Ludwig qua đời trong một biến cố bí ẩn. Ông hoàng trẻ cao 1,93m và gương mặt thanh tú như tranh vẽ lúc ấy chẳng biết gì về vương quyền chính trị, mà niềm đam mê của ông chỉ là những bộ hoàng bào lộng lẫy lẫn các tòa dinh thự nguy nga. Ludwig lãng mạn đến độ ông dành cả cuộc đời để xây nên cả chục lâu đài trải dài khắp vùng Bayern, vì ông muốn tạo nên những miền cổ tích có thật cho chính mình ngự trị.

Nhưng, gạt niềm riêng lẫn tình riêng (sử sách ghi lại, một cách ý nhị, rằng Ludwig

đường như luôn dành tình cảm đặc biệt cho những chàng trai), vị vua trẻ đã bảo vệ trọn vẹn lãnh thổ trước những cuộc xâm lăng lẫn chinh phạt. Lâu đài Neuschwanstein được xây dựng vào những năm cuối đời của Ludwig Đế nhị khi ông đã trải qua quá nhiều tranh chấp chính trị lẫn khốn khó của đời thực nhiều toan tính. Ông muốn sống giữa huyền thoại để cứu vãn chính cuộc đời nhiều buồn bã của bản thân. Thế là Neuschwanstein ra đời. Có điều không may là khi nội thất bên trong lâu đài đang trong giai đoạn hoàn thiện, thì chính quyền cấp cao đã buộc tội Ludwig Đế nhị bị “tâm thần rối loạn” và biệt giam ông ở bờ hồ Starnberger See - nơi chỉ vài ngày sau, xác ông được tìm thấy khi

chỉ vừa 41 tuổi.

Cái chết của Ludwig đến nay vẫn là một dấu hỏi lớn trong lịch sử của vùng Bayern nước Đức. Và hậu thế sau này vẫn luôn hoài nghi, một con người sắc sảo và tinh tế trong trí duy mỹ như Ludwig tại sao lại dễ dàng bị chẩn đoán “tâm thần rối loạn”? Hay đó chỉ là cái cớ của chính quyền cấp cao muốn soán ngôi đoạt vị một ông hoàng không hề có vợ con nối dõi? Và liệu có phải Ludwig đã sống những ngày cuối đời trong mặc cảm tội lỗi lẫn giằng co tâm lý vì xu hướng tình cảm khác người của mình? Bởi trong thời đại lúc ấy, những con chiên sùng đạo như ông luôn tin rằng đi ngược lại tình yêu mà Chúa ban tặng cho

Adam và Eva, là một tội lỗi tày trời?

Hóa ra, không phải lâu đài cổ tích nào cũng mang đến một kết thúc “hạnh phúc trọn đời” và nụ hôn của tình yêu đích thực, có lẽ cả đời Ludwig Đệ nhị cũng chưa tìm thấy được...

Ngày mưa ở Stonehenge



Bãi đá cổ Stonehenge ở Xứ sở Sương mù đón tôi trong một ngày mưa rủ rủ và mặt người chỉ còn thấy lơ mờ qua làn

khỏi vì ai nấy đều thở một nhòai toàn hơi lạnh cóng.

Qua từng đàn bay nghênh ngang như thể đây là lãnh địa bất khả xâm phạm của loài hắc vũ hiếm báo điềm lạnh này. Mà quả thật thì Stonehenge (cách thủ đô London chừng 150 cây số) là nơi hỏa táng và chôn cất cho dân bản xứ của thời kỳ đồ đá từ tận những năm 2.000 trước công nguyên. Hơn nữa, những trụ đá được dựng lên hết như những giá treo cổ thời trung cổ (hình chữ U úp ngược với hai cột thẳng đứng và một cột đá vắt ngang - hoàn toàn kiên cố và tự nối chặt vào nhau không cần đến vữa hay bất kỳ chất kết dính nào khác).

Xương cốt dưới chân, tử khí trên đầu.
Hỏi sao mà quạ không từng đàn như chim
én trẩy hội mùa xuân. Đấy, vừa nói xong
thì lại thấy đôi quạ đầu đàn lông dày đen
mượt, sải cánh rộng gần bằng sải tay,
liệng ngang rồi đậu lại chính tề hai bên
của cột đá ngay chính giữa trung tâm. Y
như hai linh vật đứng chầu giữa miếu thờ
ma mị. Cảnh tượng không khác gì các bộ
phim phù thủy xa xưa thời người ta còn
thieu sống lẫn nhau vì sợ hãi ma thuật.

Chỉ có con người xung quanh là... không
hề liên quan đến cảnh vật đang nhuộm
màu u ám đó. Người ta kéo đến
Stonehenge hằng ngày, hằng tháng, hằng
năm, bất chấp thời tiết mưa nắng tuyết
lạnh lẫn ngày đêm sáng tối. Và rất-rộn-

ràng!

Họ đến đây vì một lễ đơn giản, nơi đây chứa đựng tất cả những bí ẩn rùng rợn nhất của loài người từ thuở sơ khai.

Rùng rợn vì đáng sợ hay vì ngạc nhiên trầm trồ thì tùy mỗi chúng ta đến Stonehenge sẽ định liệu. Chỉ biết là ẩn số về Stonehenge đến giờ vẫn còn là một câu hỏi khó thể tìm lời đáp nguyên vẹn.

Thử hình dung thế này. Hơn 4.000 năm trước, người xưa đã vận chuyển những tảng đá từ dãy núi cách đó ít nhất 200 cây số, rồi lắp giữ các cự thạch thành khối bền vững, không lún sâu, không nghiêng ngả, trong tận mấy thiên niên kỷ.

Họ đã làm điều đó như thế nào? Liệu có thật không sự tồn tại của những người-khổng-lồ ngay từ kỷ nguyên đồ đá mới hình thành?

Và hình dáng hoàn chỉnh của Stonehenge của thời cổ thực sự ra sao? Vì rõ ràng các dấu tích còn lại của lớp đất, của vết cỏ cho thấy nguyên vẹn di tích này chắc chắn hùng tráng hơn nhiều và các khối đá được xếp hết như một vòng tròn đồng tâm lan tỏa.

Hơn hết, mục đích chính của bãi đá cổ này có phải chỉ nhằm để hỏa táng, chôn cất, treo cổ (theo đúng nghĩa chữ stone là đá, và hen(c)en là giá treo)? Hay còn một giả thuyết khác về tên gọi này bởi

“henge” trong văn tự cổ còn có nghĩa là “nhạc cụ tra tấn”. Vì lẽ đó mà người Anh còn gọi di tích này là “đá thổi sáo” và khoa học ngày nay đã chứng minh rằng cấu trúc Stonehenge có thể mô phỏng những ảo giác âm thanh.

Thế nên trong khi đang lang thang trên bãi cự thạch đầy ẩn số này, tôi còn được nghe kể về một truyền thuyết xa xưa. Rằng có gã mục đồng ma mị nào đó đã xây nên Stonehenge để thổi nên những khúc sáo dụ dỗ trình nữ trong làng đến nhảy múa dưới trăng. Và khi trăng vẫn đang tỏa ánh bạc mờ màng, hắn đã biến các cô gái thành những cột đá trắng toát với ngàn năm.

Thực hư câu chuyện ấy giờ đã tro tro
lặng thinh cùng đá cuội sông đời im bật.
Hậu thế mỗi người tự đeo mang cho mình
một niềm tin khác nhau để ước ghép lên
từng tảng cự thạch Stonehenge. Riêng tôi,
giữa mưa trời xứ sở sương mù và gió rít
qua vai từ sau lạnh cóng, mới thấy phận
người nhỏ bé như bụi trần so với ngồn
ngang đá tảng. Thế nên dẫu đã ngàn năm,
dòng người bao thế hệ vẫn đổ về đây như
một sự hiếu kỳ, nhưng di chỉ của cổ nhân
vẫn mãi là câu đố thách thức thời gian.

Chỉ những phiến đá vẫn trầm ngâm “tro
gan cùng tuế nguyệt”.

Chỉ những phiến cỏ vẫn xanh rì nhả nài
mỗi ngày mọc lên.

Còn chúng ta, hữu hạn vô cùng, chưa tới trăm năm. Vậy sao cứ còn phí hoài những phút sống không thật sự trọn vẹn? Bởi, mình chẳng dư dả vĩnh hằng như cự thạch để trơ trơ còn lại với ngàn năm.

Biết trần gian tựa cõi tạm, biết sống chỉ là cuộc lữ hành, biết thân xác này chẳng qua như quán trọ... biết tất cả rồi cũng về với sắc sắc không không. Biết vậy rồi để dằn lòng thở thật sâu, sống thật tốt, để không phí hoài phước phần được ở lại chốn tạm trần ai này.

Ngoài trời rụng chiếc lá xanh

Vô Thường rụng xuống hóa thành trần

gian

Tránh sao được những hợp-tan?

Còn nhau xin sống đường hoàng vì nhau

Thiên đàng đâu có rúng mau

Thì ta vẫn có tay nhau để cầm...

Miền cổ tích Hallstatt



Tôi đến nước Áo, ghé qua thủ đô Vienna trong lành và mơ màng như một bài thơ đang nhuộm vàng mùa thu, rồi đến thăm

Salzburg quê hương của Mozart để nghe
văng vẳng bản Symphony No.40 đã thuộc
nằm lòng... nhưng cuối cùng lại trót yêu
một làng quê nhỏ xíu ở tíit vùng cao
nguyên - làng Hallstatt.

Một điều khá may mắn là đến đây ngay
dịp dân làng đã đi nghỉ mát và khách du
lịch rất thưa thớt. Thành ra nguyên ngôi
làng nghiêm nhiên trở thành “chốn lánh
đời” để riêng tôi thơ thẩn.

Nói chính xác hơn thì tôi vẫn có bạn
đồng hành là... cả một bầu thiên nga trắng
muốt như trong câu chuyện cổ “Dệt tầm
gai” ngày xưa. Bởi Hallstatt cũng chẳng
khác gì một ngôi làng đầu đót trong cổ
tích Bắc Âu, với một bên là núi cao phủ

trắng tuyết, một bên là mặt hồ trong vắt như chiếc gương thần mỗi ngày soi bóng những ngôi nhà sơn trắng mái nâu.

Đường vào Hallstatt phải băng qua các con đèo nằm lưng chừng núi và chập chùng trong mây. Thế nên khi đang đi giữa trời trong mây trắng, tôi ngỡ ngàng khi thấy cả không gian quanh mình bỗng lọt thỏm vào một màn sương lơ lơ hư ảo. Cứ tưởng tàu đi về phía ngược nắng nên bị che khuất sáng hoặc bên ngoài Mặt trời đã xuống núi nhanh, nhưng lạ kỳ, khi nhìn lên cao vẫn thấy bầu trời xanh ngắt đến nao lòng - như chưa hề bị màn đêm chạm tới.

Hóa ra là mình đang đi ngay giữa màn

mây... Vì mây trắng đã buông thông mình
sà thấp xuống triền núi ngay đúng đoạn
đường tàu băng qua. Thế là được dịp
sống-ở-trên-mây đúng nghĩa với một màu
bàng bạc phủ quanh, mơ màng đến mê
mị, yên lành như một miền thần thoại tuổi
xưa.

Vừa rời khỏi ngàn mây là Hallstatt hiện
ra trước mắt. Thế nên ngay lập tức bản
thân cứ hồ nghi tự hỏi, phải chăng đoàn
tàu vừa xuyên không để đưa mình đi vào
xứ cổ tích?

Hallstatt nhỏ bé như một bài thơ haiku,
đi bộ chừng nửa tiếng là hết trọn ngôi
làng. Vậy mà cứ nấn ná đi hoài không nỡ
rời, vì cứ nhìn cảnh tượng như tranh hỏi

sao lòng đành bước vội? Nhà cửa ở phố núi này không khác... đồ chơi đồ hàng là bao nhiêu hết, vì cứ nhấp nhô dựa trên sườn núi mặt hồ và những dây leo, cỏ thụ cứ diềm nhiên mọc đầy, mặc sức nương nhờ vào bờ tường, cửa gỗ. Có cảm giác như chốn tư gia của người dân nơi này là những viên lego xếp gạch của một ông Bụt bà Tiên nào đó vô tình làm rơi xuống phàm trần. Tôi cứ lơ ngơ như một đứa trẻ vừa ngủ trưa dậy, mơ màng lững thững bước qua những ngôi nhà gỗ vuông vức xinh xinh. Xuyên qua mái nhà, tán lá là mệnh mang những tia nắng trong khe như suối nguồn, cứ rót tràn xuống mặt đường lẫn mặt khách bộ hành một màu tinh khiết. Ngược mặt nhìn nắng, tôi tự hỏi liệu có phải ánh sáng nơi thiên

đường đang rơi xuống chằng? Vì miền cổ tích này gần với chín tầng mây quá mà.

Đến Hallstatt không phải chỉ đơn thuần là nghỉ dưỡng hay ngoạn cảnh. Mà với tôi, đây còn là một lời hứa với tuổi thơ của chính mình, rằng bản thân dù có lớn đến đâu cũng sẽ luôn tìm cách quay lại miền cổ tích của một thời còn biết tin vào những điều kỳ-diệu-bé-bỏ! Đời có xanh xao xanh nhàu thế nào thì bản thân cũng phải luôn xanh một màu cổ tích như trong hy vọng tuổi xưa. Phải hứa là thế, ghen!

Bên núi bên hồ nên Hallstatt thích hợp cho cả những ai muốn tản bộ leo núi hoặc chỉ đơn thuần là ngồi xuống ven hồ

ngắm hoàng hôn. Tôi mê cái hồ này lắm lắm, sáng nào cũng ra đây ngồi hứng nắng xong thấy chuyện đời sân si thương giận đều phút chốc hóa thành tặc tặc hư không. Còn mỗi chiều tà, khi mọi người đã về nhà tránh lạnh sau hoàng hôn thì tôi vẫn nán nã chưa nở rời, cứ tần ngần ngồi lại hồ cùng đàn thiên nga đang thả mình lênhênh giữa sóng nước vàng ruộm màu trời tắt nắng. Rốt cục chỉ còn mình tôi và loài lông vũ trắng muốt ấy ngồi lại với nhau tới cuối ngày. Một mình, bầu bạn với thiên nga. Đáng ra phải tự cảm thán cô đơn lắm cho thân phận lạc loài của mình. Vậy mà ở nơi này. Lại chỉ thấy bình yên và đọng đầy như nước hồ mùa thu.

Sau lưng hồ là đường lên núi. Nghe đâu trên đó còn có hẳn một hang động khai thác muối (thế nên quà lưu niệm mà du khách từ Hallstatt mang về chủ yếu toàn những tảng muối trắng như thạch anh hoặc những viên muối đá mặn mòi). Có điều vào mùa này, nhiệt độ xuống thấp nên hang muối tạm thời đóng cửa, thành ra tôi chỉ leo bộ thớ thẩn giữa lưng chừng núi và mây để nhìn bao quát cảnh làng.

Ngộ là trên những con dốc dẫn đường lên cao, tôi bắt gặp rất nhiều cụ già vẫn bình thản leo núi. Tay trong tay. Hầu hết đều là những đôi vợ chồng lão niên cùng đi ngao du để nhớ lại quá khứ, thương tới tương lai và thanh thản ngắm nhìn cái

cuộc sống sắp sửa không thuộc về mình nữa. Giữa núi hồ bát ngát và thiên nhiên điệp trùng, cái nắm tay của họ bỗng chốc làm mọi thứ trên thế gian này trở nên nhỏ bé vô cùng. Chỉ còn lại tình yêu. Chỉ còn sự trân trọng. Có mấy người đã đi qua hết thấy yêu-ghét-thương-hờn của tuổi trẻ, để đến tận khi bạc đầu, vẫn còn nhẫn nại nắm chặt tay nhau?

Hóa ra, tất cả chúng ta, có đi nhiều nơi, mê mãi đủ chôn thì nơi muốn đến nhất vào cuối đời, vẫn là trong-lòng-nhau.

Dubai - nghìn lẻ một đêm ở xứ cát trắng



Dubai là một trong bảy vương quốc
thuộc Các tiểu vương quốc Ả Rập thống

nhất (UAE). Trong bảy xứ đó thì Dubai và Abu Dhabi là hai vương quốc giàu mạnh nhất nên vua của hai xứ này cha truyền con nối sẽ nghiễm nhiên giữ chức Tổng thống và Phó tổng thống cho quốc gia UAE.

Sự xa hoa và phát triển vượt bậc của vùng đất này đều nằm ở tài nguyên dầu mỏ tràn trề thiếu điều cả một triều đại mức tắm mỗi ngày không hết. Nhưng trên hết, đáng ngưỡng mộ ở chỗ là họ đã dựng nó lên từ một đại mạc khổng lồ, chỉ toàn cát và cát. Hệt như một ốc đảo trù phú mọc lên từ bạt ngàn cát nắng (ai từng đọc truyện Nobita lạc vào xứ Ba Tư hẳn sẽ nhớ cảnh lâu đài trắng lệ giữa khô khốc biển cát này).

Chỉ trong 80 năm, từ một đại mạc khổng lồ - nơi nền văn minh Trung Đông cổ xưa đã tàn lụi - người ta đã bồi đắp nên một thiên đường của sự hiện đại bậc nhất. Hơn 1/4 số cần cầu của cả thế giới đã tập trung ở Dubai chỉ để ngày đêm thi công các tòa nhà cao chọc trời như một lời thách thức rằng: Những người con lớn lên từ xứ cát sẽ không bao giờ đầu hàng và chịu vùi mình trong cát. Họ sẽ vươn lên, chạm tay đến bầu trời!

“Nghìn lẻ một đêm” hóa ra là chuyện có thật! Điều kỳ diệu phi thường thực sự tồn tại hiện hữu, chứ không chỉ trong cổ tích ngày xưa!

Giữa cái nóng hầm hập 40 độ C ngay trung tâm thành phố, một người dân bản địa bảo tôi: “Cậu đến Dubai vào đúng mùa nóng oi bức nhất năm”. Nở một nụ cười méo xệch, tôi vẫn hăm hở băng qua từng con phố ở xứ sở Ả Rập. Ngửa mặt nhìn Mặt trời, tôi biết, đại mạc phía trước còn nóng gấp vạn lần hơn ở ngay giữa lòng thủ đô này.

Tôi vẫn nhớ cảm giác chạy ngược xuôi trên đường phố Dubai để tìm ra khu nhà cổ Bastakiya và đứng lặng người giữa kiến trúc xa xưa, đẹp đến nao lòng. Lối đi vào nhỏ xíu quanh co như ở Hội An xứ mình, chỉ khác biệt là toàn thể kiến trúc nơi này phủ lên bởi một màu xám tro đặc quén và kiên cố. Bởi khu phố cổ chỉ

toàn những ngôi nhà xây từ gạch bùn để chống chọi với gió cát sa mạc nên màu sắc đều đã lấm lem thời gian. Thêm vào đó ngôi nào ngôi nấy y như lô cốt được xây bít bùng và che kín toàn bộ càng khiến tôi tò mò về những bí ẩn bên trong. Hỏi ra mới biết, đàn ông Ả Rập nói riêng (và đạo Hồi nói chung) không muốn bất kỳ ai sấm soi dòm ngó tư gia cũng như trộm thấy dung nhan vợ mình nên tuyệt đối phong tỏa mọi cửa ngõ. Khuôn mặt của người phụ nữ sau khi xuất giá chỉ được phép cho chồng nhìn ngắm, ngoài ra khi bước chân khỏi “lô cốt tại gia”, họ đều phải trùm Hijab (khăn che đầu) và Burka (áo choàng từ đầu đến chân) - chỉ chừa ra đôi mắt đen nhánh, sâu thẳm và mệnh mang nỗi niềm. Những

cô nàng độc thân thì dễ thở hơn (cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng) vì không cần che khăn kín mặt. Nhờ vậy tôi mới được chiêm ngưỡng nhan sắc của phụ nữ Ả Rập với làn da trắng mịn màng và bờ môi hồng ửng căng tràn son trẻ. Tự hỏi, sao giữa vùng sa mạc nắng như thiêu đốt và khí hậu khô cằn mà họ có thể dung dưỡng nhan sắc đẹp đến chừng ấy? Câu trả lời nằm ở chính thứ đặc sản lâu năm của vùng đất này - trái chà là và sữa lạc đà. Trong những câu chuyện “Nghìn lẻ một đêm” của nàng Sheherazade, trái chà là được nhắc suốt như một thứ lương khô không thể thiếu của những người du mục khi rong ruổi cùng đàn lạc đà trên sa mạc điệp trùng. Cũng chính nhờ thói quen ăn chà là và uống sữa lạc đà từ ngàn xưa đã

giúp người dân xứ này có sức khỏe dẻo dai, sống thọ và có làn da đáng ngưỡng mộ kia.

Cuộc trò chuyện với cô nàng bản địa để hỏi han nguồn căn vẻ đẹp tự nhiên bất giác bị cắt ngang bởi anh chàng người yêu của cô cứ nhìn sang tôi bằng ánh mắt sắc lẹm như cứa được cả không khí. Khi cô chào tôi để quay lại bàn ăn cùng anh ta, họ có đôi chút cãi vã và đôi mắt chàng trai Ả Rập ánh lên thứ lửa còn nóng hơn cả nhiệt độ mùa hè Dubai. Đó cũng là khi tôi hiểu ra cơn ghen tuông của đàn ông xứ này mới là thứ oi bức gay gắt nhất!

Trở lại với cái nóng hầm hập còn hơn lò

vi sống ở vùng Trung Đông, dường như việc quần khăn trùm kín không còn là đặc quyền riêng của người theo đạo Hồi, mà du khách nào sang đây cũng đều hăm hở che chắn mình với đủ loại áo khăn nhằm bảo vệ bản thân khỏi sự hắt nắng của Mặt trời. Thế nên tôi lại càng thấy chuyển đi ý nghĩa hơn khi được sống cuộc đời như đúng một cư dân bản địa, với chiếc khăn sặc sỡ trùm kín đầu che nắng và tự mình rẽ ba rẽ bảy ngã khắp mọi ngõ đường mới lạ ở khu trung tâm mà cứ như là những chốn thân thuộc lý thú. Tôi vẫn còn nhớ tâm trạng lâng lâng khi đi lạc giữa Chợ gia vị (Spice Souk) với cả trăm loại hương liệu ẩm thực đặc trưng của vùng Trung Á, để mọi giác quan hòa cùng mùi thơm của nghệ tây,

trâm hương, quế, chà là... Hay khi đi phà trên con rạch Dubai (Dubai Creek) đến khu Chợ vàng (Gold Creek) - vàng, vàng thật, toàn những tảng hơn chục ký và bày bán ê hề tràn lan suốt nguyên con đường như ở chợ Bến Thành bán trái cây vậy! Xứ gì mà giàu có đến ngộ!

Minh chứng hùng hồn nhất cho sự phồn vinh của Dubai có lẽ chính là tòa nhà Burj Khalifa cao nhất thế giới với 164 tầng. Đây cũng là ngọn tháp đang nắm giữ nhiều kỷ lục thế giới duy nhất hiện nay như: thang máy dài nhất và nhanh nhất thế giới (60 giây/124 tầng), ban công quan sát cao nhất, tòa nhà chọc trời cao nhất... Riêng tôi khi đứng trên đỉnh cao nhất của bàn tay con người tạo dựng,

chỉ băn khoăn mãi một câu hỏi muôn
thuở của tình yêu. Rằng, hai đứa mình có
là duy nhất trong lòng nhau?

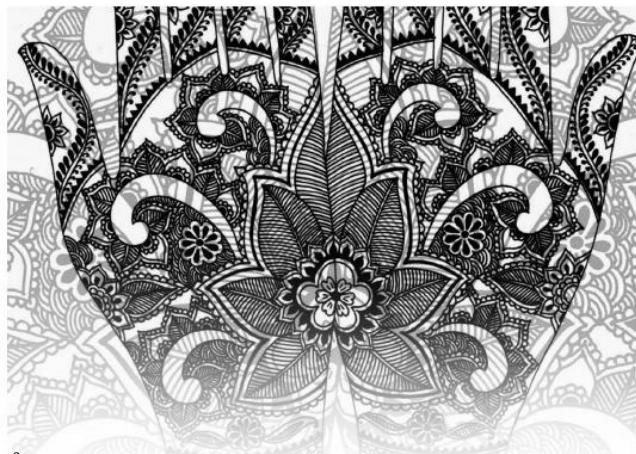
Rời đỉnh cao của nhân loại, tôi bắt
chuyến xe ra vùng ngoại ô để đi về phía
sa mạc. Khi đến trạm trung chuyển, đã có
sẵn bày lác đà chờ để chở tôi ung dung
nhìn cảnh hoàng hôn buông thả ngay
trước mặt, giữa một miền cát vàng bao
phủ nhuộm óng ánh xung quanh. À, ra
đây là khung cảnh trong truyện cổ “Nghìn
lẻ một đêm” ngày xưa mẹ hay kể, giờ đã
hiện hữu thật gần ngay trong tầm tay
mình.

Nhưng lòng mình có còn đủ trẻ để tin
vào những chuyện cổ tích xưa? Và câu

nói quen thuộc của nàng Sheherazade:
“Tiếc thay trời đã sáng rồi mà phần còn lại mới là đoạn hay nhất...”[8] liệu có còn đủ sức thuyết phục chúng ta kiên tâm và nhẫn nại chờ đợi một điều xứng đáng?

[8] Trong truyện “Nghìn lẻ một đêm”, nàng Sheherazade phải ngừng câu chuyện của mình vào lúc trời sáng, ở đoạn kịch tính nhất để người nghe tò mò về kết thúc, hoặc hứa hẹn một câu chuyện khác sẽ còn hấp dẫn hơn. Nếu không tên bạo chúa Shahriyar sẽ thi hành quyết định của hắn là giết chết nàng ngay khi bình minh.

Sahara - Khóc giữa đại mạc



Ở xứ Trung Đông, chỉ có cát và nóng là ê
hề dư dả. Đến tận 2 giờ khuya mà nhiệt
độ vẫn đâu đó trên 35 độ C và nếu muốn

thử sức chịu đựng của bản thân, hãy thử ra giữa sa mạc và ngủ lại thâu đêm!

Nóng đến độ mọi cơn nóng giận đã từng của bản thân bỗng chốc đều trở thành nhẹ hẫng dịu lành.

Dẫu vậy, nếu tạm quên đi oi bức, bạn sẽ thấy trong mắt cả một vòm trời cao chót vót không một gợn cản nào của đô thị hiện đại che chắn. Chưa kể Dubai còn là trạm trung chuyển giữa các nước phương Đông và Tây nên cứ cách vài giây là sẽ lại thấy một chiếc máy bay băng ngang qua Mặt trăng trên đỉnh đầu. Tự hỏi, trên mỗi chuyến bay có bao nhiêu niềm vui sắp được đoàn viên, bao nhiêu nỗi buồn của sự chia cách? Hẳn cũng nhiều như cát ngoài sa mạc, có đúng không những

nỗi niềm của nhân sinh phận người?

Trời đêm tháng Tám không một gợn mây, đen thẫm như đôi mắt của người phụ nữ Ả Rập trĩu nặng tâm sự khuất sau tấm mạng che mặt. Cả bọn ngủ lại sa mạc, trong một lán trại nuôi lạc đà, trên một tấm thảm Ba Tư đã cũ được trưng dụng làm giường tạm lót trên nền cát. Gió lạnh, trăng cao, và chú chim ưng của người Yingbashi (bậc thầy chim ưng) vẫn thỉnh thoảng cất tiếng trầm đục của loài lông vũ thống trị sa mạc. Nhiều điều về văn hóa của vùng Trung Á huyền bí lần khuất sau màn đêm đang trùm kín cả thân phận nhỏ nhoi của mình. Chợt thấy bản thân bé mọn và hữu hạn quá đỗi, nhưng vẫn muốn nằm mãi nơi này và

nhắm mắt để được cả bầu trời chở che.

Đêm còn dài mà giấc ngủ chưa chịu tới, đành lang thang quanh khu lều còn leo lét đèn của những người bản xứ canh giữ lán trại. Tình cờ gặp cô nghệ nhân henna, sau vài câu bắt chuyện, cô ấy nhiệt tình vẽ tặng một hình hoa nở rục cùng những cành lá uyển chuyển quấn quanh cánh tay. Hỏi ra mới biết, đây là một loại “bùa may mắn” của người dân vùng Trung Đông, được vẽ từ lá cây henna (chỉ giáp hoa) có tác dụng nhuộm màu cho da và tóc.

Nghe kể, đêm trước mỗi lễ cưới, nghi thức vẽ henna được xem như một điển lễ may phước để cầu chúc hạnh phúc cho

đôi trẻ. Người ta gọi henna là “những bông hoa chúc phúc” và nghi lễ “Đêm Henna” trước tân hôn có tên là Laylat ul Henna trong tiếng địa phương. Người nghệ nhân henna sẽ hái lá cây từ vườn nhà cô dâu, giã nhuyễn thành bột dính rồi vẽ lên tay những họa tiết sống động, cầu kỳ. Người ta cũng tin rằng đây là lúc hiếm hoi để cô dâu - chú rể tĩnh tâm, thông suốt trước giờ khắc trọng đại của đời mình, bằng cách bình thản ngồi chờ vẽ henna lên tay và đợi lớp bột khô bong ra, để lộ hình vẽ màu nâu vàng dịu mắt. Mỗi hình vẽ sẽ gửi gắm một lời phúc lành, như bông hoa tượng trưng cho niềm vui viên mãn, dây leo và cành lá biểu thị cho sự bền lòng kiên tâm, còn chồi xanh và nụ chớm nở báo hiệu khởi đầu cho

một tình yêu, một cuộc sống mới của lứa đôi sum vầy...

Nghe xong câu chuyện về henna, tớ bất giác sẫm soi hình hoa trên tay và thấy những nụ non ươm đầy quanh những ngón chai sần. Chợt cười. Ngày cuối cùng của tháng Tám - Tháng sinh nhật, vậy mà vẫn còn nhận được quà. Hóa ra tháng Tám không trôi qua buồn như tớ nghĩ, cậu à!

Lần đầu tiên tớ nhận ra tuổi tác không thể là điều lẩn tránh mãi. Thành ra năm nay đón tuổi mới trong tâm thái bình thản hơn. Giấu kín ngày sinh trên các mạng xã hội để máy móc thông minh không tài lanh nhắc khéo mọi người. Tắt hết điện thoại, máy tính bảng, vật dụng công nghệ

giỏi làm trò nịnh nọt vô tri nhưng thiếu vắng sự chân thành. Cứ một mình đi về nơi cát nắng, không màng ai nhớ quên sinh nhật, không thiết tha có người chúc tụng, và cũng không chờ đợi một người thấp nển vui chung. Không phải tự mình chọn lấy cô đơn, mà vì đã đủ hiểu thực chất chỉ là một ngày như mọi ngày. Tự mình phải vui chứ tại sao lại trông chờ, phó thác cho người khác?

Đại mạc tứ đi qua ở Dubai là một phần nhỏ còn sót lại của Sahara bạt ngàn khắc nghiệt. Vậy mà cậu biết không, trên triền cát khô khốc chạy dài đến ngút mắt, tứ đã thấy những luống dưa mọc thành dây leo quấn quít nhau nở trái trên mặt cát. Hóa ra giữa cạn-cùng-tuyệt-vọng, niềm tin

chưa bao giờ rời bỏ chúng ta. Và đại
mạc vẫn có thể đường hoàng ươm mầm
cho hoa...

Thế nên, trải qua bao hợp-tan-thương-
hờn, tớ nghĩ tụi mình đã đến lúc chỉ cần
biết nhau vẫn đang bình an, là đủ. Còn
bình an cùng ai, đã không còn quan
trọng. Không mong cầu chiếm hữu, không
hỏi han khách khí, không dõi theo từng tí
từng ly, chỉ thỉnh thoảng nhấn một cái tin
vu vơ từ hơn mấy ngàn cây số, bảo rằng
đang ăn món cũ, và nhớ nhau... Chỉ vậy
thôi, là bình an rồi!

Tớ đang bình an, rõ ràng là thế. Và hạnh
phúc nữa. Nên là, cậu có thể rời đi trong
những níu kéo dùng dằng của tớ và tháng

Tám rồi. Có được không?

Bởi càng có tuổi, con người ta càng dễ tủi và nhận ra cố gắng khác nhiều lắm cố chấp! Thứ dần hiểu được, ở đời chỉ có hai thứ: thứ thuộc về mình dù sớm hay muộn, và thứ không thuộc về mình dù rất muốn lẫn cố gắng đến đâu. Nếu đã không là-của-mình thì cho dù có là-của-ai, cũng không đến phiên bản thân phải bận tâm hay trách cứ! Tâm bình an hay bất an, đều do mình có phân biệt rạch ròi được hai thứ này hay không. Ngộ là có nhiều người phân biệt được rồi nhưng vẫn cứ thích ôm đồm rồi sân si so đo, để được gì?

Cũng như, ở đời chỉ có hai người: người

thuộc về mình để cùng đi đến cuối đường, và người không bao giờ thuộc về dù mình cố chấp chịu bao nhiêu tổn thương. Tình cảm, thật sự là hạnh phúc hay đau khổ, hoàn toàn là chuyện bản thân được quyền lựa chọn. Đời này là yên hay là phiền, đều do mình có biết bước qua người dừng và dừng lại đúng lúc ở người thương hay không.

Chỉ tiếc là con người ta luôn cho rằng mình dư dả thời gian nên cứ sa đà trên đường, dùng dằng nửa ở nửa đi. Thành ra những người-không-thuộc-về thì ngày càng nhiều lê thê, còn người-của-riêng-mình thì càng đi càng xa. Tới khi ranh giới “hai loại người” trở thành duy nhất một người còn lại - đó là người già cô

đơn!

Có những chuyện không phải chỉ cần bản thân đơn phương cố gắng là được. Mình tận sức tận tâm, bền lòng vững dạ cách mấy mà đối phương đã không còn chút thiết tha thì cũng hết như ngồi khóc giữa đại mạc. Nghĩa là nước mắt rơi xuống nếu không bị nắng gắt hong khô tức khắc thì cũng lặn tằm chôn mất vào mặt đất khô khốc. Tuyệt nhiên chẳng để lại gì - dù chỉ là một chấm lem ráo hoảnh để nhớ rằng từng có một nỗi buồn rớt lại nơi đây, từng có một con người yêu đến hết thơ ngây vẫn không giữ được lòng ai đó đã muốn đổi thay.

Tình cảm, vốn là chuyện không phải chỉ

cần đơn phương cố gắng là có thể toại nguyện. Đòi thật không dư dả mộng mơ để con người ta chỉ yêu-là-yêu-thế-thôi, mà nó khắt khe và buộc ràng họ trong đủ lẽ thói bản ngã lẫn phán xét thế nhân. Sự cố gắng của bản thân chỉ gói gọn trong hai chữ “chân tình” thì hoàn toàn chưa đủ. Chưa-bao-giờ-đủ!

Nên đành tự dặn lòng, đừng nhìn bằng mắt, vì sáng - tối đôi lúc bất phân. Đừng yêu bằng hết lòng, vì được - mất trong tình cảm luôn luôn là sự bất công.

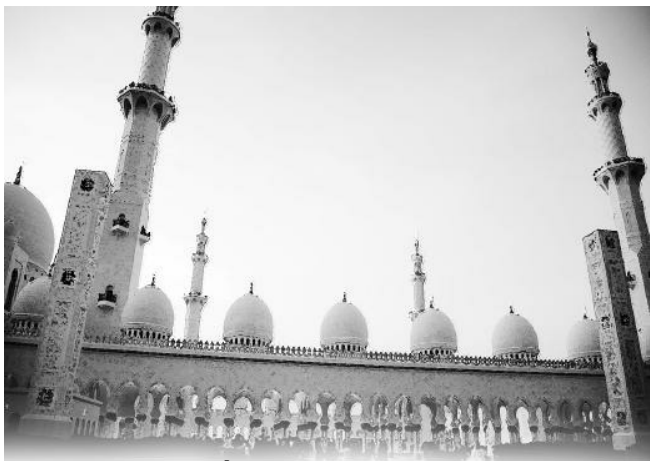
Tự tại nhất là khi giữa chập choạng mờ tỏ, bạn vẫn nhìn rõ được tay mình để tự dẫn đường qua hết mọi bất minh. Hạnh phúc nhất là sau một cuộc tình, bạn nhìn

rõ được thực chất con người từng yêu mình và sự nức cười của cái gọi là niềm tin.

- Vậy rốt cục phải nhìn bằng gì? Yêu bằng gì?

- Nhìn bằng Tâm và yêu bằng sự Tỉnh táo.

Abu Dhabi - Trong tim có sẵn một Thánh đường



Em hỏi anh, rốt cục, tình yêu là gì mà

khiến người ta đời này kiếp khác cứ mãi miết cuộn tròn mình vào đó rồi tự rồi như tờ vò? Mà thật ra cuối cùng, vốn dĩ có tồn tại một thứ được gọi là tình yêu không? Hay cũng chỉ như ma quỷ thánh thần - ai ai cũng nói tới với một niềm tin cẩn lẩn dè chừng, nhưng có thật hay không chuyện quỷ dữ với thiên thần thì chưa ai tận mắt thấy?

Anh chỉ cười, hỏi ngược lại rằng, em có bao giờ thấy một Thánh đường tôn kính bất khả xâm phạm chưa? Bất kỳ một tôn giáo nào cũng có một Thánh đường trang nghiêm như thế, vì họ có đức tin. Cũng như tình yêu, nó cũng là một Thánh đường của sự thành khẩn và chân thành, được kiến tạo từ lòng tự-nguyện-cam-

tâm. Nhưng trước hết, em phải có niềm tin cái đã!

Anh thì tin rồi đó, và cũng luôn có một Thánh đường trong tim dành riêng cho thứ cảm xúc thiêng liêng này. Còn em, em có tin không?

Anh lại nghĩ vu vơ về cuộc nói chuyện của tụi mình những năm tháng trẻ dại, khi bước chân vào Thánh đường Sheikh Zayed ở Abu Dhabi - một trong những Thánh đường Hồi giáo lớn nhất thế giới.

Anh luôn có cảm giác bé nhỏ và mềm lòng khi bước chân vào những nơi chốn linh thiêng của tâm linh như thế. Ngày xưa là Quốc tự Schwedagon của

Myanmar, và bây giờ là Sheikh Zayed của Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất. Dường như chỉ cần có lòng thành và đức tin, con người ta sẽ làm nên được những điều vĩ đại. Mà đâu chỉ trong tôn giáo hay kiến trúc, tất cả mọi điều trong cuộc sống này đều cần phải tin và thành khẩn thì mới có thể đạt tới cảnh giới tuyệt vời.

Nghe đâu có khoảng 80 mái vòm nhìn hao hao “củ hành tây” được xây dựng san sát nhau để làm nên tổng thể Thánh đường. Thêm vào đó, những cột đá cẩm thạch được tô vẽ công phu những họa tiết vương triều và trái dài thẳng tắp như những binh đoàn tề chỉnh đứng bảo vệ nơi tôn nghiêm. Các hồ nước ngoài tiền

sảnh cũng được sắp đặt công phu sao cho sự phản chiếu với các tòa tháp trở nên lộng lẫy nhất để Thánh đường về đêm trở thành một dạ tiệc ánh sáng. Sheikh Zayed có vẻ ngoài được sơn trắng ngà và phủ lên thứ ánh sáng vàng lóng lánh khi chụp choạng về đêm. Thế nên thoát nhìn, anh cứ tưởng mình vừa lạc vào một lâu đài nào đó trong truyện “Nghìn lẻ một đêm”.

Tuy nhiên, nơi đây không hẳn là thế giới thần thoại để ai muốn mơ mộng làm gì cũng được. Đặc biệt là chớ tạo dáng chụp hình quá đà nếu không muốn bị các anh bảo vệ vịn vai bắt xóa hình trong máy. Những tấm hình có tư thế nhạy cảm của chủ nhân sẽ bị nhắc nhở ngay lập tức kèm ánh mắt Á Rập sâu và xoáy lạnh

người. Bằng chứng là trong lúc đứng giờ hai tay dang rộng cười hớn hở, anh đã bị hai bạn bảo vệ tiến lại gần rồi bắt xóa ngay tấm ảnh đó. Lý do là vì tư thế ấy mang hơi hướm một tôn giáo khác nên không được quyền lưu lại ở Thánh đường Hồi giáo này.

Anh cũng muốn đứng phân bua rằng: “Thật ra mình chỉ đang minh họa cho bài hát Em muốn ôm cả đất, em muốn ôm cả trời, mà sao anh ơì không ôm nổi trái tim một con người...”. Nhưng rồi tự thấy phiên dịch hết đồng đó sang tiếng Ả Rập thì cực quá, nên thôi, xóa hình cho lành!

Có vẻ anh lại lan man?!

Nhưng câu chuyện anh kể trên không khiến anh bớt đi sự trân trọng với Thánh đường tí nào. Mà ngược lại, nó lại càng thôi thúc anh có ước muốn được hóa thân thành một giáo đường thanh tịnh và uy nghiêm để có thể chứng kiến bao phận đời đến đó. Có thể làm một Thánh đường, thử hỏi có thú vị không chứ? Mỗi ngày có đủ loại người, đủ loại cảnh, người ta đến khóc cười, người ta đến hy vọng cầu xin, người ta đến lòng thành chúc phúc, người ta đến tìm lại bằng an...

Em sẽ các có hỏi ngược lại (như em luôn thường bắt bẻ anh suốt thế), rằng chứng kiến bao nhiêu cảnh đời để làm gì khi mà mình cũng đâu thể cứu vớt đỡ dần được

tất cả chúng sinh? Nhưng em này, ít ra trong những lúc buồn vui sướng khổ nhất, con người biết mình còn được nhìn thấy, được lắng nghe, được một bàn tay nắm lấy trấn an... cũng là một chỗ dựa tinh thần rất đôi lạnh vững. Như anh đã nói hoài từ những ngày trẻ cũ, phải tin thì mới thấy. Còn em, đến tận giờ khi tụi mình đã chín chắn hơn xưa, em đã biết tin vào Thánh đường trong tim mình chưa?

Ruy-băng vàng thấp sáng giữa lo toan

Hong Kong đón khách bằng một cơn mưa, thành ra tôi được dịp lười biếng ngồi bên cửa sổ phòng ngắm bên cảng Victoria chuyển chiều sang tối, chuyển từ ánh sáng trong vắt của Mặt trời sang ánh sáng đủ màu lóa mắt của đèn led, néon giăng khắp mọi cao ốc chọc trời.

Mưa dầm dề vậy đó, mà vẫn không đủ làm dịu lại “cái nóng” của Hong Kong trong những ngày biểu tình đòi dân chủ.

Đây có lẽ là cuộc chính biến lớn nhất trong suốt mấy chục năm qua kể từ sau khi Hong Kong được trao trả về cho Đại lục. Trước khi sang đây, trong đầu tôi cũng mừng tượng cảnh bạo động xô xát, căng thẳng leo thang, ảm đạm bao trùm... nhưng rốt cục, Hương Cảng vẫn tấp nập rộn ràng! Có điều đó là sự rộn ràng của một thành phố du lịch, như chưa hề có một sự xáo trộn đang kiên cố diễn ra.

Bằng chứng là đứng ngay giữa khu mua sắm ở Causeway Bay mà khách bộ hành vẫn lũ lượt chen chúc nhau trên vỉa hè san sát, còn dưới lòng đường thì những hàng rào chiếm cứ của người biểu tình cứ đường hoàng nằm chắn ngang.

Hình ảnh các cây dù vàng và ruy-băng vàng được vẽ, dán, giăng khắp mọi nơi như một biểu tượng hòa bình đang được cả thế giới hướng về. Người biểu tình cầm ô để chống lại xô xát cũng như gương cao biểu tượng của chiến dịch “Chiếm cứ khu Trung Hoàn” (Occupy Central) đang là tâm điểm của toàn châu Á. Còn người dân thường lẫn khách thập phương cũng cầm ô nhưng chỉ với mục đích... che mưa trong một ngày thời tiết đành hanh và hy vọng giữ ấm mình khỏi ướt để làm cho xong việc trong ngày. Những chiếc ô mang phận sự riêng của những cuộc đời riêng, và ai ai cũng cố gắng làm cho tròn sứ mệnh trong tay của mình - dù là cao cả hay vắn vơ đến đâu. Diễn hình dễ thấy nhất là các khu vui

chơi, ngắm cảnh, mua sắm... ở Tsim Sha Tsui hay Đại lộ Ngôi sao cạnh cảng Victoria vẫn tấp nập đông đúc và đầy náo động không thua kém ở khu vực biểu tình. Mỗi đám đông một nghĩa vụ. Và nhiệm vụ của bầu trời là vẫn cứ xanh thoi...

Trên đường đi bộ dọc khu Trung Hoàn, tôi thấy người biểu tình dễ thương một cách... hồn nhiên lắm! Kiểu như một cậu học sinh tranh thủ giờ nghỉ học giữa buổi, ra giữa khu vực chiếm cứ để ngồi chụp hình “tự sướng” rồi chơi Facebook, vài cô cậu sinh viên thì gắn tai phone nghe nhạc, đọc sách, còn khách nước ngoài thì nhiệt tình vào hỏi han tình hình, chụp ảnh lưu niệm... Đó không phải là vì

nhỏ hơn, mà bởi như Lee - cậu sinh viên tôi tình cờ nói chuyện trên đường - đã bảo: “Chúng tôi không muốn bạo lực, không muốn gây hấn, không muốn xáo trộn cuộc sống thường nhật của bất cứ ai. Những người trẻ chúng tôi chỉ muốn được chính quyền lắng nghe và tôn trọng ý nguyện!”

Hình ảnh làm ấm lòng tôi nhất trong những ngày mưa và biểu tình ở Hong Kong chính là khi bước lên tàu điện ngầm, thấy hầu hết các em học sinh mặc đồng phục cấp 2 - 3 đều đeo sấn trên balo chiếc ruy-băng vàng như lời cầu chúc cho bình an và công lý. Có bạn gái còn điệu đà thắt ruy-băng làm mặt dây chuyền đeo trước ngực, và màu vàng đã

nhuộm khắp mọi ngõ ngách của thành phố đa sắc đèn màu ở Hong Kong. Lời bài hát “Hãy buộc ruy-băng vàng lên cây sồi già” của những năm 1970 thế kỷ trước như nhắc nhở vang lên, bảo ban người hiện tại nhớ cho rằng, ở cuối con đường luôn sẽ có bình an và yêu thương dành cho những ai bền lòng.

Câu chuyện từ nửa vòng thế giới ở phương Tây bất ngờ được nhắc lại rất nhiều trong những ngày này. Vào thập niên 70, trên một chuyến xe buýt, nhóm sinh viên trẻ vô tình bắt chuyện với một cựu tù đang trên đường trở về nhà sau khi mãn hạn. Câu chuyện bắt đầu bằng lá thư mà anh chàng vừa rời vòng lao lý gửi về cho người vợ, trong đó ghi vắn

vện: “Anh mãi hạn tù, anh sắp tự do, nếu em còn muốn gặp anh, hãy buộc một dải ruy-băng màu vàng lên cây sồi già duy nhất ở quảng trường thị trấn vào ngày anh trở về”. Chuyến xe càng gần điểm đến, càng thấy anh ta bồn chồn lo lắng và không đủ can đảm nhìn ra ngoài cửa sổ vì sợ không thấy dải ruy-băng vàng, mọi chuyện sẽ kết thúc.

Nhưng rồi, chiều hôm đó, hàng trăm người dân có mặt tại quảng trường đã ngạc nhiên khi thấy một chàng trai bật khóc nức nở dưới tán sồi già. Hóa ra, cả vòm cây đã ươm màu vàng rực vì được treo kín không chỉ một sợi ruy-băng, mà là cả hàng trăm dải.

Bài học cảm động từ chiếc ruy-băng vàng đã thấp sáng lại phần nào những hồn mang mà thành phố xứ Cảng thơm đang trải qua. Tình yêu, công lý, sự vị tha và niềm tưởng nhớ được gửi gắm trong màu vàng của dải ruy-băng năm xưa treo trên cây sồi già, bây giờ đã nằm trọn trên tay, trên vai của những người trẻ. Và cho dầu kết quả cuối cùng có ra sao, màu vàng ấy, chắc chắn sẽ còn sưởi ấm lòng những ai luôn đứng về lẽ phải trong suốt nhiều năm sau nữa.

Bất giác, tôi chợt nhớ tới màu vàng ruộm như nắng trời của những chiếc ruy-băng nhỏ li ti được ướm lên hàng cây cổ thụ suốt dọc đường Tôn Đức Thắng. Hành động tự phát của một nhóm bạn trẻ Sài

Gòn ngay trước ngày hàng cây trăm tuổi bị đốn ngã để phục vụ cho quá trình đô thị hóa, bỗng chốc trở thành một hình ảnh đẹp của nỗi nhớ còn sót lại cho một điều quá vãng.

Lời tạm biệt trên chiếc ruy-băng vàng gửi đến hàng xà cừ có thể rồi sẽ chẳng ai còn nhớ chỉ sau vài tuần, vài tháng, thậm chí vài năm khi màu xanh của cây già đã không còn soi bóng mát xuống mặt đường nắng rát. Nhưng, nỗi tiếc thương và ký ức của người Sài Gòn gửi lại nơi hàng cây, có lẽ sẽ là dải ruy-băng tự thắt chặt vào tâm trí, là thứ màu vàng như lá rụng nhàu nhĩ ám ảnh suốt những năm tháng còn lại trong tâm khảm những ai từng gắn bó với đời cổ thụ trên đoạn đường này.

Có lẽ, chiếc ruy-băng vàng đã một lần
nói thay lòng những ai biết tưởng tiếc,
rằng, họ cũng thấy đau như một cái cây,
khi bị đốn ngã, phạt lá, chặt cành, bứng
đi...

Uống trà đi!



Có sang Singapore bao lần thì vẫn thấy mình như một đứa trẻ mới lần đầu được ba mẹ dẫn đi chơi khi đứng dưới chân tượng Merlion[9] để ngó nghiêng lên chiếc du thuyền khổng lồ nằm vắt vẻo

giữa trời, bắc ngang tòa nhà Marina Bay Sands cao nhất quốc đảo. Tự nhiên nhìn con thuyền kỳ vĩ ấy rồi chợt nghĩ bản thân cũng hết như là Sinbad, muốn dong buồm ra khơi và đi tới bất cứ nơi đâu mình muốn. Hình như Singapore là một trong những đất nước du lịch hiếm hoi khiến cho người ta chợt thấy mình “phi thường” nhờ những điều bình thường dung dị như thế.

Nhắc tới Marina Bay Sands xôn xao và tất tả, lại chợt nhớ có một tiệm trà nhỏ xíu nằm lọt thỏm giữa cả trăm cửa hàng xa xỉ phẩm. Giữa tiệm trà, tôi cũng đôi ba lần ngồi lọt thỏm, một mình, bình thản ngắm người lại qua. Nhờ vậy nên được dịp thư thả nghĩ về ba chữ “Uống trà đi”

- một triết lý xưa của những vị Thiền sư phương Đông đã bị lọt thỏm giữa bộn bề cuộc sống tân kỳ.

Người ta bảo uống trà là một cách để định tâm và dặn mình biết từ bi hỉ xả với những tham sân si của cuộc đời. Bởi cái khoảnh khắc nước vừa đun sôi, trà vừa chín tới, hương tỏa quanh tách, vị đắng chạm môi... là lúc bạn hoàn toàn buông bỏ hết thực tại, vị lai lẫn quá khứ. Chỉ sống cho khoảnh khắc. Chỉ biết đến khoảnh khắc. Chỉ là chính mình trong khoảnh khắc.

Trong một chén trà thơm, có hồ sen gió mát, có bát ngát trùng dương, có tất cả để chúng ta nhận ra mình-không-là-gì-cả.

Bởi, mùi hương và sắc vị của trà là những gì sẵn có trong đời thường. Hương trà hòa cùng nhịp hải hà mùa trôi, đắng chát ngọt thơm như chính buồn vui lên xuống giữa cuộc trần chìm nổi. Cạn chén trà tức là ta đang sống và chấp nhận chung cùng với cuộc sống ở chính sát na này.

Người châu Á uống trà, thâm trầm là thế.

Nó khác hẳn kiểu trà chiều Anh quốc của Tây phương - nơi mỗi buổi tiệc trà là một cuộc vui đúng nghĩa với trà thơm Bát tước, bánh ngọt bơ đường và hằng hà sa số các món ăn tinh tế để hưởng thụ cuộc sống. Dĩ nhiên, ở đây không so sánh kiểu thưởng trà ở đâu thi vị hơn, vì mỗi nền

văn hóa tất yếu sẽ có những chuẩn mực thẩm mỹ hoàn toàn khác biệt. Ngược lại, đông dài này giờ chỉ là để nhấn mạnh rằng khi ngồi lọt thỏm trong tiệm trà giữa lòng một trung tâm thương mại sang trọng của một đất nước phát triển bậc nhất châu Á, tôi thấy mình như đang sống giao thoa giữa hai nền văn hóa Á - Âu, nhấm nháp cả hai kiểu thưởng trà Đông - Tây.

Tôi vẫn nhớ cảm giác ngồi giữa không gian rất Tây ấy và thưởng trà theo đúng kiểu Á đông. Nghĩa là ủ tay quanh tách rồi dịu dặt nâng lên gần mình, để nghe mùi lá trà thoảng nhẹ, mùi nước ấm thanh thanh, và mùi thời gian lẳng lẳng chậm rãi vỗ nhẹ vào vai...

Hôm ấy, tôi gọi ẩm trà No.12 thơm lừng mùi cà phê và vanilla ngầy ngậy, thêm vài lát bánh macarons giòn rụm đậm mùi chanh dây. Chưa kể thực đơn còn có ba món gồm khai vị salad trái cây, món chính cá hồi sốt mù tạc và tráng miệng creme brulee. Chỉ biết gật gù sau bữa ăn: Thiên đường là đây!

Nhưng trên hết, bỏ qua cái cảm giác tận hưởng sự nhàn nhã và phủ phê của một không gian ẩm thực ngon lành, thì điều làm tôi muốn được đến đây mỗi ngày chính là vì một chữ - TRÀ. Mà chính xác hơn, là sự tĩnh tại và điềm nhiên khi chạm môi đến vị trà.

Cạn hết tách là thấy lòng nhẹ không. Bởi

như triết lý xưa của trà đạo đã dạy, phải can đảm một lần buông sạch mới mong nếm được hương vị trà Thiền. Chẳng cần biết đắng ngọt, chỉ cần ngay lúc ấy, chỉ có bạn và trà hòa làm một, thì tức khắc vạn sự trong lòng đều quy về một chốn tâm an.

Vậy nên, chúng ta có thể cùng một lần ngồi xuống, bất kể thương giận thân sơ, chỉ nhìn nhau và bảo: “Uống trà đi”, có được không? Vì bạn biết đấy, hơn lúc nào hết, những “đứa trẻ lớn xác” đang chật vật trong hành trình trưởng thành - như chúng ta - cần lắm một khoảnh khắc buông bỏ tất cả, để được là chính mình, được sống cho mình.

[9] Linh vật của Singapore, đầu Sư tử, đuôi cá và toàn thân có vây.

Những ngày trẻ xanh nhất đời anh

"Và anh sẽ nhớ những năm trong xanh,
Anh đã yêu em, yêu nhiều như thế, Thì
anh sẽ mang theo trong tim mình, những
ngày có em ..." [10].

Lần nào trở lại Đà Lạt cũng có cảm giác
như đang đi lạc vào màn sương mờ mà
nếu không vững chân vững lòng sẽ dễ bị
rơi thỏm vô cái vùng mênh mênh mang
mang của ký ức.

Sáng qua, anh thức dậy giữa chiều chần
rét căm của cái lạnh 18 độ. Điều đầu

tiên, theo đúng quán tính của nhiều năm về trước, là nhìn ra ô cửa sổ rèm trắng dáo dác nắng. Dĩ nhiên, chỉ có bình minh len lỏi được vào cạnh cửa để cúi mình xuống nền đất lạnh chào anh. Ngày mới chỉ có nắng và anh. Mà nắng thế nào cũng chẳng đủ ấm, khi bên khung cửa vắng mặt em rồi.

Anh vẫn còn nhớ những ngày lạnh ban xưa như chưa xa bao giờ. Mỗi sáng thức dậy, sẽ thấy sẵn em đứng bên ô cửa trắng, tần ngần nhìn ra ngoài hiên đỏ nắng đầu ngày. Phía xa là Hồ Xuân Hương sóng sánh sương mờ. Phía gần là em trong màu áo trắng đứng quay lưng về anh. Lèm bèm trong ngái ngủ, anh bảo: “Chắc tưởng mình đẹp nên tựa cửa nhìn

mông lung cho ra vẻ lãng mạn”. Em trở người lờm anh, nheo nheo ánh nhìn mà anh đi qua hết thời trai trẻ đến giờ vẫn chưa hiểu nổi là giận hay thương. Chỉ có lời hát cũ thi thoảng nhắc nhớ đầu đó rằng: “Áo em trắng là giữ cho anh...”.

Đôi khi không hiểu ngày ấy anh xóc nổi thế nào mà chỉ sau một cuộc điện thoại là ngay tức khắc, hai đứa có mặt ở bến xe Sài Gòn - Đà Lạt chờ nhau. Không một kế hoạch, không một tính toán, chỉ xách balo và niềm tin dư dả của yêu thương để lên đường. Cùng nhau.

Hai mặt dây chuyền chữ K và T mua ở gánh hàng rong trên những bậc thang dẫn xuống chợ Đà Lạt - anh vẫn còn giữ. Hai

chiếc bàn chải trong tách thủy tinh như đôi tay hai đứa vụng về giữ nhau trong một chiều cả gió giữa con đèo băng xuống thung lũng Vàng - anh vẫn còn lưu lại trong ngón ngang hình ảnh đời mình. Cái gì cũng còn đôi còn cặp, chỉ có riêng anh, lần nào trở lại Đà Lạt, cũng lẻ nhịp độc hành.

Người ta thường bảo hễ cặp đôi nào đến Đà Lạt cùng nhau xong đều chia tay sau đó. Ngày xưa, anh tin sái cổ, nhất là vào ngày em lẳng lặng rời bỏ những kỷ niệm từng có cùng nhau. Và đi xa. Như một cơn gió rớt xuống đèo quanh co rồi mất hút vào vực sâu của những dãy thông xanh đứng ngăn người ra đó. Nhưng rồi thời gian và những chấp vá của nhiều

tình yêu về sau khác dạy cho anh hiểu rằng, thật ra có cuộc tình nào mà không đổ vỡ đâu em? Chia tay đâu phải bởi nơi chốn nào, mà là vì lòng người còn hay cạn ra sao. Nên thôi, mình bớt đổ thừa Đà Lạt đi nghen!

Nếu có đổ thừa, anh sẽ đổ thừa vào một điều duy nhất. Là yêu hay không yêu!

“Này em, có yêu anh không?” - anh hỏi đi hỏi lại chỉ để nhận được một lời lặng thinh. Đó là khi anh hiểu ra, im lặng mới chính là lời nói dối tàn nhẫn nhất!

Nhiều năm về sau, anh yêu nhiều người, và nhiều người yêu anh - nhưng chưa một ai được anh trao cho cái đặc quyền làm

khổ anh trải trải đến thế - như em. Ngay cả khi nghe tin em đã có chốn bình yên để đi về, anh cũng chỉ mỉm cười dằn lòng, trông hai người xứng đôi quá chứ!

Và em biết không, đó không hề là một lời giả dối. Dù cho nói ra sự thật như thế cũng tàn nhẫn với bản thân không kém sự im lặng tàn nhẫn ngày xưa của em.

Mà khoan, chắc gì sự tàn nhẫn ngày ấy không mang lại một bình yên an phận cho hai đứa bây giờ. Bởi dù gì, trong những năm tháng xanh nhất của tuổi trẻ từng qua, anh đã có cho mình một nỗi yên lành quá đôi thương thiết khi được ở cạnh em. Dầu ngoài kia, gió lạnh vẫn bay về...

Chẳng còn gì nữa đâu

Người quên từ lâu lắm!

Kỷ niệm đã bạc màu

Đổ xuống thành mưa ngâu...

Nếu gặp lại người cũ

Biết giấu mặt vào đâu?

Bởi ta giờ cũng đã

Khác lắm ta-ban-đâu!

Người có còn nhận ra?

Hay bước qua nhẹ hẫng?

Quá khứ thành lú lẫn

Quên mất người-từng-thân.

Chỉ mình ta thành khăn

Đứng cười với tháng năm...

[10] Nhạc Trần Lê Quỳnh.

Thấy đâu vui cho bằng mái nhà

Nếu anh gọi Sài Gòn là người yêu đầu đời - nơi từng dung dưỡng để anh rời đi với những hoài bão tuổi trẻ, thì em có bằng lòng là người yêu cuối cùng - nơi anh trở về và nung nấu dùng chân?

Người ta chỉ dùng từ "về" với nơi đã trở thành một phần cuộc sống và tâm hồn mình. Ai cũng cần một điều gì đó, một người nào đó, một chốn đâu đó, để thao thiết hướng về giữa nhịp đời vô định. Bởi lẽ, hạnh phúc của một cuộc hành trình tốt cuộc không nằm ở đoạn đường

đặc đi mà chính ở khi quay về. Thấy vẫn còn một bóng hình đứng chờ lặng lẽ những kỷ niệm be bé ban sơ vẫn mỉm cười đón mình trở lại. Rung rung nhận ra những thân thương xưa cũ hình như vẫn chưa một lần bội bạc. Dẫu mình đã khắc sâu ngàn ấy tháng năm.



Nhớ để trở về

Có lẽ cuối cùng điều chúng ta cần ở tình yêu không phải là đời đời kiếp kiếp, mà là trải qua bao đoạn tình nối tiếp thì mình sẽ luôn là nỗi nhớ còn lại khiến người ta muốn trở về.

Thế giới này quả thật rất rộng lớn, chưa đi hết tận cùng đã thấy cô đơn đến-vô-cùng. Vậy mà ngay cả trong những lúc một mình nhất, vẫn chưa từng trách cứ nghĩ rằng, trong ký ức cuộc đời chẳng tha ta đừng có nhau...

Hóa ra cô đơn không phải là do bản thân thừa ra số lẻ, mà chỉ vì tự lòng vẫn cứ

muốn níu kéo ai đó trở về thôi.

Có lần, em hỏi tôi nỗi sợ lớn nhất là gì? Tôi bảo là khi một buổi sáng tỉnh dậy không nhớ ra bản thân, quên đi tất cả ký ức lẫn những ai yêu thương mình.

Em bật cười đáp trả ngon ơ, vậy là hạnh phúc chứ sao phải sợ?

Em cầm tay tôi dí lên mặt kính cửa sổ, chỉ xuống phía dưới xanh đỏ đèn màu, xong cười nhạt: “Nếu không muốn ném trái cảm giác mát mát đi một điều gì đó thì ngay từ đầu đừng bao giờ có nó. Chẳng gặp thì sẽ chẳng quen. Chẳng quen chẳng phải ép quen. Đau lòng...”

Lần này thì đến lượt tôi dí tay chỉ lên trán em, khẽ gõ đầu: “Rộn chuyện! Thà có rồi mất, thà từng-là-của-nhau rồi đau, thà chấp nhận trở thành cũ để bị ai-đó-mới thay thế, còn hơn chưa từng được là một phần trong ký ức tuổi trẻ của người ta. Ít ra cái gì đã-từng chẳng phải vẫn có chút thiết tha hơn là chưa-từng đó sao?”.

Đừng sợ mất, đừng sợ thay lòng, đừng sợ mình bị thế chỗ, bởi cuộc sống là vòng quay tịnh tiến đời đời bất yếu. Đố ai cản lại được tình nhạt - tàn yếu. Tình cảm, chỉ có thể trông chờ vào duy nhất một thứ mà thôi, là sự tự nguyện. Tự buộc mình thuộc về đâu, tự thấu lòng người thương còn sâu, tự biết tình này có còn lâu...



Tụi mình rồi sẽ chia tay

Nhưng đâu nhất thiết phải ngày hôm nay?

Bởi lòng còn lấm lung lay

Đợi mai hãy hết đắm say. Xin người!



Còn tin cổ tích?

Tôi luôn tự hỏi, đến bao giờ thì mình sẽ hết tin vào cổ tích? Vì bạn biết đấy, khi người ta đủ lớn và hết còn mơ mộng, họ sẽ hiểu rằng cuộc sống chẳng cho tròn một mơ ước của ai. Tự khắc khi ấy truyện cổ tích chỉ còn là những thù dật hoang đường. Công chúa bước ra ngơ ngác giữa đời thường, hoàng tử chẳng đủ chung tình để chờ cả giấc ngủ trăm năm, những bà Tiên ông Bụt đều đã nghỉ hưu từ lâu, chỉ có chúng ta cứ mãi nhặt mảnh chai cửa xước tay mình rồi ngỡ ngợ như rằng đó là hài thủy tinh trong cổ tích... Có đôi lúc, cuộc sống tất bật và rất thật

này, dạy chúng ta phải phải tay với
những thần thoại đẹp đẽ như thế. Bởi đơn
giản, ai rồi cũng lớn khôn. Giấc mơ vào
những trang truyện cổ phải đến hồi tỉnh
dậy.



Nhưng bất chợt một chiều tan tằm rỉ rả

mưa, ngồi nhìn chộn rộn người xe băng qua mình, tôi tình cờ thấy lại một phần của ký ức tuổi nhỏ. Hình ảnh ấy đơn sơ và dung dị trong chính cuộc sống thường nhật quanh ta, như một người mẹ dạy con mình bài học về lòng vị tha và nhân hậu thông qua hình ảnh nàng Bạch Tuyết, hay như thầy giáo già khế vượt đầu động viên cô học trò nhỏ hãy biết theo đuổi đến cùng ước mơ như nàng tiên cá nhỏ Ariel. Như những ngày bé bà thường để mặc tôi gối đầu lên chân rồi ngủ thiếp mà vẫn tỉ tê bên tai những câu chuyện cổ tích đời thường, hay những khi cùng mẹ đọc những quyển sách tranh tuổi chập chững đi học, và cả những lúc tự mua cho mình những quyển sách dài thật dài, nhiều chương hồi mà vẫn mãi miết đuổi theo

những con chữ.

Đó là khi tôi nhận ra một sự thật hiển nhiên, rằng một thời cổ tích chẳng thể qua đi. Thế giới của những ước mơ và phép màu vẫn có thật sát bên cạnh chúng ta, mặc cho bao tuổi đời trôi qua hay bao niềm tin đã chẳng còn dư dả. Vì, cổ tích sẽ sống mãi với tuổi nhỏ lẫn tuổi già, với tuổi thơ lẫn tuổi hết-dại-khờ, chỉ cần trong chúng ta vẫn giữ lòng mình đủ trong trẻo và luôn sống tốt, sống đẹp, sống tích cực như bài học Chân-Thiện-Mỹ của trang sách xưa. Khi ấy, kết cục “hạnh phúc mãi mãi về sau” nhất định sẽ đến. Viên mãn và hiện hữu!



**Nếu không là lúc
này?**



Nếu dấu hiệu chạm ngõ tuổi trẻ là dễ buồn, dễ rung rung, thậm chí nhạy cảm đến độ khóc không ngừng được, thì có lẽ, triệu chứng báo hiệu cho tuổi sắp già là cười không ngừng được. Dễ vui đến lạ! Chuyện con con như có người nhả tin một chữ “Ê!” cũng khiến bản thân râm ran vui cả ngày. Chuyện sớm muộn như ai trách hờn ai ghét bỏ ai rời đi... thì mình cũng chỉ cười mỉm, rồi thôi, không vương vীu bận lòng quá lâu.

Ai đi với ai hay ai bỏ mặc ai đã không còn quan trọng, chỉ cần bản thân phải sống thật vui. Cho chính mình. Và cho cả người đến sau thế chỗ mình biết rằng, nhờ họ mà mình đang có được thứ quý giá hơn cả tình cảm đã cũ. Là tự tại! Là

biết trân trọng bản thân! Là giữ lại hồi ức chứ không giữ lại một người đã không còn giống lúc xưa.

Có lẽ chúng ta đã đủ lớn để biết “thiên hoang địa lão” là chuyện đâu đâu xa vời, thành ra hà có gì cứ phải dật dờ buồn bã vì những chuyện đã qua, đã xong, đã khép lại? “Mãi mãi” là khái niệm chỉ nên tin khi còn trẻ dại, còn khi đã dại đủ rồi thì chỉ nên biết và tin vào hiện tại, nghe chưa?

Cuộc sống ngắn ngủi lắm nên hãy cố làm đơn giản mọi chuyện để đỡ tốn thời gian, hoang phí đời người. Đại loại đói thì ăn, buồn thì ngủ, yêu thì nói, nhớ thì gặp, ghét thì bỏ mặc, trục trặc thì bỏ qua, thiết

tha thì giữ lấy... Bạn chỉ có một cuộc đời để sống, sao lại phải đi ngược lại lòng mình? Nếu không phải là khoảnh khắc này thì liệu còn lúc nào nữa để bạn nói lời thương lời nhớ một ai đó xứng đáng cho mình? Nếu không phải lúc này, nếu không phải ngay bây giờ, thì còn lúc nào nữa để bạn tự sống cho chính mình - thật vui đủ, thật đầy tròn?

Nỗi buồn lan như cỏ

Càng bỏ mặc ngó lơ

Lại càng thêm xanh nữa

Như sau một cơn mưa.

Nhắc chi một lời hứa

Tiếc chi người đong đưa

Thương mấy rồi cũng lạ

Cũng là chồng người ta...

Cửa đóng mở vào ra

Người đi rồi người đến

Cãi sao lại định mệnh?

Buộc sao được đắm say?

Ai rồi chẳng đổi thay

Cỏ xanh thành cỏ dại

Biết chẳng gì mãi mãi

Nhưng dễ gì buông tay!?

Em có buồn đến mấy

Anh cũng đâu nào hay...

**Đời viên mãn khi
chúng ta đơn giản**



Cuộc đời đơn giản như một tấm gương đặt ngay trước mặt bạn. Cười với cuộc đời thì nó tức khắc mỉm cười trả lại.

Giận dữ quát tháo, đập đổ đi dùng vào đó thì thanh âm điếng tai chỉ vọng ngược về mình. Còn ngồi bó gối u buồn thì chẳng ai bận tâm nghĩ đến, vì đối diện trong gương cũng đang bó gối y hệt với nỗi buồn phản chiếu được nhân đôi.

Cuộc đời tròn méo ra sao, là do cách mình nhìn thế nào.

Tôi nhớ hồi mấy năm trước, có lần Đại học Oxford tuyển sinh với câu hỏi văn vẻ: “Điều gì là bình thường với con người?”.

Câu đó đem hỏi các bạn trẻ 18 vừa rời ngưỡng trường phổ thông, thì may ra sẽ có rất nhiều câu trả lời thú vị, từ công danh, học vị, chức tước, tiền tài.... Nhưng nếu mang hỏi một người đã trải qua đủ nhiều thăng trầm, tự khắc họ sẽ ngập ngừng ngay.

Bởi lẽ khi đã đi qua đủ hết những tốt đỉnh lẫn tận cùng, bạn sẽ thấy... không có điều gì là bình thường nữa cả. Đôi lúc chúng ta phải thừa nhận, chính sự bất thường mới tạo nên cuộc sống, mới nắn nắn hình hài con người.

Kiểu như với vài người, bình yên không phải là lúc đang nhàn hạ phủ phê ăn một

bữa ngon lành đình thiết đãi. Bình yên là lúc họ ngồi lại với nhau sau một ngày dài xáo động, khi ngoài kia là cơn bão lòng vừa mới đi qua. Mệt mỏi và hoang hoảng dẫu có, nhưng khoảnh khắc đưa cho nhau chén cơm dù đã nguội mới hiểu ra bình yên là có thật, sờ được, nắm được, giữ được trên tay sau quá nhiều chuyện đời đời đời.

Vậy nên nếu bạn hỏi tôi hạnh phúc thật sự, tình yêu thật sự, liệu có thật không, thì câu trả lời đơn giản lắm. Viên mãn nhất trong tình cảm không phải là nắm giữ được bàn tay của một người nhất nhất không rời, mà là khi trải qua bao nhiêu mất mát đổi thay, họ vẫn trở về để nắm lấy tay bạn.

...

Mà này nỗi buồn của tôi ơ? Người còn muốn tôi phải vui-giả-vờ thêm đến bao giờ, cho đến ngày người chịu tỉnh ngộ và độ lượng trở về?

Đến tuổi nào đó

Đến một tuổi nào đó, con người ta sẽ nghĩ đến sum vầy nhiều hơn là rong ruổi. Vì khi đã mỏi gối mòn chân qua quá nhiều chốn xa, mới nhận ra chia ly chỉ dành cho những ngày còn trẻ, còn hăm hở rời đi. Chỉ đến cuối đường mới nhận ra Đoàn tụ mới chính là điểm đến mong cầu.

Đến một tuổi nào đó, con người ta sẽ thấy nhà cao, cửa rộng, xe sang... không còn là thước đo xác tín cho thành công, địa vị hoặc hạnh phúc của chúng ta nữa.

Mà đơn giản chỉ là một tiếng gọi “Ba ơi”, “Má ơi” để biết rằng bao hư danh ngoài đời rồi cũng bỗng chốc là không. Cuối ngày chỉ có mình tựa vào gia đình, cuối đời chỉ còn mình tựa vào con cháu! Có gia đình là có tất cả. Ngoài ra, các mối quan hệ khác dù thiết tha đến đâu, dù gắn bó tưởng lâu hoặc nhân danh tình yêu tình thương gì đấy, đều không thể sánh nổi với tình thân. Vậy nên, nếu có trót đôi lần trắc ẩn nhớ nhầm người dung thì cũng phải biết đâu là điểm dừng, bởi tình thương nào rồi cũng đến lúc cạn cợt tầm thường. Chỉ có tình thân còn nhẫn nại ở lại phía sau lưng và luôn là nơi cứu rỗi mỗi khi chúng ta cần quay đầu - và bắt đầu - sau tất cả vấp ngã lẫn cố chấp của hành trình lớn lên.

Đến một tuổi nào đó, con người ta sẽ yêu bằng sự tự nguyện điềm nhiên như Mặt trời đang buông những tia nắng cuối cùng. Bởi lẽ khi đã trải qua cùng nhau bao chuyện đời rơi xuống, chúng ta sẽ thấy tình yêu đẹp nhất cũng tựa hoàng hôn đang nấn ná những khoảnh khắc còn lại. Vì biết sẽ mất đi nên bao nhiêu nồng nàn và tha thiết nhất, đều dồn hết cho phút hiện tại hiếm hoi này.

Đến một tuổi nào đó, người ta sẽ bớt nghĩ suy lặn đạn về ngày sau về tương lai về viễn cảnh... Vì mở mắt ra, là hết ngày, vào đêm, là hết trẻ, về già. Bước qua nhau thì đau, nhưng bước cùng nhau thì chẳng biết sẽ dẫn đến nơi nào?

Tuổi trẻ à, rốt cục thì mình nên bước ra
sao mới đúng ý bạn và hợp lòng mình?

Cô đơn dạy ta lớn

Cô đơn không đáng sợ. Đáng sợ là những thứ cô đơn do tự mình sợ hãi mà không dám vươn mình ra đón nhận và đương đầu với cuộc đời!

Có lẽ không có gì tố cáo nổi cô đơn của chúng ta hiển nhiên bằng tấm lưng từ phía sau mỗi người.

Bởi, nếu khuôn mặt phía trước có thể đong cho đủ đầy buồn-vui-thương-giận thì tấm lưng phía sau lại che giấu tất cả cô đơn tủi phận của kiếp nhân sinh. Nên thành ra hễ cứ nhìn lưng là thấy tủi, thấy

run rủi, thấy rưng rưng.

Tôi sợ lắm cái cảm giác phải để người mình yêu thương nhìn thấy phía sau lưng mình. Tội cho người ta lắm! Giống như thể mình bày ra hết gánh nặng cảm xúc đang oằn vai rồi buộc họ bắt lực trông vào. Với tới chỗ dành thì sợ làm dậy sóng nổi cô độc đang quanh quẽ co mình, còn cứ đứng trơ trơ mắt ngó thì lại tiếp tục gói tròn mỗi người vào chính sự vị kỷ đơn chiếc riêng.

Thế nên, tôi không bao giờ dám quay đi trước khi an tâm nhìn thấy người ấy đã khuất hẳn dáng. Thà trông theo bờ vai thân, tấm lưng quen đó quay đi mất hút để hiểu cho người ta cũng cô đơn lắm,

còn hơn là bắt họ nhìn thấy mình lấm lũi bước xa khỏi tầm tay họ.

Mà chưa kể, có những khi, mình cứ phải nhìn mãi một bờ lưng không bao giờ quay lại. Lúc đó, nỗi cô đơn còn nhân lên gấp đôi. Cô đơn giùm người đang độc bộ phía trước, và cô đơn cho cả chính mình khi cứ phải ngóng theo hoài công một người không bao giờ biết nhìn về sau...

Nhưng này, ai dám nói giữa người chỉ biết chăm chăm nhìn vào sau lưng và người bỏ mặc tất cả những thứ phía sau mình, ai mới là người đáng tội tình?

Thật ra thì cuộc sống sẽ dễ dàng hơn rất

nhiều nếu chúng ta đừng khẳng khẳng ám thị lòng mình rằng chỉ có một-người-duy-nhất. Bởi đặt hết niềm tin và cuộc tình vào riêng một tấm lưng dựa dẫm, một bờ vai tựa đầu... thì chẳng khác nào cưỡng cầu đời mình phải bó buộc thương lụy vào một niềm bầu víu duy nhất. Đời thành đắng đót từ đó mà ra!

Thành ra đừng tự làm khó đời mình bằng suy nghĩ “chỉ có một người thương nhất”, mà hãy cứ tin rằng sẽ còn những “người thương thứ nhì, thứ ba tư năm sáu...” gì gì sau đó nữa mà! Để đừng tự làm khó mình những năm tháng về dài nếu thiếu vắng bất kỳ ai.

Vì không có ai là không-thể-thay-thế, và

chuyện “ta có nghìn năm đợi một người”
chắc chỉ còn trong nhạc trong thơ...



Mọi kết thúc chỉ là để bắt đầu

Viết cho bộ phim Begin Again - bộ phim đáng ra chúng ta sẽ coi cùng nhau. Nếu như không có lời chia tay của em vào đúng ngay trước khi vào rạp....

Trước khi nói về Begin Again thì sẽ nói về một dòng chữ hiện lên ở cuối phim của rạp chiếu. Thông điệp lúc cuối là: “We know you have options. Thank you for choosing us today” (Tạm dịch: Chúng tôi biết các bạn có nhiều rạp phim để chọn lựa. Cảm ơn vì đã chọn xem tại

rap chúng tôi ngày hôm nay).

Không bàn về khía cạnh kinh doanh cạnh tranh này nọ thì việc biết ơn sự lựa chọn của khán giả là một hành động khiêm nhường lần tôn trọng đúng mực. Chính chúng ta, cũng nên cảm ơn một-ai-đó mỗi ngày nếu như may mắn được họ chọn lựa để đồng hành - ủng hộ - tin tưởng - yêu thương... Vì bạn biết không, đôi lúc sự lựa chọn ấy chỉ mang tính nhất thời và gói gọn trong ngày-hôm-nay. Ai biết được ngày mai người ta có thay lòng hoặc còn muốn ở lại gắn bó với mình lâu dài?

Vòng vo này giờ để dẫn dắt tới Begin Again - bộ phim nói về những lựa chọn,

về những đúng-sai khi chúng ta trao gửi niềm tin cho một người.

Có rất nhiều phân đoạn tôi thật sự điếng người như có một bàn tay chườm đá lạnh vuốt dọc từ sống lưng lên sau ót. Như lúc chàng ca sĩ Dave từ Los Angeles trở về, khoe với cô bạn gái Greta rằng anh vừa sáng tác một bản nhạc mới và hỏi cô có muốn nghe không? Greta rất háo hức, nhưng chỉ sau vài giai điệu lần ca từ, mặt cô biến sắc, hai người nhìn nhau im bất và không gian lúc đó nặng nề kinh khủng, tựa hồ hơn cả một đám tang không có cỗ áo quan - dù nhạc nhẽo xung quanh vẫn âm ỉ bài hát mới: “I don’t know if I’m the fool who’s getting this so wrong. That’s the dream to sing the perfect girl

the perfect song.”

Greta lập tức tát một bạt tai vào Dave. Anh ném bỏ ly rượu rồi bỏ đi, lầm bầm vài câu chửi: “Em nổi cơn điên gì vậy?”. Greta vẫn đứng đó, khuôn mặt lạnh như nước và run rẩy tựa mặt hồ cau khế sau tiếng khua chèo của thuyền rời bến. Tuyệt nhiên không nói năng. Chỉ đến khi Dave chịu quay ra, nói trong sự đứt quãng một lời thú nhận: “Em quả thật đã đọc được hết suy nghĩ của anh” thì Greta mới cắn môi hỏi: “Cô ấy là ai?”.

Mọi chuyện vỡ lẽ, Dave say nắng ở Los Angeles và đập đổ tình cảm đã có với Greta. Nhưng điều làm tôi thán phục lại chính là vào đúng lúc của sự kết thúc thì

cuộc tình của Dave và Greta vẫn-rất-đẹp, bởi vì họ HIỂU nhau. Hiểu theo đúng nghĩa bạn đời tâm giao, hiểu người mình yêu đến độ chỉ cần nghe vài câu hát anh ta sáng tác là biết ngay có kẻ khác đang chen ngang vào đoạn tình. Tình yêu ấy, dầu có mất đi, chủ quan tôi thấy, vẫn xứng đáng vô cùng.

Câu thoại của Greta lúc tra vấn Dave về kẻ thứ ba - một cô gái tên Mim: “Mim nào? Mim ở hãng ghi âm? Mim mà chúng ta mới gặp hồi tháng trước?”. Đúng y chang tâm lý chung của bất kỳ ai từng trải qua một lần bị phản bội. Biết là thừa thãi, là chẳng thể có câu trả lời vừa lòng, là mọi thứ bây giờ đều trở về với đúng nghĩa bằng-không. Vậy mà vẫn cứ vắn

hỏi, để lòng vắn vẹo trở mình chịu đau.

Tóm lại, sau phân cảnh ấy, tôi ngộ được hai điều.

Thứ nhất, mấy bạn ngoại tình lầm lỗi xong quay về lúc nào cũng to tiếng quát tháo ra vẻ thanh cao nhằm trấn áp tinh thần người bắt bẻ. Trong khi thực chất họ chỉ đang cố diềm nhiên vênh váo để che giấu sự mặc cảm, kiêu như mình sai nhưng không ai biết thì vẫn phải luôn ngẩng cao đầu.

Thứ hai, mấy bạn bị “bồ bở” vì mê trai-gái khác thường ngay lập tức so sánh mình với người thứ ba ấy, rồi tự thấy tủi thân tự ti thua thiệt đủ cả, rằng thì là mà

tình yêu mấy năm trời không bằng cơn say nắng vài ba ngày. Nhưng tình cảm, làm gì có chuyện thắng-thua, sai-đúng, chỉ có được yêu hay không. Và trong trường hợp này, là có được chọn lựa hay không?

Quyết định của Greta sau cùng sẽ là ở lại để tiếp tục hay cảm thấy đã-quá-đủ cho một tình yêu ra đi, quyết định của Dave về cơn say nắng nhất thời và những thay khác quá nhiều của bản thân từ âm nhạc đến trái tim... Tất cả đều sẽ là dấu ba chấm cho chúng ta xem xong rồi tự lòng điền vào.

Riêng tôi, cho dù Greta chọn lựa thế nào thì tôi cũng biết mình đã chọn lựa đúng

một bộ phim để xem. Begin Again đẹp và hay như thể bạn đang ngậm một thứ nước trong vắt và thanh khiết, không thể nhai một cách vội vàng trần tục, cũng không thể nuốt một cách phàm phu vô thức, mà phải để nó quẩn quanh trôi, chậm chậm lắng rồi đọng lại cả một miền dư vị nơi chót lưỡi.

Và hơn hết, bộ phim dạy tôi thêm một lần nữa hiểu rằng, cuộc đời luôn dư dả lựa chọn cho chúng ta bắt đầu trở lại, có điều là, bắt đầu với ai? Chứ chưa hẳn sẽ bắt đầu với nhau.

Tạm kết những dòng này bằng bài hát của Greta, lúc cô đang thất vọng nhất - nhưng cũng là lúc mở ra hy vọng cho nhiều

người lẫn chính cô, và nhất là, mở ra bộ phim cho chúng ta bắt đầu trở lại...

Did she love you? Did she take you down? Was she on her knees when she kissed your crown? Tell me what you found...

Here comes the rain, so hold your hat.
And don't pray to God, cause He won't talk back. Are you ready for the last act?
To take a step you can't take back..

(Người ấy có thương anh không? Hay có bao giờ làm anh thất vọng? Người ta có quy lụy khi vấp về lòng kiêu hãnh của anh? Nói em nghe đi, anh đã tìm thấy gì ở tình yêu đó...

Mưa nặng hạt rồi, anh hãy trùm kín mũ che đầu. Đừng van nài Chúa Trời, Ngài cũng có nghe đầu. Anh đã sẵn sàng chưa, cho một lần sau cuối. Để bước qua khỏi lằn ranh, nơi chúng ta không thể nào quay đầu...)

Phù phiếm trần gian

Tôi không biết từ đâu có khái niệm “khóc một dòng sông” (cry someone a river) nhưng quả thật có đôi lần bản thân chỉ muốn khóc thành dòng cho nhẹ lòng - kiểu như mưa đầu mùa trút tất tả nước xuống trần cho cạn bớt những oi ả nặng chì của nắng gắt hanh. Khi ấy, bạn thấy mình mỏng manh hơn ai hết, nhưng tuyệt nhiên không phải mỏng manh vì yếu đuối hay bị thương, chỉ là nhẹ tênh bợt bạt người như hơi sương chỉ muốn tan ra, muốn rơi xuống, muốn bốc hơi. Tự nhiên lại nhớ một câu hát cũ: “Once upon a

time I was falling in love, but now I'm only falling apart...".

Đôi lúc thông minh quá cũng là một cái tội cho chính mình. Bởi, tình cảm vốn dĩ là một trò chơi không dành cho những ai sáng suốt. Càng tỉnh trí tỏ lòng, càng rước về cho bản thân những sự thật chẳng thể vui...

Tôi không sợ chia tay hay đổ vỡ - vì suy cho cùng, tình yêu đôi lứa vốn dĩ cũng là một thứ có hạn định như thẻ tín dụng vậy thôi. Càng yêu nhiều yêu sâu thì sẽ bền lâu trong một thời gian nào đó, kiểu như thẻ tín dụng xài nhiều thường xuyên thì hạn mức dư nợ càng cao. Có điều, đã gọi là giới hạn thì phải đến lúc cạn định

mức, thẽ hết số dư nợ, tình hết nợ lẫn hết duyên. Rồi cũng tan cũng tàn, cũng chỉ cười nhạt vì vô thường phù phiếm chuyện trần gian.

Vậy nên người trần như mình đâu có sợ chia tay - vì lẽ thường vốn dĩ ngắn hạn, ai dám nghênh ngang cãi lại? Tôi chỉ sợ sau khi chia tay, mình thấy tỏ tường bộ mặt thật của một con người đã từng rất đối thân gần và thương-thiết. Riết rồi tự hỏi tại sao khi hết yêu, người ta có thể đang tâm và bạc lòng như thế?

Nhưng nhớ cho rằng, hết yêu là hết yêu, bất cứ câu trả lời nào cũng chỉ đều giả tạo và hẫng đau cho nhau cả. Thế nên, đừng lục vấn lẫn trông chờ vào một-ai-

đó-từng-yêu. Bạn tìm gì nữa khi hoàn toàn thất vọng về người ta...?

Bởi ái ân khi đã nhạt-cạn-tàn, sẽ trở thành thứ vô thường không thể nào lý giải nổi của kiếp nhân sinh.

Không yêu là không yêu. Có cam chịu chờ đợi thì cũng sẽ không yêu, cố chấp cũng không yêu, cầu cạnh cũng không yêu. Tương tự như khi yêu một ai đó mà không hiểu tại sao lại yêu, chỉ biết bản thân si mê và quy lụy người ta rất nhiều một cách vô-điều-kiện. Không yêu cũng vậy, cũng không có lý do, càng không có một lời biện minh nào thích đáng. Tình cảm là chuyện không thể dùng lý trí để phân định rõ ràng, vậy làm gì có lý giải

nào đường hoàng cho vừa lòng bạn?!

Thế nên đừng hoài công đi tìm câu giải trình tại sao người ấy không yêu mình, không chọn mình, không thiết tha với mình? Câu hỏi ấy, chẳng khác gì bắc thang lên hỏi Mặt Trời, ê ông có biết trên Mặt Trăng đang mưa hay nắng không vậy đó? Nghĩa là hoàn toàn không dính dáng liên đới gì đến nhau, vì ngay từ phút đầu, cảm xúc của bạn và sự chọn lựa của người ta vốn dĩ đã không chung một hệ quy chiếu.

Có điều, ai từng một lần trẻ cũng sẽ phải trải qua thứ cố chấp đó thôi. Muốn làm cho ra lẽ, muốn hỏi cho bằng xong, đã không được yêu thương thì chẳng thà

chịu tổn thương đi đến cùng tận nguồn
căn của mối quan hệ để tìm đáp án: Sao
lại không yêu, sao lại không phải là
mình?

Nhưng làm gì có câu trả lời nào cho hai
chữ “không yêu”. Bởi chữ KHÔNG tự
bản thân nó đã bao hàm ý nghĩa phủ-
định-tuyệt-đối, vậy thì nếu chúng ta CÓ
được câu trả lời từ người ấy cũng đâu
thay đổi được sự thật hiển nhiên - đều vô
nghĩa bằng không - của thứ tình cảm
không thể hỏi đáp ấy?

Hỏi lời đau nhau

Nếu được hỏi một câu

Thật lòng cùng người cũ

Biết làm sao mà giấu

Những lời làm đau nhau?

Có người hỏi: “Vì sao?

Tình ta ra thế này?”

Bởi lòng còn tha thiết

Bất kể người độ́i thay.

Có người lại nghiệt cay:

“Anh còn sống đây à?

Thế gian nhiều thặ́ng chết

Sao lại chừa anh ra?”

Người bỗng con kêu ca:

“Điện thoại giờ rẻ mà!

Gọi hỏi thăm con trẻ

Cũng tiếc nữa cơ à?”

Lại có người thật lạ

Rối rít cảm tạ nhau:

“Ngày ấy nhờ bỏ nhau

Mà người sau kịp đến”.

Vài người vờ lơ đãng

Cười nhạt rồi bước qua

Bởi những lời giao đãi

Chẳng thà đừng nói ra!

Cũng có người đứng lại

Chẳng nói, chỉ rưng rưng

Bởi những gì đã-từng

Nhắc chi thêm huyệt hẫng...

Rồi có người lần thân

Cứ hỏi: “Hạnh phúc không?”

Lạc giữa triệu đám đông

Vẫn dõi tìm người cũ.

“Người phải vui lên chứ!

Buồn riêng tôi chịu rồi...

Người ấy có thay tôi

Đi cùng người đến cuối?”

Thôi thì đành trách tội

Ký ức quá nhiều lời!

Nhớ làm chi rồi hỏi?

Để nhận lời phai phôi...

Riêng tôi chỉ tự hỏi:

“Mình có từng thấy vui?”

...

Kìa, ngày cũ mím cười...

Nhớ đã đời, rồi cũng phải quên thôi

Cậu biết không, tớ đã đi một quãng đường rất dài, để rồi nhận ra đi đâu chẳng nữa cũng chẳng thoát nỗi trái tim mình. Nên thay vì trốn chạy, chi bằng tớ sẽ trở lại và đối diện với tất cả những xưa cũ còn nấn ná trong lòng - như chưa một lần chịu rời đi.

Cuộc đời đôi lúc rất ngộ, ngộ đến độ tàn nhẫn. Ví như là cho hai người đứng đầu đó chẳng nợ gì nhau gặp gỡ tình cờ. Rồi

đi chung một đoạn đường nho nhỏ như trái ớt xiêm - xiu xiu thôi mà cay đến dầm dể trong lòng. Để rồi xa. Để rồi tự mỗi đứa trải qua những cuộc đời rất khác. Đến khi gặp lại, muốn với tay, muốn kêu khẽ một tiếng “ai-đó ơi”, nhưng tự hỏi để làm gì, khi mà phận sự đời ai cũng đã yên bề tay ấm, mình gọi nhau nữa chỉ để thêm thừa. Nhỉ?

Đôi khi chúng ta nhớ một ai đó không phải vì họ đáng-được-nhớ, mà chỉ vì cái đoạn hồi ức đã-từng đó, cái khoảng thanh xuân đẹp nhất đó, mình đã cùng họ nắm tay trải qua. Cho nên nhớ, là vì nhớ những kỷ niệm đã từng đến với mình trong phần đời vốn hiếm hoi niềm vui này, chứ tuyệt nhiên không phải vì nhớ

một-ai-đó.

Nghe có vẻ như một lời biện hộ và chối bỏ người xưa quá nhỉ? Nhưng này, tớ chưa bao giờ chối bỏ rằng cậu là những ngày-xanh-nhất của tớ đâu. Ngay cả trong giấc mơ khinh bạc nhất cũng chưa từng.

Giống như tớ vẫn thỉnh thoảng mỉm cười khi nghĩ về cậu, về những câu nói đùa muôn thuở trót quớt của chúng ta. Cười vì biết rằng hóa ra trong phần đời của mình đã từng có những lúc trong veo và bình yên quá đổi.

Nhưng dù sao, cũng là chuyện qua rồi.

Ngày trước tớ vẫn luôn nghĩ mình phải

sống thật tốt và thật vui. Để nếu có bất kỳ người quen chung nào của hai đứa gắng hỏi tớ về ngày xưa tụi mình, tớ vẫn có thể ngẩng cao đầu bảo, “thấy chưa, tớ vẫn ổn mà, đâu là cậu không ở đây...”

Có điều đến giờ tớ đã nhận ra, chỉ đến khi nào tớ thôi nghĩ về cậu, tớ mới có thể thật sự sống những ngày đúng-nghĩa-là-vui.

Bởi chẳng phải cậu đã từng nói, quan trọng là kết thúc thế nào, chứ chuyện bắt đầu ra sao đâu còn là vấn đề quan trọng.

Nhớ đã đời, rồi cũng phải quên thôi?
Nhỉ?



Ai thuộc về ai để đừng bi ai?

Có rất nhiều chuyện trên đời này dù bám víu đến đâu cũng không thể nào dùng dằng được lâu. Nhân gian vốn dĩ vô thường, đã có bắt-đầu tất phải định sẵn bắt-dừng.

Hạt mưa có cố chấp đọng trên kính cửa, mong tìm nơi nương đỡ để đừng rớt hẫng xuống lòng đường, thì cũng sẽ đến lúc Mặt trời dừng đọng hong khô, chẳng cho phận đời ngăn ngại của giọt nước được căng tròn sống tiếp.

Sự thật là dù lòng muốn hay không, nhưng khi mọi chuyện đã bình thản trôi qua, thế gian tự nhiên sẽ lại phẳng lặng. Như chưa-từng-thiết-tha...

Tình cảm đã cũ của chúng ta cũng vậy, không phải là chấp nhất níu lại, cũng không phải là nhắc nhớ đeo mang. Chỉ là dần dà nó trở thành năm năm tháng tháng, thành một phần đời không thể khước từ của nhau. Biết là quay lưng nhìn sau thì nó vẫn ở đó. Nhưng chẳng còn thiết thương, chẳng thể trở ngược, chúng ta cứ bình bình đạm đạm sống giữa những phù phiếm tạm bợ của riêng mình. Đến đến đi đi. Sân si yêu hận. Duy chỉ có từ bỏ. Mới thật sự là giải thoát.

Ừ thì, than buồn kể khổ là chuyện dễ làm cho nhau, nhưng thật sự biết sao là đau? Biết ai ai biết?

Có lần người hỏi, thật ra trong các cung bậc đơn phương thì yêu ai sẽ phải rước đau vào lòng nhất? Yêu người đã có gia đình, yêu người đang hạnh phúc với tình nhân kế cạnh, hay yêu người độc thân vui tính ai nhìn cũng thích mà bản thân họ chẳng ưng ý ai?

Tôi chỉ khẽ cúi đầu, bảo mấy dạng đó hông có cái nào khổ và khốn bằng yêu đơn phương... chính người yêu cũ của mình! Bởi những kiểu yêu kia dù cần đắng găng gượng thì vẫn chỉ là từ riêng

một phía ảo tưởng, bản thân không hề biết đối phương thực chất là người thế nào hoặc nếu thành đôi sẽ đối xử với mình ra sao. Còn người yêu cũ thì ít ra mình đủ biết họ tốt xấu hay dở mọi điều, vậy mà mình vẫn còn yêu, thậm chí đơn phương đi thương một thứ đã từng-là-của-mình. Cái cảm giác đó, nó mới thực sự tội nghiệt vô cùng.

Bi ai nhất trong tình cảm không phải là không-có-được thứ mình muốn, mà là đã-từng-có và mất đi vĩnh viễn bất khả vãn hồi!

Dẫu vậy, nếu chẳng may một lúc nào đó trong tình cảm, bản thân không được toại nguyện thì cũng chớ đau lòng. Bởi ở đời

này, có ai là vĩnh viễn thuộc về ai?
Ngoại trừ gia đình, mọi thứ khác đều là
tạm bợ. Chỉ có cha mẹ là mái nhà - vĩnh
viễn chở che. Chỉ có con cái là máu thịt -
thân gần thương xót. Còn lại tất cả mối
quan hệ khác đều chỉ là áo khoác. Kể cả
vợ chồng, cũng chỉ ấm áp nhất thời. Bởi
đã là những vật ngoài thân, cầm lên
được, ắt bỏ xuống được! Ai rồi cũng đến
lúc ngộ ra, chấp nhận chứ đừng chấp
nhất. Vì vốn dĩ những gì đã gọi là “có
chấp”, sẽ chẳng thể đem lại bất kỳ nỗi
vui nào bền dài.

Xin nhớ cho rằng, cái gì cũng có thể bỏ,
chỉ có bỏ mặc bản thân là tuyệt đối
không-bao-giờ.

Còn bao lần buồn?

“Trong cuộc đời này, anh sẽ còn làm em buồn thêm bao lần nữa đây?”

Hỏi rồi, em mím môi quay đi, bỏ anh lại với chên̄h chao đèn vàng đang đổ tràn ánh sáng xuống lòng đường ngơ ngác. Anh, cũng đổ tràn những ngổn ngang trong lòng thành một nỗi thương giận bức bối, thành ra tay cũng đành buông xuôi.

Đêm cũng vừa sang.

Thật ra em giận cũng phải. Còn anh, biết làm gì cho phải. Ngoài lặng im thở dài?

Anh có thể có thật nhiều mối quan hệ bạn bè đâu đó mà em chẳng thiết tỏ tường. Nhưng em chỉ mong ở anh sự chân-thành-tự-nguyện để em yên tâm niềm tin của mình đã không đặt sai chỗ. Làm sao em tin vào những lời yêu hứa hẹn lâu dài nếu như chỉ một chuyện đơn giản nhất ở thì hiện tại - là đi đâu, với ai - anh còn phải biện hộ với nhiều nguyên cớ?

Vấn đề không nằm ở anh hay ở bao lần buồn, mà nằm ở em! Liệu em còn cam chịu thêm bao lâu khi cứ tự nắn gân mình tin rằng nỗi buồn này là xứng đáng? Rằng nhận về riêng mình chút tội thân ít ỏi để đổi lại vài ba niềm vui lúc chung đôi là một sự đổi chác giá hời?

Tin anh đi, chẳng có cơn buồn nào là xứng đáng, cũng như chẳng có tình yêu nào phải cần đến đổi trao, nếu đó chỉ là thứ tình cảm luôn khiến em chêṇh chao giữa lằn ranh vui - buồn và bấp bênh giữa dự cảm bỏ thì thương - vương thì tội.

Chuyện tình cảm, dĩ nhiên làm sao tránh khỏi những buồn-giận-ghen-hờn. Nhưng chắc chắn, nỗi buồn nếu có cũng chỉ là thứ mơ hồ nhất thời sẽ tan theo gió trời khi được hai người đan tay xoa dịu. Chứ tuyệt nhiên, không phải là thứ buồn bã trĩu nặng cứ dai dẳng từng ngày và hoàn toàn vô phương giải thoát. Đến độ chỉ còn biết cam chịu hỏi nhau như thể đếm số vô hạn tuần hoàn “bao lần nữa đây?”.

Ai đâu đếm nổi dây ngân hà?

Chỉ mong sao trong những ngày nhat nắng nhất, em đừng khóa trái lòng mình rồi đánh rơi mất chìa ở ngoài hiên xa tầm với lắm.

Thật cũng được, giả cũng được, còn cười được là còn có chút gắng gượng để vui, để tin, để sống tiếp và sống tốt!

Tin anh đi, ai rồi cũng đến lúc hiểu ra rằng bất kỳ sự bắt đầu nào cũng phải cần rất nhiều dũng khí - và thêm một chút chai lì cam chịu nữa. Dù cho đó không phải là bắt đầu lại với nhau, thì em hãy cứ tin mọi chuyện đã qua không hề hoài

phí. Dù cho bây giờ chúng ta đều đang quay lại vạch xuất phát - một mình - trên hai lần ranh khác hướng nhau, thì em hãy cứ tin Trái đất rồi sẽ đủ tròn để khép kín một vòng quay. Ta rồi sẽ gặp lại. Còn gặp để cười vui hay khóc giận, hãy cứ tin thời gian sẽ có câu trả lời. Tội mình đâu có quyền lên tiếng thay cho quên - nhớ của vô thường trần gian...

Thế nên, cứ khép cửa, cứ cúi đầu, cứ đứng dung, cứ làm tất cả những gì em cho là đúng và đáng nhất trong lúc này. Nhưng khi ngoài kia nắng ươm vàng trở lại, em phải tự vươn mình mà đón dậy ban mai, ghen!

Vì anh vẫn thế, vẫn sẽ hát lại câu hát cũ,

tình khô²i như thuở ban đầu, dẫu tui mình
đã không thể còn thân gần như lúc mới
chạm ngõ tình thương: “Chiều tàn rồi,
bài hát ng²ôi ngoai rồi mà vẫn đau. Áo
em trắng, là giữ cho anh...[11]

[11] Nhạc Quốc Bảo.

**Mời các bạn ghé thăm [Đào Tiểu Vũ](http://www.dtv-ebook.com)
[eBook - www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com) để tải
thêm nhiều eBook hơn nữa.**



Growing Readers